

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập tam niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



The Three Venerable Saints of Cao Đài

1*- “Thư chúc Tết Xuân Mậu Tuất (2018)” của Cao Đài Hải Ngoại.

2*- Tường thuật Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Paris - Pháp ngày 17-12-2017.

3*- “Nguyệt Tâm Chơn Nhơn - Victor Hugo - Thiên Nhơn Hòa Ước - Tam Thánh Ký Hòa Ước”.

4*- “Chia sẻ về cầu nguyện” (GS Nguyễn Chính Kết).

5*- “Bước đầu Học Đạo” (HT Nguyễn Văn Hồng).

6*- “Chú giải kinh cúng Tứ Thời” (HT Quách Văn Hòa).

Tập Mới

Số 74

2-2018

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 74
(December-January-February 2018)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547



ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu Thập Tam Niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

.....
CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

Chúc Xuân Mậu Tuất 2018



Kính gửi:

Chư vị lãnh đạo Tỉnh Thần các Tôn Giáo Quốc Nội & Hải Ngoại

Chư vị lãnh Đạo Cộng Đồng, Hiệp Hội, Đoàn Thể VN tại Hải Ngoại

Chư Chức Sắc, Chư Việc và quý Đồng Đạo Quốc Nội và Hải Ngoại

Chư Vị Đồng Hương, Thân Hữu, Truyền Thông, Truyền Hình, Báo Chí.

Xuân Mậu Tuất 2018 đang về với chúng ta mang theo nguồn ân điển của Đấng Cha Trời sưởi ấm lòng nhân thế. Tình Xuân mở rộng, Ý Xuân nồng nàn, Tâm Xuân định tĩnh, đánh thức TÂM THÀNH, TÂM CHÁNH, TÂM ÁI, TÂM HÒA rạng rỡ khắp nhân loài bền độ chúng sanh về bến giác.

Trong bầu không khí đầy ân sủng của ngày đầu Xuân Mậu Tuất, chúng tôi thay mặt toàn thể Thành Viên Cao Đài Hải Ngoại thân kính tặng quý liệt vị bài thơ Xuân Tâm màu Nhiệm để Chúc Mừng:



**Xuân đến đượm tình bao ý thơ
Niềm tin rực sáng bóng đêm mờ
Bước chân Sư Phụ còn in dấu
Dẫn lối quần sinh vượt bến mơ!
Xuân kết nhân gian tình rạng rỡ,
Xuân hòa nhân loại đẹp duyên tơ!
Vườn Xuân tươi thắm muôn màu sắc
Màu nhiệm Xuân Tâm thể chẳng ngờ!**

Nhân dịp đầu Xuân, ngày thiêng liêng truyền thống của Dân Tộc Việt, một lần nữa, chúng tôi kính chúc quý liệt vị “**VẠN SỰ NHƯ Ý NGUYỆN**”, thân tâm thường an lạc, cùng chung hưởng ĐẠI HỒNG ÂN của THƯỢNG ĐẾ trong mùa Tân Xuân Mậu Tuất.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Houston, ngày 01 tháng 01 năm Mậu Tuất 2018
(ngày 16 tháng 2 năm 2018)

TM. Cao Đài Hải Ngoại

Q. Chủ Trưởng CTĐ-HN

Q. Chủ Trưởng HTĐ-HN

Quốc Sĩ Trịnh Quốc Thế

Quốc Sĩ Nguyễn Ngọc Dũ

Thơ Xuân : Ý Xuân

Mậu Tuất 2018



CẢM XUÂN MẬU TUẤT 2018

Mậu Tuất Xuân về vẽ thuận duyên,
Cao Đài Hải Ngoại giữ Chơn truyền.
Lạm quyền quốc nội bùng Tân Pháp (1);
Thừa kế tha bang giữ giáo quyền (2).
Cơ chế lưỡng đài theo Chánh thể (3);
Phát huy Tam giáo đến thiên niên.
Chín ba tuổi Đạo bày chân lý,
Giục thúc nhân sinh rõ diệu huyền.

Hoàn Nguyên kính đề

(San Jose 01-2018)

- (1) Hội Thánh Tây Ninh hiện tại phế bỏ Hiệp Thiên Đài.
(2) & (3): Cao Đài Hải Ngoại tái lập Chánh thể Đại Đạo.

HỌA

Mậu Xuân Tâm Xuân mở thiện duyên,
Cao Đài Hải Ngoại hợp chơn truyền.
Tượng Đài Sư Phụ còn lưu dấu;
Dẫn hướng hoàn nguyên giữ Đạo quyền.
Hệ thống Lương Đài Thầy nắm giữ,
Hình hài Thánh Thể vững thiên niên.
Tâm Xuân Mậu Tuất hồng dương Đạo,
Ngời sáng Thiên Cơ thoát ảo huyền!

Quốc Sĩ Nguyễn Ngọc Nương

HỌA

Mừng Xuân Mậu Tuất vạn hữu duyên
Hải Ngoại Đài Cao Pháp Chánh truyền (1)
Quốc Nội lộng quyền ban Tân Pháp
Tha hương Luật Đạo giữ giáo huyền (quyền) (2)
Tái lập Lương Đài tòng Chân Pháp
Phát huy Đại Đạo vạn ức niên
“Cửu Thập” Đạo huyền truyền vạn quốc (3)
Dù đất nhân sanh bước Đạo tầm.

Kính

QS TS Nguyễn Thanh Bình
(Midland, Michigan 14-01-2018)

(1): Cao Đài Hải Ngoại và Pháp Chánh truyền (tuân theo Pháp Chánh Truyền)

(2): Huyền diệu giáo lý hay quyền năng của Đạo Luật

(3): *Sự huyền diệu giúp Đạo phát triển khắp nơi sau hơn 90 năm (“Cửu Thập”)*.

HỌA

Mừng Xuân Mậu Tuất kẻ hữu duyên,
Cao Đài Hải Ngoại vẹn Chơn truyền.
Cộng đảng thò tay bang Tân Pháp,
Hải Ngoại Cao Đài quyết chí tâm.
Cơ chế Lương Đài Thầy đã lập.
Hòa đồng Tam giáo thất ức niên
Nền Đạo chơn truyền bày chân lý
Nhơn sinh một dạ rõ nhiệm màu.

HT Võ Ngọc Độ
(Atlanta, GA)

HỌA

Ngày Xuân Mậu Tuất cũng may duyên,
Tín hữu Cao Đài Pháp Chánh Truyền.
Gốc gác Hiệp Thiên Đài Đại Đạo,
Cội nguồn Tam Giáo Tự Do Quyền.
Tôn Sư Phật Thánh Tiên muôn thuở,
Hội Thánh qui Tam Giáo vạn niên.
Đặng Chín Mươi Ba năm phát triển,
Quê hương Hải Ngoại lẽ vi huyền ...

Mai Xuân Thanh
(San Jose, California)

**TƯỜNG THUẬT LỄ AN VỊ
THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN
THÁNH THẮT CAO ĐÀI PARIS - PHÁP
TẠI VILLENEUVE ST GEORGES - FRANCE
VÀO NGÀY 17-12-2017**



TƯỜNG THUẬT

*- Chuyến đi Pháp và một số nước Âu châu của Phái đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Hải Ngoại để:

*- Tham dự lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Paris Pháp ngày 17-12-2017 và:

*- Thực hiện một số Đạo sự khác tại Âu châu: Kính viếng lăng mộ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn và thăm đồng Đạo các nơi tại Âu châu.

Nhận được Thư Mời tham dự lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân của Thánh Thất Paris Pháp quốc, Cao Đài TTTN Hải Ngoại (gọi tắt là Cao Đài Hải Ngoại) đã cử một phái đoàn gồm Chức sắc và một số đồng Đạo tháp tùng.

Phái đoàn gồm có:

-QS Nguyễn Ngọc Dũ, từ Hoa kỳ, Q. Chủ Trưởng HTĐ-CĐHN, Trưởng đoàn,

-QS Nguyễn Thừa Long, từ Hoa kỳ, Phó Chủ Trưởng CTĐ-CĐHN, Phó Trưởng đoàn,

-HT Đào Duy Linh, từ Đức quốc, Phó Ban Đại Diện CĐHN Âu châu, Phó Trưởng đoàn,

-HT Võ Ngọc Độ, từ Hoa kỳ, Trưởng đoàn Thánh Thất Atlanta-Georgia, Phó Trưởng đoàn,

-HT Nguyễn Đăng Khích, từ Hoa kỳ, Thư ký

Đặc biệt, phái đoàn Thánh Thất Atlanta, Georgia tham dự đông nhất, 16 vị, trong đó có Hiền Tỷ CTS Lê thị Hiệp cùng nam nữ đạo hữu và 3 em nhỏ tháp tùng.

1*Sơ lược đôi nét về sự hình thành và hoạt động của Thánh Thất Cao Đài Paris, Pháp:

Cũng như tình trạng chung của sự hình thành các

Thánh Thất Cao Đài trên thế giới như Hoa kỳ, Úc, Canada..., hầu hết tín đồ Cao Đài ở Pháp là người tỵ nạn, nhiều năm tháng dài mới bước chân lập nghiệp vào nơi đất lạ quê người, miếng ăn manh áo, lo con cái ăn học... Rồi dần dần ổn định đời sống, kể trước người sau con cháu học hành đỗ đạt thành tài, an cư lạc nghiệp thì nhu cầu tâm linh thôi thúc, chư Huỳnh Tử Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Paris, thủ đô nước Pháp và các vùng phụ cận sau nhiều lần liên lạc và họp quyết định:



-Thành lập Hương Đạo Paris và bầu Bàn Trị Sự đầu tiên vào ngày 15-10-2003 tại tư gia đạo hữu Nguyễn văn Phé số 14 Rue Francis Martin, 94190 Villeneuve St. Georges, France, cũng là Văn phòng và ngôi thờ Đức Chí Tôn tạm với 33 đồng đạo tham dự:

- *- BTS nam :
 - CTS Nguyễn văn Phé,
 - PTS Nguyễn Trọng Minh
 - TS Gustao Tibo.

- *- BTS nữ :
 - CTS Lý Thu Nga
 - PTS Đặng thị Me
 - TS Nguyễn Kim Thoa

*- Lễ vụ: Trần văn Bình và Đặng thị A.

- Tháng 10 năm 2004, sau một năm hoạt động đồng Đạo quyết định mua một miếng đất khu gia cư rộng 500m2 có ngôi nhà và sửa sang làm nơi thờ phượng.

Được biết, **Thánh Thất Paris là Thánh Thất duy nhất của tín đồ Cao Đài TTTN tại Âu châu**, nên từ khi thành lập chẳng những hoạt động Đạo sự tang tế sự tại địa phương mà còn lan rộng khắp Âu châu như Đức, Thụy sĩ...

- Tháng 9/2006 Thánh Thất đã cử *- HTDP (nay là HT) Nguyễn Chí Hiền đại diện tham dự thành lập Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN Hải Ngoại do hai vị Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh và Thái Cẩm Thanh ủy nhiệm cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại mở Đại Hội thành lập tại San Jose, bang California Hoa kỳ. Từ đây Thánh Thất Paris liên kết cùng các cộng đồng Cao Đài TTTN HN tham dự các hoạt động Đạo sự chung nhằm phát triển sự nghiệp Đạo hải ngoại. Và CTS Nguyễn văn Phé tham dự Đại Hội Cao Đài TTTN HN lần 3 tổ chức tại Thánh Thất Houston Texas tháng 9/2016.

- Tháng 9-2014 Thánh Thất đã cử CTS Nguyễn văn Phé và HTDP Nguyễn Chí Hiền thay mặt Thánh Thất CĐ Paris-Pháp tham dự Đại Hội Thượng Đỉnh Tôn Giáo Hòa Bình Thế Giới (WARP) tại Seoul Nam Hàn cùng phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại .

-Ngày 17-19/ 9/2017 HT Đào Duy Linh, Phó Ban Đại Diện Cao Đài TTTN HN tại Âu châu cũng thay mặt đồng Đạo

tham gia phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại tham dự Đại Hội Thượng Đỉnh Liên Minh Hòa bình Thế Giới (3rd Annual Commemoration of WARP Summit) và ngày 20/9/2017 thăm viếng chùa Yeosu Temple của giáo hội Daesoon Jin-rihoe, Nam Hàn trao đổi giáo lý giữa hai tôn giáo (xin xem Tập san Thế Đạo số 73 và trang Web [www. banthedao.net](http://www.banthedao.net))



2*- Thiên tai thử thách và phục hồi:

Vào tháng 6 năm 2016 Thánh Thất bị chìm trong vùng ngập lụt thế kỷ nặng nề kéo dài 10 ngày, tất cả cửa chính cửa sổ cùng vật dụng thờ cúng (tầng thứ 2) đều hư hoại.

Một sự cố gắng phi thường của đồng Đạo khắp Âu châu,

kể cả đồng Đạo xa xôi nơi Đức quốc để dọn dẹp hư nát và trùng tu (remodel) Thánh Thất nay đã hoàn tất sau hơn một năm trường với khoản bồi thường lụt lội ít ỏi và sự đóng góp cạn kiệt của tấm lòng hiếu thảo con cái Đức Chí Tôn nơi đây.

Hiện nay, Thánh Thất tuy là tạm chưa khả năng làm như mẫu mã của Hội Thánh nhưng trông rất khang trang. Nơi chánh điện thờ Đức Chí Tôn có đủ Chuông Trống lớn: Bạch Ngọc Chung và Lôi Âm Cổ. Trên các bàn thờ Thầy và Điện Thờ Phật Mẫu các vật trang hoàng trên bàn rất qui cách và trang trọng .

3-Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Paris-Pháp ngày 17/12/2017:

3.1- Những ngày trước cuộc lễ:Theo truyền thống Tây phương, những tuần lễ cuối tháng 12 dương lịch là mùa Giáng sinh và đón chào năm mới, nên việc mua vé máy bay đi xa có phần khó khăn và cũng tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng cá nhân tham dự trong phái đoàn Cao Đài Hải ngoại và kể cả phái đoàn của Thánh Thất Atlanta Georgia –Hoa kỳ. Các thành viên của phái đoàn kể trên và đồng Đạo từ Đức quốc đến Paris chia làm nhiều đợt đến Paris từ các ngày 12, 14, 15&16/12. Ban Tổ chức rất vất vả tiếp đón và lo nơi ăn ở vì đang là những ngày còn làm việc nhân sự ít ỏi và thủ đô Paris ngập trong rừng du khách mùa Noel . Tuy vậy, đồng đạo tại Paris-Pháp rất vui mừng được tin rất đông chức sắc và đồng đạo đến từ các quốc gia ngoài nước Pháp đến tham dự Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân của Thánh Thất. Đặc biệt là hiền huynh CTS Nguyễn văn Phé đã lo trong lo ngoài mọi việc chu đáo. Lo trong, chuẩn bị trang hoàng

trong ngoài chánh điện và ẩm thực cuộc lễ. Lo ngoài, chính tay huynh Phé lái xe đón tận phi trường, thuê mướn nơi ăn nghỉ. Nhiều người bạn ngoài Đạo thấy anh vất vả, tình nguyện giúp đỡ che rạp, đưa rước khách phương xa. Số bạn hữu này từ năm qua đã giúp làm công quả trùng tu Thánh Thất, trong số họ có người ở xa, cuối tuần đến ăn nghỉ tại nhà anh để được làm công quả. Tâm lòng phục vụ Đạo của anh và gia đình đã cảm hóa được một số nhập môn vào Đạo, đáng khâm phục!

Trước ngày lễ, vào ngày 16/12/2017, từ sáng sớm phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại gồm có QS Nguyễn Ngọc Dũ, QS Nguyễn Thừa Long, HT Nguyễn Đăng Khích, HT Đào Duy Linh đã đến Thánh Thất phụ giúp những gì có thể làm được thì đã thấy các bộ phận của Bàn Trị Sự tất bật lo trang hoàng phần vụ của mình trong chánh điện (lễ vụ, công vụ), ngoài sân che rạp, treo banner, cờ xí, nhà bếp quý hiền tỹ lương vụ lo nấu nướng, nói chung cả ngày này là bận rộn nhất. Đây là lần đầu tiên, Thánh Thất cử hành lễ lớn, QS Long cố gắng hướng dẫn PTS Bằng cách điều khiển Trống “Lôi Âm Cổ” và Chung “Bạch Ngọc Chung”, phần Lễ Vụ cũng như bộ phận Đồng nhi nhíp sanh theo nhạc ghi âm của Hội Thánh trong nghi thức cúng Đàn. Cuối cùng thì chiều tối mọi việc chuẩn bị cũng hoàn tất, sẵn sàng cho cuộc lễ ngày mai.

3.2- Ngày Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân Đức Chí Tôn:

Hôm nay là ngày trọng đại trông chờ của đồng Đạo Thánh Thất Paris-Pháp, gồm rải rác tín hữu Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh khắp Âu châu đã đến, sau hơn một năm bị trận lụt

thể kỷ gây thiệt hại và phải trùng tu thời gian dài.

Từ sáng sớm CTS Nguyễn văn Phé, PTS Lê văn Bằng cùng Bàn Trị Sự và đồng Đạo sở tại đã đến sớm. Về khách tham dự gồm có:

- Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại : Qs Nguyễn ngọc Dũ, Qs Nguyễn Thừa Long, HT Nguyễn Đăng Khích, HT Võ ngọc Độ (đến từ Hoa kỳ), HT Đào Duy Linh (Đức quốc) và tháp tùng có 4 vị đạo hữu đạo tâm thân nhân của HH Dũ và HH Khích.

- Phái đoàn Thánh Thất Atlanta-Georgia (Hoa kỳ) do HT Võ Ngọc Độ làm Trưởng đoàn cùng Hiền Tỷ CTS Lê thi Hiệp hướng dẫn , là đoàn tham dự đông đảo nhất 16 vị, trong đó có 3 em trẻ tháp tùng.

- Hiền Huynh Huỳnh Tâm, nhà nghiên cứu kinh sách Cao Đài hiện đang giữ Thư viện Cao Đài tại Paris-Pháp, đại diện Thánh Thất Affortville Pháp.

- Huỳnh Lê Tuấn, Đạo Tràng Đức Viên Phật Giáo.

- Đồng đạo đến từ Đức quốc, đến từ miền Bắc nước Pháp xa Thánh Thất gần 1000 cây số.

-Cùng các thân hữu, Mạnh Thường Quân công quả cho Thánh Thất

Ngoài ra tại địa phương Paris-Pháp còn có Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại Pháp: HT Nguyễn Chí Hiền, HT Nguyễn Kim Phụng, HT Nguyễn Hiền Nhân, HT Nguyễn Hiền Quân và HT Nguyễn thị Như Trúc (Marie Nguyễn) cũng đến tham dự đông đủ.

Tổng số tham dự khoảng 150 vị.

Đúng 12 giờ Thánh Thất cử hành lễ An Vị, cúng theo nghi thức Tiểu lễ vì không có Lễ sĩ và Nhạc sống. Tuy nhiên, có động chuông trống và đồng nhi đọc kinh cúng theo nhạc thâm âm, nên đàn lễ diễn ra rất uy nghiêm trang trọng. Sau thời cúng, HH CTS Phé, Q. Đầu Tộc Đạo chủ lễ đọc bài thuyết đạo của Đức Hộ Pháp nói về ý nghĩa ngày Khai minh Đại Đạo.

Sau khi bãi đàn, HH Q. Đầu Tộc đã làm lễ nhập môn cho hai tân tín đồ với sự chứng kiến của chư chức sắc, chức việc và đồng Đạo. Hai tân tín đồ được nhiều đồng Đạo bắt tay chúc mừng vui vẻ.

Đến đây Ban Tổ chức mời chư chức sắc cùng đồng Đạo và quan khách dùng tiệc chay do Chị Tư và các đầu bếp nấu chay của Thánh Thất khoản đãi trước sân Thánh Thất đã được che rạp sẵn.

















3.3*- Phần Tường Trình Tu Sửa Thánh Thất và Cảm Tưởng của Quan khách:

Cũng tại đây, vào lúc 2:30 phút chiều, Đại Diện Tộc Đạo CTS Nguyễn văn Phé đã tường trình cùng đồng Đạo và quan khách quá trình tu sửa Thánh Thất chi thu tài chánh. Hiền Huynh đề lời cảm tạ chư chức sắc Cao Đài Hải Ngoại, Bàn Trị Sự, đồng Đạo và các Mạnh thường quân, đạo tâm thân hữu đã đóng góp giúp đỡ Thánh Thất tu sửa kang trang như hôm nay.

Tiếp đến, phát biểu cảm tưởng của QS Nguyễn Ngọc Dũ, Q. Chủ Trường HTĐ, Trưởng phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại (CĐHN): Cao Đài TTTN Hải ngoại đánh giá cao vai trò của Thánh Thất Cao Đài Paris-Pháp, Thánh Thất duy nhất của TTTN ở Âu Châu (Europe). Tầm quan trọng của nó đã được hai vị lãnh đạo tối cao là Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp lưu ý đến từ mới khai Đạo, cử Ngài Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Gobron là đại diện Cao Đài tham dự các hội nghị tôn giáo thế giới đầu thập niên 1930 để thông truyền nền tôn giáo Cao Đài ra ngoại quốc. Hiền Huynh Quốc sĩ ca ngợi tinh thần đồng Đạo nơi đây tuy không đông đảo như các nơi khác, nhưng đã xây dựng nên ngôi thờ Đức Chí Tôn kang trang hiện nay. Từ đây Tộc Đạo Paris sẽ có vai trò hoạt động tang tế sự rộng khắp Âu châu và góp phần cùng Cao Đài Hải Ngoại tham gia các công tác truyền giáo quốc tế. CĐHN cũng sẽ sát cánh với Thánh Thất Paris trong mọi sinh hoạt phát triển Đạo sự chung.

Kế đến, HH. HT Võ Ngọc Độ và H.Tỷ CTS Lê thị Hiệp thay mặt phái đoàn Thánh Thất Atlanta-Georgia-Hoa kỳ có lời chúc mừng đến đồng Đạo Paris. HTỷ CTS Hiệp cũng nhắc

lại bài thi chữ TÂM của Đức Phật Mẫu để đồng Đạo làm kim chỉ nam trong việc tu hành.

Sau cùng là phát biểu của HT Đào Duy Linh, đại diện đồng đạo Đức quốc cũng có lời chúc mừng đến đồng Đạo Paris và rất vui mừng, hân hoan được gặp nhiều Huynh Tỷ Đệ Muội từ khắp nơi trên Thế giới về đây tham dự Lễ An Vị. HT Đào Duy Linh ôn lại một bài “thi” của Đức Chí Tôn trong Thánh ngôn Hiệp Tuyển, ngày 15 tháng 9 năm Bính Dần, (DL 12-10-1926)

Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra Ngoại Quốc,
Chủ quyền chơn Đạo một mình Ta

Paris tiết trời lạnh lẽo , mặc dù sân lễ có đặt 3 lò sưởi, nhưng cũng không đủ ấm, dù vậy đồng Đạo và quan khách vẫn ở lại đến phút chót 5 giờ chiều trời tối mới về.

4*- Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại kính viếng lăng mộ Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn:





Ngày 18/12/2017 lúc 8:30 sáng, HH CTS Nguyễn văn Phé hường dẫn phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại và Thánh Thất Atlanta-Georgia kính viếng và đặt vòng hoa tưởng nhớ công đức của Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn lúc Đức Chí Tôn mới khai Đạo. Đại văn hào Victor Hugo là kiếp

giáng trần sau cùng của Ngài. Lăng mộ được đặt tại tầng hầm điện Pantheon - nơi dành cho các vị Hàn lâm , công thần danh tướng triều đình Pháp thời xưa.



Đối với Đạo Cao Đài, Đức Ngài có nhiệm vụ cao trọng, thường giảng cơ dạy Đạo, ban một số bài Kinh, trên Thiên đình Ngài lo về Thiên Vụ, là một trong

Tam Thánh (cùng với Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ và Tôn Trung Sơn), ký Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước. Ý nghĩa rằng Ký hòa ước minh chứng sự thỏa thuận của nhân loại (mà 3 vị Thánh đại diện) với Trời về việc khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nếu nhân loại biết thờ Trời thì Trời độ lại người. Ngược lại gặp Đạo kỳ này mà không tu thì Đệ Tam Hòa ước minh chứng không thể chối cãi.

Hình tượng Tam Thánh được đặt tại Tịnh Tâm Điện Tòa Thánh, trước khi bước vào chánh điện thờ Đức Chí Tôn .

Sau đó, phái đoàn được HT Marie Nguyễn hướng dẫn tham quan phổ xá khu vực Thánh Đường Notre Dame.

Sau đó, Phái đoàn được hướng dẫn lấy vé đi tàu điện ngầm (metro) để di chuyển các nơi.

5-Tham quan Anh quốc từ 19-21/12/2017:

Theo chương trình, Thánh Thất Paris sắp xếp cho phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại và Thánh Thất Atlanta-Georgia tổng cộng 26 vị, kể cả 2 hướng dẫn viên là CTS Nguyễn Văn Phé và cô Marie Nguyễn nhân dịp này tham quan Anh quốc. Đoàn được đặt vé tàu hỏa tốc hành, riêng hai vợ chồng HH Nguyễn Văn Trọng (Atlanta-Georgia) đi bằng máy bay vì cần về Mỹ sớm. Tới nơi đoàn được ban Tổ chức mượn nhà trọ trước tọa lạc khu ngoại ô thủ đô London-Anh quốc với tiền thuê phòng và thức ăn giá rẻ hơn nơi khác.

Ngày đầu, cả đoàn mua vé xe điện ngầm (metro) đến trung tâm London. Phải nói rằng hệ thống xe điện ngầm (metro) của London thật hiện đại, chằng chịt đan vào nhau như hang trùn (giun) dưới đất, ai sử dụng lần đầu sơ ý có thể đi lạc...

Sang ngày thứ hai, mọi người đã quen dần, có nhóm tách đi riêng theo sở thích mua sắm hay địa điểm tham quan. Nói chung, các địa điểm chính nổi tiếng phái đoàn đến như Điện Buckingham, nơi cung điện Hoàng gia Anh sống và làm việc, tòa tháp Big Ben cao ngất, nhà hát Opera nguy nga tráng lệ, London Brigde (cầu Luân đôn) lấp lánh ánh đèn màn đêm buông xuống được bao quanh bởi các khu thương mại nổi tiếng...

Ngày sau cùng, chỉ còn có một buổi sáng để đồng Đạo có dịp mua sắm tự do và sau 2 giờ chiều đoàn tập trung đến ga xe lửa để trở lại Paris.

Nhìn chung, mặc dù mùa mưa trời giá lạnh, phố xá London tương đối sạch đẹp, du khách nhộn nhịp mua sắm quà Giáng sinh và đón chào năm mới 2018.



6-Thăm viếng đồng Đạo các nơi:

Ngoài việc dự lễ An vị, viếng lăng mộ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, phái đoàn nhân dịp này thăm viếng đời sống sinh hoạt của các đồng đạo xa xôi.

6-1:Thăm Hiền Tài Nguyễn Ngọc Đặng tại thành phố Fribourg, Thụy sĩ ngày 22/12/2017:



Từ Paris-Pháp phái đoàn CĐHN gồm chín vị thuê xe do HT Đào Duy Linh lái để đến Thụy sĩ, thành phố Fribourg, nơi cư ngụ của gia đình HT niên trưởng Nguyễn Ngọc Đăng. Đường đi xa xôi, vừa đi vừa nghỉ khoảng hơn 7 giờ, xa lộ tương đối tốt, không kẹt xe như ở thủ đô Paris. Tuy nhiên gần biên giới Pháp-Thụy sĩ phải băng qua đèo núi quanh co hiểm trở, nhiều nơi tuyết phủ trắng vùng hai bên đường mà Trời lại lác đác mưa, buộc xe phải di chuyển chậm.

Cuối cùng đến xế chiều thì cũng tìm được nhà của HT Đăng. Được biết HT Đăng là HT khóa 2 Ban Thế Đạo, trước kia nhà ở Tây ninh, gần nhà gia đình QS Nguyễn Thừa Long, là bác sĩ thời Việt nam Công Hòa. Sau 1975, theo lời Hiền Huỳnh kẻ vượt biên sang Ý rồi cơ duyên sum họp được với gia đình sinh sống tại Thụy sĩ đến nay.

Theo lời QS Nguyễn Ngọc Dũ, may mắn có người cho biết và HH liên lạc trước khi đến thăm. Hiền Huỳnh Đăng vui mừng khôn xiết khi phái đoàn đến, nhận diện được QS Dũ sau hơn 40 năm cách biệt. Được biết HH Đăng thuộc lớp niên trưởng “bát thập”, đã hỏi thăm về bạn học cũ như QS Lê văn Thêm, QS Trịnh Quốc Thế, QS Nguyễn Ngọc Nương, HH Dương văn Ngừa...Phái đoàn rất vui mừng nhận thấy Hiền Huỳnh tuy tuổi cao nhưng dáng vẻ còn nhanh nhẹn mạnh khỏe.

Hàn huyền chuyện trò trà nước độ 1 giờ thì phái đoàn tạm biệt. Hiền huynh ra tận cửa xe lưu luyến tiễn phái đoàn ra về.

6- 2: Theo dự định, phái đoàn thăm viếng và nghỉ lại đêm tại nhà anh Nhân, thân hữu của CTS Nguyễn văn Phé và HT Đào Duy Linh.



Anh chị Nhân rất hiếu khách, đã đãi phái đoàn ăn cari với

bún chay ngon lành. Gia đình đã nhường cả 2 phòng ngủ và phòng khách cho phái đoàn nghỉ ngơi, chủ nhà chuyện trò với khách tới khuya mới nghỉ.

Sáng hôm sau, anh Nhân còn hướng dẫn phái đoàn ghé thăm vĩa phổ xá chính thủ đô Bern của Thụy sĩ trong khoảng thời gian ngắn độ 01 giờ đồng hồ để phái đoàn tranh thủ thời gian về trở lại Paris kịp dự lễ tuyên thệ nhận Chức vụ Qu. Đầu Tộc Đạo của CTS Nguyễn văn Phé.

7*- Lễ Tuyên Thệ Nhận Chức Vụ Qu. Đầu Tộc Đạo Paris-Pháp:



Phái đoàn CĐHN từ Thụy sĩ về lại Paris đúng lúc tham dự cúng Dâu thời (6 giờ chiều) tại Thánh Thất có sự hiện diện của Bàn Trị Sự và một số ít đồng Đạo vì chiều tối đồng Đạo ở xa không tham dự được, Ban Đại Diện BTĐ Pháp HT Nguyễn Chí Hiền, HT. Nguyễn Kim Phụng và HT. Marie Nguyễn cùng đồng đủ phái đoàn CĐHN. Sau cúng Dâu thời là lễ Tuyên Thệ, QS Nguyễn Thừa Long, Phó Chủ Trưởng Cửu Trùng Đài CĐHN chủ lễ Minh Thệ, QS Nguyễn Ngọc Dũ, Qu. Chủ Trưởng HTĐ/CĐHN chứng kiến cùng đồng Đạo.



CTS Nguyễn Văn Phé thề giữ dạ vô tư hành Đạo. Chúc sắc , chức việc và đồng Đạo hiện diện thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng liêng phù hộ cho hiền huynh CTS Nguyễn Văn Phé Tân Quyền Đâu Tộc chu toàn trách nhiệm.



8*- Thăm đồng Đạo tại Đức quốc từ 24-26/12/2017:

Theo lời mời của HT Đào Duy Linh, Phó Trưởng ban Đại Diện Cao Đài TTTN Âu châu, một số vị trong phái đoàn CĐHN gồm có QS Nguyễn Thừa Long , HT Nguyễn Đăng Khích, ĐH Huỳnh thị Huệ và Nguyễn Đăng Ngọc Quỳnh cùng chủ nhà đáp chuyến bay sang nước Đức thăm hai gia đình đồng Đạo là HT Đào Duy Linh và ĐH Trần thị Thu Trang.



Phái đoàn rất vui được biết đến nhà hai đồng Đạo là chủ thật sự ngôi nhà của mình nơi xứ lạ quê người, ở ngay tại thủ đô của một đất nước Đức thống nhất giàu mạnh. Phái đoàn nghỉ tại nhà HT Linh, cả phu nhân và hai cháu kháu khỉnh rất hiếu khách. Gia đình của ĐH Trần thị Thu Trang, chồng và một con trai ngoan cũng đến ở lại đây trò chuyện chung vui thù tạc với phái đoàn, cả khách lẫn chủ nhà ai cũng có quà đêm Giáng sinh.



Sáng 25/12 cả hai nhà cùng đi chơi với phái đoàn, thăm quảng trường công chào chiến thắng, Tòa Quốc hội, Đài Kỷ niệm chiến thắng phát-xít của đồng minh thế chiến II, nơi còn đặt một khẩu pháo đại bác và 2 xe tăng thời Xô-việt. HT Linh cũng



dẫn đoàn thăm TV Tower, là tòa tháp chọc trời làm tháp Truyền hình thời Đông Đức cũ. Nơi đây có thể xem toàn cảnh thủ đô Berlin, quanh bao lơn du khách quan sát có ghi chú hình ảnh và giải thích từng khu đặc biệt của Berlin

Đến trưa cả đoàn tới thăm nhà ĐH Thu Trang, ngôi nhà xinh xắn ven đô được anh Thắng, phu quân của Thu Trang tân trang rất

đẹp như mới. Ngôi nhà có 2 tầng, mỗi tầng có đầy đủ phòng ngủ, ăn và vệ sinh... Bữa ăn trưa được anh Thắng dọn sẵn và cả chủ lẫn khách có một bữa cơm chay vui vẻ ngon miệng.

Sáng ngày sau cùng, đoàn được hướng dẫn thăm đài tưởng niệm Cầu không vận của đồng minh do Mỹ dẫn đầu tiếp tế nước, thực phẩm cho Tây bá linh bị Liên Xô phong tỏa. Đài này nằm ngay trước phi trường làm Cầu Không vận của Mỹ thời chiến tranh lạnh 1965 và nay đã đóng cửa.

***Kết Luận:**

Tóm lại, hành trình qua Âu châu, phái đoàn Cao Đài TTTN Hải Ngoại đã thực hiện:

1-Tham dự Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân thờ Đức Chí

Tôn tại Thánh Thất Paris-Pháp

2-Kính viếng và đặt vòng hoa lãng mộ Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Ngài Victor Hugo)

3-Tham dự lễ Tuyên thệ nhậm chức Q. Đầu Tộc Đạo Paris của Hiền Huynh CTS Nguyễn văn Phé

4-Thăm viếng và tìm hiểu cuộc sống của đồng Đạo các nơi như Paris (Pháp), Thụy sĩ, Berlin (Đức)

5-Đón nhận một số lớn Kinh sách tài liệu Đạo do HH Huỳnh Tâm (Thư Viện Cao Đài tại Paris-Pháp) biếu tặng Ban Thế Đạo Hải Ngoại - Cao Đài Hải Ngoại (do HH QS Nguyễn Ngọc Dũ liên lạc và đón nhận).

Đồng thời, hầu hết thành viên trong đoàn cũng được thưởng thức những biểu tượng, di tích, đền đài, danh lam thắng cảnh, thủ đô của Pháp, Thụy sĩ, Hoàng gia Anh và Đức quốc. Đồng thời, hầu hết thành viên trong đoàn cũng được thưởng thức những biểu tượng, di tích, đền đài, danh lam thắng cảnh, thủ đô của các quốc gia Pháp, Thụy sĩ, Hoàng gia Anh và Đức quốc.

Ban tường thuật chuyên đi, xin thay mặt cho phái đoàn, chân thành cảm ơn Ban Tổ chức Lễ An Vị Thánh Thất Paris, CTS Nguyễn văn Phé cùng chị và gia đình, PTS Lê văn Bằng , HT Đào Duy Linh, ĐH Trần thị Thu Trang cùng toàn thể Bàn Trị Sự và đồng Đạo đã đón tiếp phái đoàn vô cùng trọng hậu trong suốt thời gian dài.

Ghi chép: HT. Nguyễn Đăng Khích

Hình ảnh: Nguyễn Phé, Nguyễn Dũ, Duy Linh và Võ Độ.

GỎI BẠN CÙNG TU

Lâu ngày không gặp bạn cùng tu
Muốn hỏi đạo này vẫn chí tu
Mong bạn mau qua, cơn lâm bệnh
Cùng nhau vui kể mẩu chuyện tu

Tu là gọt rửa, gầy Âm Chát
Tam Lập dày công, đắp bồi thêm
Đêm ngày kinh kệ, ơn Trì hộ
Tu để ngày sau, Cựu Vị yên

Tu là bền giữ, Năm Điều Cấm
Tứ Đại Điều Quy, nhớ làm lòng
Mấy kỳ trai giới, nên giữ đúng
Thánh thất thường xuyên, đến lạy Thầy

Giao lý nhiều pho, mách chuyện tu
Dạy qua Tam Pháp, tu Thiền - Tịnh
Bền lòng định trí, khởi Huệ tâm
Huệ khởi đâu còn, tánh giác mê

Vắng bạn mấy ngày, như lâu lắm
Thiếu người tâm sự, chuyện dư âm
Chuyện hay, chuyện dở, chuyện ơn phước
Chuyện Đấng Hóa Công, độ chúng sanh

Tôi, bạn quyết tâm, cùng tu học
Rèn lòng sửa tánh, đợi ngày vui
Ngày ấy không xa, Kỳ Ba chuyển
Long Hoa ngày Hội, bảng đề tên.

HT Võ Ngọc Độ - 2017

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn là Đạo hiệu của một Đấng thiêng liêng ở Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng. Ngài có giảng trần một kiếp ở nước Pháp là Văn hào Victor Hugo.

Tòa Thánh, đêm 22-5-1949 (Kỷ Sửu), Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo nói về tiểu sử của Ngài như sau:

“Đức Victor Hugo, tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, là một Đấng thiêng liêng tại Quảng Hàn Cung.

Khi tái kiếp, Ngài sanh tại thành Besancon, Pháp quốc, nhằm ngày 26-2-1802. Ngài từ trần tại Paris ngày 22-5-1885, hưởng thọ được 83 tuổi.

Từ buổi Đạo khai nơi Tần quốc, thì Ngài giảng cơ với danh hiệu là Chương Đạo Nguyệt Tâm, Chương quyền Hội Thánh Ngoại Giáo.

Ngài là một nhà thi sĩ trứ danh của nước Pháp trong thế kỷ 19. Lúc còn thiếu thời, Ngài thường châu lưu ở nước Ý, ở nước Tây Ban Nha, kế trở về Paris. Khi lên 10 tuổi thì Ngài đã sẵn có tài thi văn, đến lúc trưởng thành thì những văn từ thi phú của Ngài đều là những tác phẩm lỗi lạc, tình tứ cao thâm, nên trong trường đời, Ngài đã nổi danh là thi bá, đứng đầu các bậc kỳ nhân trong thời buổi ấy. Lần hỏi tên tuổi của Ngài đã nêu danh nơi Hàn Lâm Viện và Ngài trở nên một đại công thần danh dự của Pháp triều buổi ấy.

Đến sau cuộc Cách mạng 1848 tại nước Pháp, Ngài đắc cử vào Hạ Nghị Viện để bảo tồn nền chánh trị và luật pháp trong nước. Lúc Ngài lãnh trách nhiệm trọng yếu ấy, Ngài

đã lăm phen trở tài hùng biện mà binh vực quyền lợi cho dân Pháp với những lẽ công chánh, nhứt là sự tự do. Nước Pháp trong buổi ấy chưa yên, nên cách 3 năm sau, ngày 2-12-1851, lại có cuộc nội biến. Ngài phải buộc lòng từ giã Paris ra ngoại quốc, mãi đến năm 1870 ngày 4-9 Ngài mới trở lại trường chánh trị. Lúc đó Ngài đặng 68 tuổi. Từ ấy đến sau, Ngài đem hết nhiệt tâm mà chuyên lo cần mẫn vì nước vì dân cho đến ngày qui vị.

Trong kiếp sanh của Ngài rất vinh diệu cho nước Pháp, ngoài những chuyện thi văn kiệt tác đối với quê hương dân tộc Pháp, Ngài còn để dấu trong trường chánh trị một danh thể bất hủ. Vì vậy mà khi Ngài qui vị, đám táng Ngài rất long trọng, quan cũu và linh vị đặng hưởng đặc ân của nước Pháp để vào Công Thần Miếu (Panthéon). Ấy vậy, thật là một vĩ nhân và một đại công thần nước Pháp đó vậy.

Bản đạo cũng nên cho toàn đạo hiểu, rồi đừng làm tưởng chúng ta ngày nay đương tôn sùng lễ bái kỷ niệm một vị vĩ nhân công thần của Pháp như trên đã nói, đó là tôn sùng người Pháp.

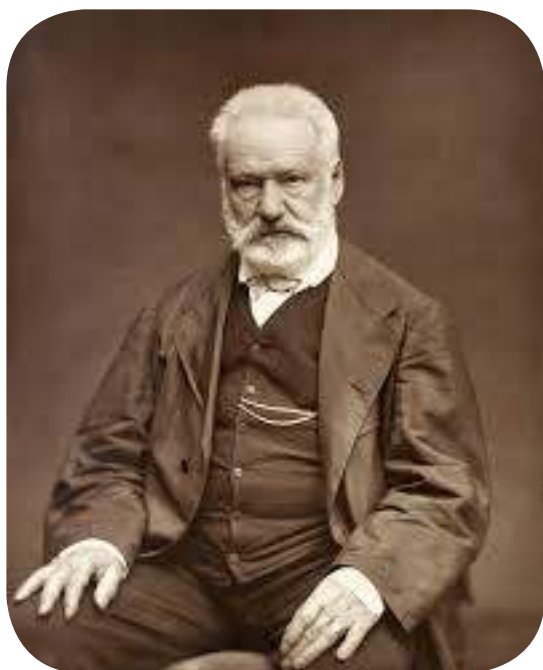
Nghĩ vì Ngài cũng có công trình khai đạo từ sơ khai, thọ mạng lệnh Đức Chí Tôn lãnh quyền Chương Đạo cầm đầu Hội Thánh Ngoại Giáo, Ngài thường giảng cơ giáo hóa và phong Thánh cho chư Chức sắc Ngoại giáo....”

Sau đây là Tiểu sử chi tiết của Văn hào Victor Hugo:

VICTOR HUGO (1802-1885)

Victor Hugo sanh ngày 26-2-1802 tại Besancon nước Pháp. Khi mẹ cậu sanh ra, cậu rất bé nhỏ và yếu ớt, đã tưởng khó

nuôi, nhưng mẹ cậu cố gắng săn sóc và cứu được cậu.



Cha của Victor Hugo là Léopold Hugo, gốc ở Loraine, làm chức Đại Tá trong quân đội dưới triều vua Napoléon. Mẹ là Sophie Trébuchet, gốc ở Bretagne.

Victor Hugo có 2 người anh tên là: Abel Hugo và Eugène Hugo.

Ông Léopold và bà Sophie đều là người rất tốt, săn

sóc các con chu đáo, nhưng tư tưởng và tánh tình lại đối nghịch nhau, ông thì có tư tưởng cộng hòa và tánh ham vui, còn bà thì bảo hoàng và nghiêm khắc.

Ông Léopold thường ở ngoài mặt trận, chỉ huy quân đội, hết đi từ Ý đến Y Pha Nho, dấn theo một cô tình nhân là Catherine Thomas. Bà Sophie sống tại Paris với các con trong một ngôi nhà có vườn rộng, trồng nhiều hoa ở đường Feuillantines.

Một Linh mục già đã hoàn tục tên là Larivière được giao phó cho việc dạy học vỡ lòng cho cậu Victor. Ông thấy cậu đã tự học lấy và đã biết đọc rồi, nên liền dạy ngay cho cậu tiếng La tinh và cậu Victor rất thích học cổ ngữ này.

Năm 1811, Léopold Hugo được thăng lên cấp tướng, phong làm Công Tước, cai trị ba tỉnh ở Ý Pha Nho. Bà Sophie dắt con qua ở với chồng, cũng mong cùng chồng hưởng cảnh phú quý. Nhưng hai ông bà lại bất bình với nhau, bà trở về Paris với hai con là Eugène và Victor, để Abel ở lại với cha.

Trở về nhà ở Feillantines, Victor lại học với thầy cũ và đọc rất nhiều sách của J.J. Rousseau, Diderot, Voltaire,... rồi lại tự tập làm thơ. Chẳng cần biết vần, biết cước, cứ làm. Làm xong lại ngâm lên, nghe không êm tai thì sửa, dò dẫm như thế, cậu Victor đã tìm được những qui tắc của một loại thơ 12 cước (Alexandrin).

Năm 1814, cha của Victor trở về Pháp. Ông đưa các con vào trọ học ở một tu thực đường Saint Marguerite. Thế là chấm dứt thời kỳ vui vẻ của tuổi thơ.

Năm 1816, cậu theo học tại trường Trung học Louis Le Grand cùng với anh Eugène. Chương trình học rất nặng, học suốt từ sáng đến chiều, nhưng hễ rảnh lúc nào là cậu Victor làm thơ lúc ấy.

Đến cuối năm 1817, Victor 15 tuổi, cậu đã có một tập thơ đầu tiên: *Poésies diverses* gồm mấy ngàn câu thơ. Cậu cũng viết được một vở hài kịch, một vở bi kịch năm hồi, một thiên anh hùng ca.

Hàn Lâm Viện Pháp mở một cuộc thi về thơ với đề tài: Cái vui của sự học trong mọi hoàn cảnh của đời người.

Cậu Victor liền làm xong một bài thơ gồm 334 câu và nhờ một thầy Giám thị trong trường nội trú dắt học sinh đi chơi về phía Hàn Lâm Viện, rồi trong lúc các bạn đang đứng

ngắm lâu dài, thì cậu và thầy Giám thị chạy vào Hàn Lâm Viện nộp bản dự thi.

Tác phẩm dự thi của cậu Victor Hugo được xếp hạng 9 và viên thư ký của Viện Hàn Lâm ghi rằng: Nên khuyến khích thi sĩ trẻ tuổi này nếu quả thực mới 15 tuổi.

Tập thơ không được giải thưởng, nhưng cậu Victor lại nổi danh. Các báo ở Paris đều viết bài khen cậu là thần đồng. Các vị giáo sư dạy cậu cũng có biệt nhãn đối với cậu.

Ít lâu sau, cậu viết được một truyện trung bình đặt tên là *Buozargal*, nói về cuộc nổi loạn ở Saint Dominique. Kỹ thuật viết đã có đoạn già dặn không kém những truyện hay nhất của Mérimée. Cậu Victor Hugo đã sớm phát triển tài năng về hai mặt: Thơ và Văn.

Tháng 2 năm 1818, hai ông bà Léopold và Sophie ly thân nhau. Abel đã đi làm có tiền, còn Eugène và Victor được cha trợ cấp đủ tiền để học môn luật. Họ chỉ ghi tên học chứ không đến lớp mà về nhà ở với Mẹ. Bà cho hai anh em được tự do vì tin rằng con mình không thể hư và chắc chắn sẽ nổi danh sau này.

Thi đàn Académie des Jeux floraux ở Toulouse tổ chức một cuộc thi về thơ với đầu đề là: Dựng lại tượng vua Henri IV.

Victor lao vào làm một bài dự thi: Cậu dùng thể thơ 12 cước xen lẫn 8 cước, kỹ thuật đã cao, cân đối nhịp nhàng. Bài được chấm giải nhất, thắng Lamartine, lúc đó hơn cậu 10 tuổi.

Victor gặp lại cô bạn gái thuở ấu thơ tên là Adèle Foucher rất đẹp. Họ yêu nhau ngay, nhưng mẹ của Victor Hugo không

đồng ý cho Victor cưới Adèle, nên hai gia đình tuyệt giao với nhau. Victor lúc ấy 17 tuổi, đã nếm mùi đau khổ của ái tình. Để quên đau khổ, Victor vùi đầu vào nghiên cứu sách vở rồi viết lách.

Tháng 12 năm 1819, Victor cùng với hai anh quyết định cho ra một tờ Tuần báo Văn nghệ lấy tên là *Conservateur littéraire*.

Abel viết được ít bài, Eugène góp được vài bài thơ, còn bao nhiêu Victor lãnh hết. Cậu viết đủ thứ đề tài văn học như:

Văn, Thơ, Kịch, Truyện ngắn, phê bình, giới thiệu.

Cậu làm việc rất thận trọng, tra cứu tài liệu kỹ lưỡng, suy nghĩ chính xác. Tờ báo đứng được 16 tháng. Victor viết được 112 bài báo, 22 bài thơ, ký 10 bút hiệu khác nhau.

Hơn một năm gắng sức làm việc để xây dựng tờ báo, tuy không đem lại cho gia đình một nguồn lợi vật chất đáng kể nào, nhưng lại đem đến cho Victor một cái lợi rất lớn về tinh thần. Victor có dịp suy nghĩ về mọi vấn đề: Văn nghệ, chính trị, tôn giáo và tình yêu. Victor luyện tập được cây bút của mình, tăng lòng tự tin, nhất là có dịp gắng sức tối đa để phát triển tài năng. Một cái lợi nữa là Victor có được một số bạn văn nghệ sĩ đang nổi tiếng lúc bấy giờ.

Tháng 6 năm 1821, mẹ của Victor đau nặng qua đời. Ba anh em lo chôn cất mẹ trong nỗi nhớ thương, u sầu và chán nản.

Victor tìm đến người yêu cũ là Adèle Foucher nói lại cuộc tình. Ba anh em bây giờ rất nghèo. Victor xin cha cho cưới Adèle. Ông không ngăn cản nhưng khuyên cậu hãy đợi đến lúc làm việc có nhiều tiền.

Năm 1922, Victor Hugo xuất bản tập thơ ODES (đoản thi) được trả tác quyền là 750 quan. Kế đó, triều đình Pháp ân cấp cho Vicor một khoản tiền là 1200 quan mỗi năm để khuyến khích tài năng.

Có được khá nhiều tiền, chàng Victor cử hành lễ cưới Adèle tại nhà thờ Saint Sulpice ngày 22-10-1822, lúc đó Victor Hugo 20 tuổi. Sau đêm tân hôn vui vẻ thì sáng lại, anh của Victor nổi điên, đập phá lung tung. Trong nhà ai cũng nghĩ rằng Eugène trước đây thâm yêu Adèle nên bây giờ thất vọng hóa điên. Victor phải đưa anh về ở chung với cha đang ở Blois, rồi sau đó đưa Eugène vào nhà thương điên và ở đó tới chết.

Năm 1823, Victor xuất bản tập truyện HAN D'ISLANDE gồm 4 quyển, tả những cảnh rừng rợn tàn ác phi nhân xen với một cuộc tình của một đôi nam nữ yêu nhau cuồng nhiệt. Trí tưởng tượng của Victor thật phong phú ghê gớm làm cho độc giả phải say mê và phát hoảng.

Victor Hugo lại được Bộ Trưởng Nội Vụ Chánh phủ ân cấp cho 2000 quan mỗi năm, nhập với ân cấp cũ của triều đình là 1200 quan, tổng cộng là 3200 quan mỗi năm. Rồi tác quyền của các tập thơ và truyện được 3000 quan nữa. Lúc đó, Victor Hugo đã khá phong lưu rồi.

Năm 1824, hai vợ chồng mượn một nhà riêng tại đường Vaugirard. Vợ Hugo sanh được một gái đặt tên là Léopoldine Hugo. Năm 1825, Victor Hugo được ân tứ Bắc Đẩu Bội Tinh, cùng một lượt với Lamartine.

Dòng Bourbon đang làm vua nước Pháp, đối với Victor Hugo như vậy là ân hậu lắm, nhưng Victor lại ngưỡng mộ

Bonaparte hơn. Victor vẫn làm thơ theo com-măn của triều đình: Bài ODE SUR LE SACRE DE CHARLES X, đã tả buổi lễ gia miện của vua Charles X với lời thơ thật trang nghiêm và hoa mỹ, được vua rất thích, liền ân tứ cho tác giả 2000 quan và cho phép vào bộ kiến vua.



Nghệ thuật làm thơ của Victor cũng tăng tiến. Chàng sáng tác ra những thể điệu mới: 3 cước xen lẫn 5 cước hoặc 10 cước, dùng nhiều chữ thích hợp để tạo nhạc cho thơ.

Victor Hugo xuất bản tập thơ: ODES et BALLADES (Đoản ca và tục dao). Lamartine

thân mật góp ý: Đừng lập dị, cái đó là trò tiểu xảo không hợp với anh. Saint Breuve, một nhà phê bình, viết trên tờ báo Globe một bài phân tích tỉ mỉ thơ của Victor Hugo, khen là thơ hay, tuy tác giả có tài nhưng lại khuyên là đừng nên thái quá.

Victor say mê sáng tác, Ông dự định viết một kịch về Cromwell, Ông tìm tài liệu trong cả 100 quyển sách, rồi từ tháng 8 năm 1826, Ông bắt đầu xây dựng kịch. Viết kịch CROMWELL xong, Ông đọc cho các bạn thân nghe theo tục lệ đương thời. Các bạn đều nhận xét: Kịch vừa bi vừa hài, kỹ thuật mới mẻ, ý tứ mạnh bạo. Do đó kịch không được diễn.

Victor liền viết một Bài Tựa cho vở kịch đề bênh vực ý kiến của mình, là muốn mở ra một chân trời mới cho ngành kịch. Bài Tựa này rất dài, đầy đủ ý nghĩa, được xem là một bản Tuyên Ngôn khai sinh một trường phái mới trong văn học Pháp: Đó là trường phái Lãng mạn (Romantisme) mà Victor Hugo là lãnh tụ.

Trong bộ ba: Lamartine, Alfred de Vigny, Victor Hugo, thì Victor nhỏ tuổi nhất, nhưng lại uy tín nhất.

Tiếp theo, Victor Hugo cho ra đời tập thơ LES ORIENTALES, đề tả cảnh những xứ phương Đông của Âu Châu như Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ.

Tập thơ này ra đời rất hợp thời vì lúc đó Hy Lạp đang chiến đấu với Thổ Nhĩ Kỳ để giành độc lập. Cả Âu Châu đang hướng về cuộc chiến đó. Tập thơ rất linh động, phong phú về hình thức lẫn nội dung. Những đoạn viết rất hùng hồn như tiếng kèn tiếng trống thúc quân, những đoạn tả cảnh thật đẹp và nên thơ, cảnh hoàng hôn, thiếu nữ mơ mộng nằm đưa võng bên hồ.

Victor chưa bao giờ đến những nước phương Đông ấy, toàn là chuyện tưởng tượng thôi, nhưng lại rất hấp dẫn. Sức tưởng tượng của Victor Hugo thật kinh khủng.

Kịch bản Cromwell không diễn được, Victor Hugo viết tiếp kịch MARION DE LORME, đề tài lấy trong lịch sử đời vua Louis XIII: Một kỹ nữ được cải hóa nhờ một tình yêu trong sạch và nghiêm trang của một thanh niên. Kịch này cũng bị kiểm duyệt, không diễn được.

Nhưng không nản chí, Victor soạn tiếp một bi kịch lấy tên là HERMANI (1830): Một thiếu nữ đẹp là nàng Donasol có

tới ba người đàn ông theo đuổi, một ông lão, một ông vua, và một thanh niên bị đày tên Hermani. Nàng chỉ yêu Hermani. Hai người sống hoàn toàn với nhau trong một đêm rồi họ cùng tự tử để giữ mối tình chung thủy. Kịch này được phép diễn. Khán giả chia làm 2 phe: Ủng hộ và chống đối làm náo loạn cả lên.

Nhà xuất bản Mane xin trả cho Victor 5000 quan để được in kịch. Thực may cho Hugo, trong nhà chỉ còn 50 quan.

Báo chí lúc đó cũng phê bình sôi nổi, khen chê có đủ, chỉ lợi cho ông bầu rạp hát và tác giả.

Victor Hugo ký hợp đồng với nhà xuất bản Gosselin để giao tiểu thuyết NOTRE DAME DE PARIS (Nhà thờ Đức Bà Ba-Lê), Ông mới soạn xong tài liệu nhưng chưa viết vì bận viết kịch Hermani và tập luyện các vai diễn kịch.

Chỉ còn 6 tháng nữa là tới hạn hợp đồng, nếu trễ thì bị phạt. Victor quyết tâm hoàn thành tác phẩm đúng hạn hợp đồng. Ông chuẩn bị đầy đủ giấy mực, rồi khóa kín cửa lại, nhứt định không ra khỏi nhà để dành thời giờ hoàn toàn lo viết cho xong tác phẩm.

Truyện được viết theo chủ đề là: Con người đều có số mạng an bày. Số mạng bám chặt con người như con diều hâu quắp lấy con gà, hay con nhện ôm lấy con ruồi.

Truyện bắt đầu tả lại đời sống cơ cực của giới dân nghèo dưới triều vua Louis XI của nước Pháp. Trong đám người này, có Cô Esméralda, sống bằng nghề phù thủy, bói tướng số. Cô còn trẻ, rất đẹp và ngây thơ, trong sạch, được nhiều người yêu mến. Cô bị ông Phó Giám Mục tên là Claude Frollo ở trong Nhà thờ Đức Bà Ba-lê yêu thầm nhớ trộm. Vị

Phó Giám Mục nầy lòng còn phàm tục, nên cho người bắt cóc Cô Esméralda. Một người gù lưng, vừa câm vừa điếc, tên là Quasimodo có phận sự kéo chuông nhà thờ, thấy vậy mới cứu thoát cô và đem giấu kín trong giáo đường. Sau đó, Cô Esméralda cũng không thoát nạn, bị bắt và bị đem ra xét xử. Cô bị thương nặng, sắp chết, thì Quasimodo lại hiện ra cứu thoát Cô lần thứ nhì và đem giấu vào một nơi thật kín. Một thời gian sau, người ta mới tìm được xác của Cô Esméralda nằm trong tay của xác Quasimodo chết khô bên cạnh.

Tiểu thuyết nầy không có tính cách bài xích Giáo hội Thiên Chúa giáo mà chỉ rõ rằng Nhơn hư chớ Đạo bất hư. Toàn truyện gần như xảy ra trong bối cảnh Nhà thờ Đức Bà Ba-lê, được mô tả rất tỉ mỉ, linh động và chính xác.

Victor Hugo vẫn dùng kỹ thuật sở trường của mình là đưa ra những cái tương phản để đập vào óc độc giả: tương phản giữa Thánh tâm và dục vọng cuồng loạn của một tu sĩ cao cấp như Claude Frollo, tương phản giữa hình dáng xấu xí và tâm hồn cao quý của Quasimodo, tương phản giữa tánh tình ngây thơ trong trắng và số phận đen tối của Cô Esméralda.

Tác phẩm NOTRE DAME DE PARIS được giao cho nhà xuất bản đúng thời hạn và độc giả mọi giới đọc say mê và hoan nghinh nhiệt liệt.

Trong gia đình, Victor Hugo rất đau buồn vì vợ là Adèle lại lén lút thư từ qua lại với Saint Breuve là bạn của Victor Hugo, nhưng vì Victor là thủ lĩnh của trường phái Lãng mạn nên phải giữ thái độ kè cả, và nỗi lòng đau khổ đó được trút vào các vần thơ tuyệt tác.

Do đó, năm 1831, tập thơ FEUILLES D'AUTOMNE ra đời, rỗng hay thì thật là hay, nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào! Chính Saint Breuve cũng nhìn nhận tập thơ này quá hay. Nghệ thuật của Victor Hugo đã nhờ sự đau khổ trui luyện thêm già dặn, hết bồng bột cuồng nhiệt như lúc trẻ, mà lại dằm chiêu sâu muợn của người già. Lúc đó Victor 33 tuổi.

Victor Hugo trở lại viết kịch để mau có tiền nuôi gia đình đông con đã lớn rồi. Năm 1832, Ông viết bi kịch lịch sử: LE ROI S'AMUSE (Ông vua ăn chơi) tả lại đời sống trụy lạc của vua Francois I. Kịch bản này không hay và bị cấm.

Năm 1833, Victor Hugo bèn viết tiếp kịch: LUCRÈCE BORGIA, nội dung nói lên tình mẫu tử của một bà quý tộc tên Lucrece Borgia đối với đứa con riêng của bà, mặc dầu đứa con này là Đại Úy Gennaro luôn luôn oán ghét và khinh bỉ bà.

Trong thời gian diễn kịch này, Victor Hugo gặp một mối tình thứ hai: Đào hát Juliette Drouet. Tài năng của nàng không hay nhưng nhan sắc của nàng rất quyến rũ. Nàng là một kỹ nữ qua tay nhiều người đàn ông giàu có, nhưng nàng luôn luôn ao ước gặp một người thực sự yêu nàng để nàng có thể sống một đời còn lại được lương thiện để nuôi nấng và dạy dỗ đứa con gái yêu quý của nàng.

Victor Hugo và Juliette gặp nhau thì yêu nhau ngay một cách tha thiết. Nàng quyết định hy sinh tất cả và chịu đựng tất cả để xây dựng cuộc đời với Victor Hugo. Bây giờ thì Victor cảm thấy rất sung sướng. Ông không còn yêu Adèle tha thiết như thuở ban đầu. Adèle cứ sống cuộc đời của Adèle với các bạn tâm tình lần lượt là Saint Breuve, và Théophile Gautier; còn Victor Hugo thì sống cuộc đời của Victor cùng

với người tình Juliette. Những nghẹn ngào trong Feuilles d'automne (Lá thu) đã dứt để bắt qua những tiếng hát hoàng hôn: LES CHANTS du CRÉPUSCULE (1835). Giọng thơ trong tác phẩm này rất cảm động, nhạc thì tuyệt.

Năm 1836, Victor Hugo ứng cử vào Hàn Lâm Viện nhưng lại thua phiếu một nhà soạn kịch tầm thường là Mercier Dupaty. Victor đợi kỳ bầu cử sau, nhưng lại rớt nữa.

Trong lúc này, Victor viết vở kịch RUY BLAS (1838).

Năm 1839, hai vị trong Viện Hàn Lâm qua đời, nên bầu hai vị mới thay thế. Victor lại bị rớt hai lần nữa. Tất cả bị rớt bốn lần. Lần nào hai bậc thiên tài Chateaubriand và Lamartine đều ủng hộ và bỏ thăm cho Victor Hugo nhưng vẫn bị rớt.

Mãi đến năm 1841, Victor mới thắng cử và được vào Hàn Lâm Viện.

Năm 1843, Ông viết kịch LES BURGRAVES. Kịch này viết rất hay, tả tâm trạng của hai anh em ruột cùng yêu một cô gái đẹp, rồi hai anh em lại thù oán nhau. Kịch này có nhiều đoạn hùng tráng, nhưng khi diễn, khán giả không hoan nghinh vì họ đã chán hý khúc, họ muốn trở về với bi kịch cổ điển.

Victor Hugo buồn rầu vì kịch thất bại, lại đau buồn hơn khi hay tin con gái lớn và chàng rể đi du lịch, tắm biển cùng bị chết đuối (1843). Nỗi buồn này được ghi lại trong tập thơ bất hủ LES CONTEMPLATIONS (Trầm tư).

Năm 1848, cách mạng Pháp bùng nổ lật đổ vua Louis Philippe và thành lập chế độ Cộng hòa. Victor Hugo ủng hộ rất hăng Chính phủ Cộng hòa. Ông cùng với Lamartine và Louis Napoléon Bonaparte được bầu vào Quốc hội Lập hiến

để thành lập Hiến Pháp.

Gần tới ngày bầu cử Tổng Thống, Louis Napoléon Bonaparte được dân chúng ủng hộ nồng nhiệt và sau đó đã đắc cử Tổng Thống của Chính phủ Cộng hòa.

Victor Hugo trước đây đã ủng hộ Louis Napoléon Bonaparte, nhưng lần lần thấy Napoléon lo củng cố địa vị đặng làm vua chớ không mở rộng tự do dân chủ. Victor đâm chán và trở lại chống Napoléon một cách dữ dội.

Ngày 2-12-1851 lúc 8 giờ sáng, Victor Hugo đang làm việc thì có người tới báo tin là có cuộc đảo chánh, Louis Bonaparte giải tán Quốc Hội, tự mình lên ngôi Hoàng Đế, lấy hiệu là Napoléon III.

Victor Hugo vội vàng thay quần áo, nói vắn tắt cho vợ hiểu tình hình chánh trị đang đổi thay nghiêm trọng. Ông đi tìm các bạn, tập hợp lại, hô hào tranh đấu, viết tuyên ngôn, tổ chức biểu tình lật đổ Napoléon III. Nhưng dân chúng Pháp đã chán nản cảnh hỗn loạn đổ máu, nên phong trào xẹp dần. Các bạn lần lượt bị bắt, còn Victor Hugo thì nhờ Juliette làm giấy tờ giả mạo trốn qua được Bruxelles nước Bỉ, sống lưu vong, chỉ có Juliette đi theo Ông và nàng sung sướng tưởng rằng sẽ được chung sống với Ông, nhưng Victor Hugo gạt ngang bảo nàng phải mượn nhà ở riêng gần đó.

Ông vẫn viết và hô hào chống lại Napoléon III, đồng thời Ông viết tập HISTOIRE D'UN CRIME (Lịch sử một tội ác) để kể tội Napoléon III, nhưng vì thiếu tài liệu chính xác nên Ông đành bỏ dở, rồi viết tập sách trào phúng tựa đề NAPOLÉON LE PETIT (Napoléon, thằng bé con) để mạ sát Napoléon III. Victor Hugo ngại rằng khi tập sách này

in ra thì vợ con Ông đang sống tại Paris sẽ bị bắt giam và Chánh phủ Bỉ có thể trục xuất Ông ra khỏi Bruxelles. Do đó Ông viết thư về bảo vợ bán hết gia sản, chuyển qua ở Saint Héliier của đảo Jersey thuộc nước Anh, gần bờ biển nước Pháp.

Tháng 8 năm 1852, cả nhà đều qua tới đảo Jersey. Ông và Juliette cũng qua đó. Juliette mượn một căn nhà gần biệt thự của Ông để ở. Xong rồi, Victor Hugo mới tung ra tập sách Napoléon Le Petit về Pháp. Dân chúng lên truyền tay nhau đọc say mê. Người ta lại dịch ra tiếng Anh và tiếng Ý Pha Nho, in cả triệu bản.

Tiếp theo, Victor Hugo viết một tập thơ nhan đề LES CHÂTIMENTS (1853) cũng đề mạt sát Napoléon.

Một việc lý thú xảy đến với Victor Hugo lúc ở đảo Jersey là bà bạn Delphine de Girardin từ Pháp qua thăm, bày cho Ông cầu cơ giao tiếp các chơn linh vô hình. Họ dùng một cái bàn quay và một con đồng. Cầu năm đêm liên tiếp, cơ không lên. Đến khi Victor Hugo tò mò đến xem thì cơ lên liền. Bà Girardin hỏi: Ai đó? Cái bàn trả lời: Léopoldine (tên đứa con gái lớn bị chết đuối với chồng năm 1843 khi đi du lịch). Victor Hugo rất ngạc nhiên, hỏi Léopoldine đủ thứ chuyện. Con đồng trong buổi cầu cơ đó là Vacquerie, người thân tín của gia đình Hugo.

Đêm 11-9-1853, buổi xây bàn được tổ chức, có mặt Ông Bà Victor Hugo, Cậu Charles Hugo, Cậu Francois Hugo, Cô Madelène Hugo, Đại Tá Le Flo, Bà Girardin, Ông De Tréveneuse, Ông Auguste Vacquerie. Đêm ấy, vong linh Cô Léopoldine giáng bàn thăm hỏi cha mẹ và tiết lộ nhiều điều huyền bí nơi cõi vô hình.

Đêm 13-9-1853, tiếp tục xây bàn, có vong linh xưng là Bóng Hư Linh giáng bảo Victor Hugo hãy đặt trọn đức tin vào Thượng Đế. Tiếp tục xây bàn, Victor Hugo thông công được với các Đấng như: Socrate, Luther, Mahomet, Jésus, Moise,... và thông công với các danh nhân như: Shakespeare, Molière, Racine,... Có nhiều vong linh ẩn danh như: Sứ giả Thượng Đế, Người trong cõi mộng, Bóng dưới mồ, Thần chết,... cũng có giáng bàn.

Đêm 11-10-1853, nhận thấy những điều tiết lộ, những lời khuyên bảo, những giáo lý và triết lý nhận được từ cõi vô hình nhờ vào việc xây bàn, rất hữu ích cho loài người, nên Victor Hugo hỏi vong linh đang giáng bàn:

- Những lời vàng ngọc mà chúng tôi nhận được từ bấy lâu nay, thật đáng xem là một chơn truyền quý báu, chúng tôi có nên in thành sách để phổ biến cho mọi người cùng học đặng chăng?

Vong linh ấy đáp:

- Không, vì chưa đến ngày giờ

Đến bao giờ? Chúng tôi còn sống đến ngày đó không?

- Nếu không thấy nơi này thì sẽ được thấy ở nơi khác. Chừng đến ngày giờ, sẽ có lệnh. Hiện tại, có thể phổ biến hạn chế cho những người có đức tin.

Kể từ đó, Victor Hugo rất tin tưởng những vấn đề siêu hình, sự bất diệt của linh hồn, sự hiện hữu của Thần linh. Về sau, những Thánh giáo trong các cuộc xây bàn nói trên được ông Gustave Simon in thành sách với tựa đề là: LES TABLES TOURNANTES de JERSEY chez VICTOR HUGO. Sách này được tái bản mười lần, làm chấn động dư luận nơi nước

Pháp và thế giới.

Năm 1855, Nữ Hoàng Anh Victoria và vua Pháp Napoléon III giao hảo với nhau, do đó chánh phủ Anh ra lệnh di chuyển bọn lưu vong Pháp qua đảo Guernesey ở gần đó.

Hugo và gia đình cũng phải tuân lệnh. Đảo Guernesey nhỏ và hoang vu hơn đảo Jersey, nhưng Victor lại thích hơn vì ông vốn thích cảnh biển. Ông để râu, để tóc, ăn mặc như dân chài, lân la trò chuyện với họ về đời sống của họ và về biển cả.

Lúc đó, tập thơ *Les Contemplations* của Ông được phép xuất bản ở Pháp (1856), nhà xuất bản Hetzel gửi đến cho Ông 20.000 quan tiền tác quyền. Victor Hugo liền dùng tiền đó mua ngay một biệt thự ở đảo Guernesey, và như vậy, theo luật nước Anh, ông khỏi bị trục xuất nữa.

Phòng làm việc của Victor Hugo trên lầu có ban công hướng về nhà của Juliette. Như lệ thường, nàng vẫn say mê chép bản thảo của Ông. Victor cảm thấy ở đây rất thanh thoi nên Ông làm việc rất hăng. Ông viết tập thơ *LA LÉGENDE DES SIÈCLES* (Truyện hoang đường của các thế kỷ).

Năm 1860, Victor Hugo xem lại các tài liệu để viết tiểu thuyết *LES MISÉRABLES* (Những người khốn khổ). Nhà xuất bản Hetzel ngại không dám in. Nhà xuất bản Albert Lacroix ở Bỉ liền nhận in ngay và mua tác quyền trong 12 năm với số tiền là 300.000 quan. Lần đầu tiên, Victor có số tiền lớn như vậy.

Năm 1862, tác phẩm in xong, phát hành, thành công rực rỡ. Lacroix lãi được 517.000 quan. Tác phẩm này như một tiếng pháo vang lên thúc đẩy tầng lớp lao động nghèo khổ đứng

lên làm cách mạng.

Tiếp theo sự thành công này, Victor viết tiếp: LES TRAVAILLEURS de LA MER (Người lao động của biển), xuất bản năm 1866. Tác phẩm này ngắn hơn Les Misérables, nhưng lại thành công hơn vì Victor không nói triết lý nữa, mà dùng trí tưởng tượng quái đản để viết lời cuốn độc giả.

Lúc này, Victor Hugo giàu rồi, nhưng Ông không cho vợ con phung phí mà dùng tiền này để giúp đỡ người nghèo và những thân hữu kém may mắn.

Tháng 8 năm 1868, Bà Adèle vợ của Victor Hugo, sau một cơn bạo bệnh, đã qua đời. Victor cho đưa linh cữu của Bà về Pháp, dặn các con ghi lên mộ của Bà hàng chữ: ADELÈ - VỢ của VICTOR HUGO.

Năm 1869, chế độ của Napoléon III bắt đầu sụp đổ.

Năm 1870, Pháp đánh thua Đức luôn 3 trận. Victor Hugo cùng với Juliette xuống tàu đi Bruxelles và từ đó đi xe lửa về Paris. Rất đông dân chúng ra tận ga đón rước Ông.

Victor Hugo trở lại hoạt động chính trị rất hăng, được bầu vào Quốc hội và làm thủ lĩnh nhóm Cộng hòa, nhưng phe quân chủ vẫn còn thắng thế hơn, thương thuyết với Đức xin đình chiến và Pháp chịu bồi thường chiến tranh.

Bao nhiêu chương trình dự định thực hiện của Ông đều không thành tựu như: Bãi bỏ án tử hình, cải thiện tư pháp, thành lập Liên bang Âu châu, giáo dục miễn phí và cưỡng bách, tăng quyền lợi cho phụ nữ. Victor Hugo quá chán nản, nên Ông quyết định rút lui khỏi Quốc hội. Ông trở về đời sống của người văn nghệ sĩ thuần túy, sáng tác thêm hai

tác phẩm: L'ANNÉE TERRIBLE (Năm khủng khiếp) và QUATRE VINGT TREIZE (Chín mươi ba). Cả hai tập này đều bất hủ.

Năm 1877, Victor Hugo viết xong tập thơ L'ART D'ÊTRE GRAND PÈRE (Nghệ thuật làm Ông Nội). Độc giả cũng rất hoan nghinh tập thơ này vì nó ghi lại những cảm xúc êm đềm, những nụ cười hồn nhiên, hai mái tóc một bạc phơ một đen nhánh kề nhau. Lần đầu tiên trong thi ca, Victor Hugo đã đưa vào những nét đẹp hồn nhiên của trẻ thơ.

Hoàng đế nước Brazil là Don Pedro qua thăm nước Pháp, rồi lấy tư cách là một độc giả, nhà vua đến thăm Victor Hugo. Thật là một vinh dự cho Victor.

Năm 1882, Lễ Bát tuần của Victor Hugo được tổ chức lớn lao như Lễ Quốc Khánh. Thủ Tướng Jules Ferry, đại diện chánh phủ Pháp đến chúc thọ Ông, dân chúng và học sinh diễu hành qua trước nhà và Đại lộ trước nhà Ông mang tên Hugo. Victor Hugo đã đạt đến tột đỉnh vinh quang của người cầm bút. Chưa có văn thi sĩ nào từ xưa tới nay được như vậy.

Năm 1883, Bà Juliette bị ung thư bao tử và từ trần, thọ 77 tuổi. Victor không chánh thức cưới Bà nhưng mọi người đều xem Juliette như vợ chánh thức của Ông. Bà đã giúp Ông rất nhiều trong công việc sáng tác.

Victor Hugo tới tuổi này bắt đầu lần thân và viết di chúc: Tặng 40.000 quan cho người nghèo, liệm ông trong cỗ quan tài của hạng người nghèo, bản thảo tặng cho Thư viện Quốc gia Paris. Những lúc tỉnh táo, Ông vẫn làm thơ. Câu thơ cuối cùng, Ông viết: C'est ici le combat du jour et la nuit. (Đây là

cuộc chiến đấu của ánh sáng và bóng tối).

Ngày 22-5-1885, Ông bị sung phổi rồi mất, thọ 83 tuổi.

Khi hay tin Victor Hugo chết, cả Thượng và Hạ Nghị Viện đều ngưng họp để tưởng niệm Ông. Nước Pháp làm lễ quốc táng cho Ông, quan tài được đặt tại Khải Hoàn Môn và được an táng trong Đền Panthéon, nơi an nghỉ của những danh nhân có công lớn với dân tộc Pháp.

PHẦN KẾT:

Victor Hugo là một Văn thi sĩ thiên tài độc đáo nhất của nước Pháp vào thế kỷ thứ 19. Ông luôn luôn chủ trương văn thi sĩ có sứ mạng chỉ đường dẫn lối cho dân chúng. Ông đã rất trung thành xứng đáng với sứ mạng đó. Chủ trương này giống như chủ trương của phương Đông: Văn dĩ tải Đạo.

Người văn nhân thi sĩ học được kinh sách của Thánh Hiền đời trước thì phải biết dùng văn chương thi phú mà truyền bá đạo lý cho mọi người.

Victor Hugo đã giải quyết được nhiều vấn đề bản khoăn thắc mắc của thời đại Ông:

Vấn đề nghèo đói là nguyên nhân của tội lỗi, dốt nát là nguyên nhân của sai lầm.

Vấn đề cái tốt cái xấu, cái thiện cái ác.

Vấn đề Thượng Đế và con người, Thượng Đế và vũ trụ.

Khi Victor Hugo thoát xác thì chơn linh Ngài trở về Bạch Vân Động (Quảng Hàn Cung) nơi cõi thiêng liêng, vì Ngài

là một vị Thánh ở trong động đó, hiệu là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài tại nước VN vào năm 1926, thì qua năm 1927, Đức Phạm Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn sang Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên, mở Đạo và thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại đó, trụ sở đặt tại Thánh Thất Kim Biên, và Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn lãnh lệnh Đức Chí Tôn làm Chương Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo.

“Bản đạo khi đắc lệnh làm Chương Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương, thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thể cho nhơn sanh dân công đổi vị. Bản đạo chẳng kể là Nguyên nhân, Hóa nhân, hay là Quả nhân, vì biết lập công thì thành Đạo.” (TNHT. II. 84)

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thường giảng cơ điều hành Hội Thánh Ngoại Giáo và chuyện văn cùng Đức Phạm Hộ Pháp, những điều Đức Hộ Pháp thắc mắc thường được đem ra hỏi Đức Nguyệt Tâm, được Ngài giải đáp thỏa đáng.

Chính Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn vâng lệnh Đức Chí Tôn giảng cơ lập các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân để làm tay chân cho quyền Tư Pháp của Đạo. Xin chép ra sau đây bài Thánh giáo quan trọng ấy, đăng trong Đạo Sử II của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, trang 319 chót:

Tòa Thánh ngày 16 tháng 2 năm Ất Hợi (dl 20 Mars 1935)

CHƯƠNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN ou Victor Hugo

Cười khi này có Thượng Phẩm và Quyền Giáo Tông nơi đây, hai vị mới hô tiếng Nữ phái ... Cười ... Quý hóa dữ ha!

Thưa Hộ Pháp, Bản đạo để lời chia vui cùng Ngài, khi hôm qua, nhờ có Thánh chỉ Chí Tôn, nên mới đặt rộng đường xuất Thánh. Bản đạo có để lời trân trọng cầu thưởng cho học tu nên mới đặt cao phong phẩm giá.

Cười ... phẩm trật rắc rối khó nói rõ, nhưng chia ba: Pháp, Đạo, Thế, thì theo sự hiểu biết của Bản đạo như vậy:

Sĩ TÀI là Secetaire Archiviste.

Lên phẩm TRUYỀN TRANG là Greffier.

Rồi lên phẩm THỪA SỬ là Commissaire de la justice.

Phẩm GIÁM ĐẠO là Inspecteur.

Lên phẩm CÁI TRANG là Avocat.

Lên phẩm CHUỖNG ÁN là Chancelier.

Lên phẩm ấy rồi tùy phái mà lên Đại vị Hiệp Thiên Đài, nhưng phải biết rằng: ChuỖng Án phải lên Đại vị TIẾP DẪN ĐẠO NHON mà đặc phong phổ thông đặt một nước nào rồi mới vào Chánh vị.

*Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tài của HTĐ mà thôi. **THẮNG.***

Hai người con trai của Victor Hugo và Bà Adèle Foucher là: **Charles Hugo và Francois Hugo**, kỳ này đầu kiếp ở VN: Charles Hugo đầu kiếp là ông Đặng Trung Chử, Đạo hiệu Ngạn Sơn, đặc phong Giáo Sư CTĐ Thượng Chử Thanh (năm 1934); còn Francois Hugo đầu kiếp là ông Trần Quang Vinh, Đạo hiệu Hiển Trung, đặc phong Giáo Sư CTĐ

Thượng Vinh Thanh (1934), về sau cả 2 vị đều được thăng Phó Sư.

Sau đây là bài giảng cơ của Bà Adèle Foucher nói chuyện với hai con trai là Charles Hugo và Francois Hugo:

Nam Vang, 11 giờ đêm ngày 16-2-1933

tại tư gia của Cao Tiếp Đạo

Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Đạo

Hầu đàn: GS Thượng Bấy Thanh, GS Thượng Chử Thanh, GS Thượng Vinh Thanh

VICTOR HUGO

Xin chào chư Hiền Hữu và chư Hiền muội.

Charles và Francois, Mẹ của hai con đến.

Bà VICTOR HUGO, nữ danh ADÈLE FOUCHER

Các con đứng dậy, khóc!

Suốt đời Mẹ không ngăn nổi ý chí của cha các con, đặc biệt trong những hành động nhân ái của người, luôn luôn người tranh đấu chống tàn sát. Sau khi người qua đời, người vẫn không từ bỏ ý định.

Người gởi hai con tiếp tục sự nghiệp của người, giữa những kẻ đã chối bỏ hai con. Bởi bội bạc, họ chồng chất những mưu mô xấu xa, những vu khống và bắt công.

Cha hai con đã thu được kết quả gì?

Người có đủ tài năng thấu đáo trong cõi vô vi.

Không, mặc dầu Mẹ khóc, người nhứt quyết đưa các con vào thế giới khùng khiếm đó.

Vacquerie, nó cũng tái kiếp. Nó thường tự nhủ rằng địa cầu quyền rũ nó. Nó sắp làm Đại chánh khách theo dấu Léopold ở Hòa Lan.

Madelène không còn muốn đau khổ, nó từ chối đến thăm hai con. Cho rằng kỷ niệm làm đau đớn, nó không còn muốn nhìn lại cảnh trần gian. THĂNG.

(Bài giảng cơ bằng Pháp văn, Ông Nguyễn Lộc Thọ dịch ra Việt văn)

Trong Đạo Cao Đài, hằng năm đến ngày 22 tháng 5 dương lịch, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Tiểu đàn cúng Vía Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, có Chúc sắc nhắc lại tiểu sử và những lời giáo huấn của Ngài khi Ngài đắc lệnh làm Chương Đạo cầm quyền Hội Thánh Ngoại Giáo.

Bài Thài hiến lễ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn mỗi khi cúng tế về phần Thế Đạo:

*NGUYỆT rạng đông thiên đã sáng soi,
TÂM linh chiếu thấu bốn phương trời.
CHON truyền cứu thế xa tai ách,
NHON loại tuần hườn độ khắp nơi.*

Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có giảng cơ ban cho Đạo Cao Đài 6 Bài Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, kể ra:

- 1- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3- Kinh Tẩn Liệm.
- 4- Kinh Đưa Linh cữu .
- 5- Kinh Tắm Thánh.

6-Kinh Hôn Phối

Bài Kinh xưng tụng công đức của Đức Thanh Sơn Chơn Nhơn và Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, dùng để tụng khi cúng Vía Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Chương Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo, ngày 22 tháng 5 hằng năm tại Văn phòng Hội Thánh Ngoại Giáo:

Bạch Vân Động đèn hồng chói tỏa,
Thanh Sơn đài Diệu Võ Tiên Ông.
Bấy lâu tu luyện thành công,
Đắc thành chánh quả độ trong Tam Kỳ.

Nguyễn Bình Khiêm tầm Tiên ẩn dạng,
Trình Quốc Công là trạng nhà Nam.

Sớm khuya ẩn chốn thanh am,
Tu tâm luyện tánh chẳng ham mển trần.

Tim chân lý ngộ gần Tiên Thánh,
Học vô vi đặng lánh phàm gian.

Thú vui hai chữ thanh nhàn,
Thong dong tự tại chẳng màng đai cân.

Dạy đệ tử ân cần mỗi đạo,
Truyền phép màu Chương Đạo Nguyệt Tâm.

Ân ban trần thế giáng lâm,
Victor là họ tên nhằm Hugo.

Nhà văn sĩ bày phô lẽ chánh,
Nắm kinh luân nặng gánh cơ đồ.

Nhà nhà có phúc hàm phô,
Cũng như kinh sách Hugo dạy truyền.

Đầu vọng bái Tiên Hiền Chương Đạo,
Chứng lễ thành lòng thảo chúng sanh.

Ban ơn nhỏ phước dân lành,
Vun trồng cây Đạo, trở thành đơm bông.

Từ Bính Dần bóng hồng phổ độ,
Chói Càn khôn cứu khổ nhơn sanh.

Nhờ ơn các Đấng Trọn lành,
Giáng cơ chỉ bảo mỗi manh Đạo Trời.

Năm Đinh Mão mở nơi Tàn quốc,
Đức Nguyệt Tâm đặc nhứt chỉ truyền.

Lập thành Hội Thánh Kim Biên,
Mở mang Đạo cả, ban quyền ngoại giao.

Ơn giáo hóa đồng bào kiều Việt,
Đức từ bi chi xiết gọi nhuần.

Hiện nay Đạo hữu vui mừng,
Tự do tín ngưỡng nhờ chung Đức Ngài.

Lễ Kỷ niệm phô bày nghiêm chỉnh,
Dâng tấc thành cung kính Thánh linh.

Mong nhờ lượng cả thình thình,
Thi ân bố đức hóa sanh cứu đời./.

Đức Nguyên (Cao Đài TỰ ĐIỂN)



THIÊN NHƠN HÒA ƯỚC

天人和約

A: The Alliance between God and Mankind.

P: L'Alliance entre Dieu et Humanité.

Thiên: Ông Trời, tưng Trời, cõi Trời. **Nhơn:** người, nhơn loại. **Hòa:** thỏa thuận êm thấm với nhau. **Ước:** giao ước.

Hòa ước là bản ký kết mà hai bên thỏa thuận giao ước với nhau để thực hiện những điều đã ký kết.

Thiên Nhơn Hòa Ước là bản Hòa ước giữa Trời và Người, tức là giữa Thượng Đế và Nhơn loại.

Như vậy, trong bản Hòa ước này, một bên là Trời, tức là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, và một bên là Nhơn loại, hai bên thỏa thuận ký kết với nhau.

*** Nhưng Đức Chí Tôn ở cõi Thiêng liêng vô hình, làm sao ký kết Hòa ước với Nhơn loại nơi cõi hữu hình?**

Thật ra, Đức Chí Tôn ký Thiên Nhơn Hòa ước với Vạn linh nơi cõi thiêng liêng. Vạn linh này đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh. Trong chúng sanh, Nhơn loại ở phẩm cao hơn hết, xứng đáng đại diện chúng sanh. Cho nên, Đức Chí Tôn ký Hòa ước với Vạn linh, tức là ký Hòa ước với Nhơn loại vậy.

*** Bản Thiên Nhơn Hòa ước này được ký vào năm nào?**

Đức Chí Tôn ký bản Thiên Nhơn Hòa ước này khi Đức Chí Tôn mở lòng Đại từ Đại bi Đại khai Ân Xá mở Đại Đạo Tam

Kỳ Phổ Độ vào năm Bính Dần (1926) cứu vớt nhơn sanh trong thời kỳ cuối Hạ nguơn Tam Chuyển, trước khi mở Đại Hội Long Hoa.

*** Kể từ khi có Nhơn loại đến nay, có bao nhiêu lần Đức Chí Tôn ký Hòa ước với Nhơn loại?**

Kể từ khi có nhơn loại trên quả Địa cầu đến nay, giữa Trời và Người, đã có 3 lần ký Thiên Nhơn Hòa ước, tương ứng với 3 thời kỳ Phổ độ:

- Đệ nhất Thiên Nhơn Hòa ước được ký kết lúc mở Nhứt Kỳ Phổ Độ.
- Đệ nhị Thiên Nhơn Hòa ước được ký kết lúc mở Nhị Kỳ Phổ Độ.
- Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước được ký kết lúc mở Tam Kỳ Phổ Độ.

1. Đệ nhất Thiên Nhơn Hòa ước:

Khi loài người mới xuất hiện trên quả Địa cầu này, thì đó là các Hóa nhân, do loài cầm thú cao cấp tiến hóa lên, nên còn mang ít nhiều thú tánh, nhưng bản chất sống rất hồn nhiên. Đức Chí Tôn Thượng Đế liền cho 100 ức Nguyên nhân giáng trần để khai hóa đám Hóa nhân ấy, cho có đời sống văn minh, có đạo đức và luân lý. (1 ức là 1 trăm ngàn, 100 ức là 10 triệu)

Nhưng loài người càng tiến bộ về đường vật chất thì càng xa dần đạo đức, các Nguyên nhân lại nhiễm trọc trần, nên không thể trở về cõi Thiêng liêng. Đức Chí Tôn thương xót, muốn cứu vớt đám Nguyên nhân này, nên mở ra Nhứt Kỳ

Phổ Độ, khai Đạo Thánh tại nước Do Thái với ông Môi-se làm Thiên sứ, công bố Đệ Nhứt Thiên Nhơn Hòa ước.

Bản Đệ nhứt Thiên Nhơn Hòa ước chính là **10 Điều Răn** mà Đức Chúa Trời (Thượng Đế) viết trên tấm bảng đá ban cho ông Môi-se trên đỉnh núi Si-nai nước Do Thái. Thánh Môi-se công bố bản Đệ nhứt Thiên Nhơn Hòa ước này cho dân chúng biết, nếu ai giữ đúng 10 Điều Răn thì sẽ được Đức Chúa Trời ban cho phẩm tước xứng đáng và rước về Thiên đường sống đời đời hạnh phúc.

Nếu người nào không tu, chẳng giữ được 10 Điều Răn, lại phỉ báng tôn giáo, thì phải bị đọa vào Địa ngục, hoặc bị luân hồi trở lại cõi trần mà đền bồi tội lỗi.

Bản Đệ nhứt Thiên Nhơn Hòa ước được gọi là **CỰU ƯỚC**, có chép trong Thánh Kinh của Đạo Do Thái, mà về sau, Thiên Chúa giáo và Đạo Tin Lành đều nhìn nhận.

Những tôn giáo mở ra trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ với Đệ nhứt Thiên Nhơn Hòa ước độ được một số nhơn loại đặc đạo và 6 ức Nguyên nhân trở về cựu vị nơi cõi Thiêng liêng, còn lại 94 ức Nguyên nhân chìm đắm trong cõi trần.

2. Đệ nhị Thiên Nhơn Hòa ước:

Phần lớn nhơn loại vẫn say đắm mùi trần, không lưu tâm đến linh hồn, không kể chi đến việc tu hành. Các mối đạo mà Đấng Thượng Đế đã cho mở ra vào thời Nhứt Kỳ Phổ Độ đã bị nhơn loại sửa cải làm sai lạc chơn truyền, khiến nhiều người tu lầm lạc.

Đức Thượng Đế với lòng Đại từ Đại bi mở ra Nhị Kỳ Phổ Độ, cho các Đấng Tiên Phật giáng trần, lập ra nhiều mối đạo trên khắp hoàn cầu, với Đệ Nhị Thiên Nhơn Hòa ước, mà Đức Chúa Jêsus lãnh nhiệm vụ công bố cho nhơn loại rõ. Bản Đệ nhị Thiên Nhơn Hòa ước lúc đó được gọi là TÂN ƯỚC (để đối lại với Cựu Ước thời ông Môi-se).

Các mối đạo được mở ra trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ là:

1*- Đạo Thiên Chúa ở Trung Đông và Âu Châu.

2*- Phật giáo ở nước Ấn Độ.

*- Lão giáo và Khổng giáo ở nước Trung Hoa.

*- Thần giáo ở Trung Hoa, Ai Cập, Hy Lạp, Nhật Bản.

*- Hồi giáo ở các nước Á Rập Trung Đông.

Trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ, nhơn loại càng bị thâm nhiễm trước hơn Nhứt Kỳ Phổ Độ, số người quay về đường đạo đức vẫn còn quá ít so với số nhơn loại.

Nhị Kỳ Phổ Độ cứu độ được một số nhơn loại đắc đạo và 2 ức nguyên nhân. Như vậy vẫn còn 92 ức nguyên nhân đang trầm luân nơi cõi trần.

3. Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước:

Các nền tôn giáo mở ra thời Nhị Kỳ Phổ Độ, sau mấy ngàn năm truyền bá cứu độ nhơn sanh, lần lần bị người đời sửa cải làm sai lạc chơn truyền, nên tất cả các tôn giáo ấy đều bị Ngọc Hư Cung bế lại, người tu thì nhiều mà vì làm lạc nên đắc quả rất ít.

Nhơn loại đồng lòng kêu nài lên Thượng Đế: “Các nền tôn

giáo thuở trước đã bị Ngọc Hư Cung, chiếu theo Thiên điều, bẻ lại hết, mà Phật giáo vô ngôn. Đức Chí Tôn lại không cho khai đạo mới thì nhơn sanh biết đường đâu mà tu hành, biết đường nào lành mà đi theo, biết đường nào dữ mà tránh.”

Bởi đó, Đức Chí Tôn mở lòng đại từ đại bi lần thứ ba, khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ký với nhơn loại một tờ Hòa ước thứ ba, gọi là Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước, giao cho ba vị Thánh đứng đầu Bạch Vân Động nơi cõi Thiêng liêng, viết ra trên tấm bảng đá, công bố cho toàn nhơn loại rõ, đồng thời Đức Chí Tôn ra lệnh cho Tam Thánh làm Thiên sứ hướng dẫn nhơn loại khắp hoàn cầu đi vào con đường Đại Đạo.

Tại sao Đức Chí Tôn không chọn ai khác để công bố Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước, mà lại chọn Tam Thánh Bạch Vân Động?

Bởi vì chư Thánh có nhiệm vụ Thử Thiên Hành Hóa, điều hành tất cả các hoạt động của Càn khôn Vũ trụ. Cho nên Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo nói rằng: “Bần đạo nói, họ đương nói chuyện mà trên đầu họ muôn ánh hào quang xẹt tứ tung ở không trung, họ đương nói chuyện ở đây mà họ đương điều hành tới các địa giới khác, cả CKVT.” (Con đường TLHS)

Mặt khác, bực Thánh đứng trung gian giữa Trời và Người trong nấc thang tiến hóa của Vạn linh, nên Tam Thánh Bạch Vân Động đại diện chư Thánh, được Đức Chí Tôn chọn để công bố Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước là một điều hợp lý.

Chọn ba vị Thánh của ba nước có ân oán với nhau: một là

Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, người Việt Nam; hai là Victor Hugo, người Pháp; ba là Tôn Dật Tiên, người Trung Hoa; để có ý chỉ rằng, Đức Chí Tôn muốn nhơn loại xóa bỏ hết các ân oán dân tộc, nhìn nhau là anh em một nhà, đồng là con cái của Đức Chí Tôn để tiến tới một xã hội đại đồng trong tình thương yêu huynh đệ và sự công bằng, tạo lập thời kỳ Thượng nguơn Thánh đức. (Nói rằng ba nước này có ân oán với nhau là bởi vì theo dòng lịch sử, Việt Nam bị Trung Hoa đô hộ 1000 năm và bị nước Pháp đô hộ 80 năm).

Nội dung của bản Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước được Tam Thánh Bạch Vân Động công bố bằng hai thứ ngôn ngữ quan trọng nhưt là:

*- Chữ Trung hoa cũng là chữ Nho của Việt Nam, là chữ viết quan trọng phổ biến của giống dân da vàng.

*- Chữ Pháp là chữ viết quan trọng của giống dân da trắng ở Châu Âu và Bắc Mỹ Châu.

■ Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ tức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm viết chữ Nho, phiên âm ra tiếng Việt là:

“THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ BÁC ÁI CÔNG BÌNH”

■ Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (V.Hugo), viết chữ Pháp: DIEU et HUMANITÉ AMOUR et JUSTICE

Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước rất đơn giản, chỉ có 4 chữ: BÁC ÁI - CÔNG BÌNH hay AMOUR et JUSTICE.

Giải Thích:

Thiên thượng: trên Trời, tức là Thượng Đế (Dieu).

Thiên hạ: dưới Trời, tức là Nhơn loại (Humanité).



Bác ái: (Amour) “Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình. Cho nên, kẻ có lòng Bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông mà coi Thiên hạ trọng bằng Trời Đất.” (TNHT)

Công bình: (Justice) không nghiêng về bên nào, không có ý riêng tư, theo đúng Đạo lý.

Theo bản Hòa ước này, Đức Chí Tôn cam kết với Nhơn loại, nếu người nào thực thi được 4 chữ Bác ái - Công bình, thì

Đức Chí Tôn rước về cõi Thiêng liêng Hằng sống, được ban thưởng các ngôi vị Thần Thánh Tiên Phật, thoát khỏi luân hồi; còn nếu không thực hiện được 4 chữ này thì phải bị đọa luân hồi, không được đổ thừa hay khiếu nại vào đâu được nữa.

Đức Chí Tôn lại ban cho một ơn huệ đặc biệt là Đại Ân Xá: “Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại Càn khôn Thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng.” (TNHT)

Nhơn loại muốn thực hiện được bản Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước nói trên thì phải nhập môn vào Đạo Cao Đài, tụng giáo Đức Chí Tôn, lo việc tu hành. Do đó, Đức Chí Tôn mở

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: Bác ái - Công bình làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ nhơn sanh:

- Luật là Bác ái (Thương yêu)
- Quyền là Công chánh (Công bình)

“Các liệt cường ký với nhau khoản này khoản nọ, khoản kia đủ thứ, ký không biết bao nhiêu khoản; với Đức Chí Tôn chỉ có hai khoản thôi:

1. LUẬT: Thương yêu. Ngài định luật cho chúng ta là thương yêu. Không phải thương yêu nhơn loại mà thôi, mà phải thương yêu toàn cả Vạn linh nữa.

2. QUYỀN: Ngài chỉ định là Quyền Công chánh.

Từ thử, ta chưa thấy Hòa ước nào đơn sơ như thế.”

(Trích trong thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, Quyền 2 trang 168)

“Đức Chí Tôn Ngài đến, do tay Ngài ký một Hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại sống tồn tại là: Luật Thương yêu và Quyền Công chánh.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh thể của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân này đặng tạo ra hình ảnh Luật Thương yêu. Nếu toàn cả quốc dân VN lấy Quyền Công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm môn thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy.”

“Ngài đã ký kết với nhơn loại bản Hòa ước thứ ba.

Hai Hòa ước kỳ trước, nhơn loại đã phản bội, không giữ sở

tín của mình, vì có cho nên phải thất Đạo, nhơn loại đi trong con đường diệt vong, tương tranh tương sát nhau.

Vì lòng bác ái từ bi, Đức Chí Tôn đên ký Hòa ước thứ ba nữa để trong Luật điều. Chúng ta thấy các Đấng Thiêng liêng chỉ tầm tượng Tam Thánh biểu nhơn loại tín ngưỡng: Thiên thượng Thiên hạ, về Luật có Bác ái, Pháp có Công bình, ngoài ra dầu luật pháp muôn ngàn hình tướng, Hội Thánh Đạo Cao Đài diu dẫn tâm lý nhơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là Luật Bác ái và vô một nền Chơn pháp tối trọng là Pháp Công bình.

Luật pháp của Đạo Cao Đài, ngoài Luật Bác ái và Pháp Công bình, tất cả luật điều khác đều là phương pháp lấy giả tạo chơn mà thôi.” (Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp)

Nội dung của Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước gồm 4 chữ rất đơn sơ, nhưng muốn thực hiện trọn vẹn 4 chữ đó không phải là điều dễ dàng, mà cũng không phải quá khó khăn để không thể thực hiện được.

Có lòng Bác ái mới rõ lẽ Công bình. Muốn có lòng Bác ái, phải có lòng nhân, phải biết bố thí. Sự bố thí làm cho ta có sự cảm xúc tinh thần trước những nỗi đau khổ của nhơn sanh. Từ đó, chúng ta mới thể hiện được tình thương yêu trên muôn loài vạn vật, tức là Bác ái vậy, và nhờ đó, chúng ta mới biết rõ được lẽ Công bình của Tạo Hóa.

Trong phần thực thi sự Công bình, chúng ta thiếu nợ ai thì phải lo trả cho dứt nợ, bởi vì nếu chưa trả dứt nợ thì các chủ nợ đâu có cho ta được trở về cõi TLHS. Nhưng có những món nợ từ nhiều kiếp trước mà ta đâu có biết ai là chủ nợ để trả? Muốn trả những món nợ này, Đức Phạm Hộ Pháp khuyên chúng ta phụng sự nhơn sanh. Trong số nhơn sanh

mà ta phụng sự, ắt có những chủ nợ của ta từ nhiều kiếp trước, và dần dần việc phụng sự này giúp chúng ta trả hết các món nợ tiền kiếp.

Còn các món nợ mà ta đã cho vay từ nhiều kiếp trước thì sao? Luật Công bình buộc các con nợ phải trả cho ta đầy đủ, nhưng bây giờ ta là kẻ tu hành rồi, chúng ta cầu nguyện với Đức Chí Tôn xin hủy bỏ hết các món nợ này để giúp các con nợ bớt được nghiệp chướng mà lo tu hành, sớm trở về với Đức Chí Tôn. Đây cũng là một hình thức bố thí thể hiện lòng Bác ái của ta, và việc bố thí cũng là để phụng sự nhơn sanh mà thôi.

Như vậy, muốn thực hiện Bác ái và Công bình thì chúng ta phải làm Công quả phụng sự nhơn sanh. Nói như thế tức là việc làm Công quả phụng sự nhơn sanh là hình thức tốt nhất để thực thi Bác ái và Công bình, tức là thực thi Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước vậy. Mà thực thi được Đệ tam Thiên Nhơn Hòa ước là đắc đạo và được Đức Chí Tôn rước về Bạch Ngọc Kinh.

Bởi lẽ đó mà Đức Chí Tôn nhiều lần dạy bảo và khuyên nhủ nhơn sanh phải lo làm Công quả.

“Thầy đến độ rồi các con là lập thành một Trường Công đức cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Nếu chẳng đi đến Trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.” (TNHT).

(Xin xem tiếp trang 101)

TAM THÁNH KÝ HÒA ƯỚC

E: The three Saints declare the Treaty between God and Humanity.

F: Le trois Saints déclarent le Traité entre Dieu et Humanité.

Nơi Tịnh Tâm Đài của Đền Thánh (Tòa Thánh Tây Ninh) là nơi đặt Tượng Tam Thánh đặc linh Đức Chí Tôn lãnh làm Thiên Sứ đến ký bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước thể hiện 8 chữ “Thiên Thượng - Thiên Hạ - Bác Ái - Công Bình” bút lông chim ở giữa tiêu biểu cơ tậ độ kỳ ba.

Bồn phận người tu đối với Đời, đối với Đạo, đối với Trời ra thế nào?

Thầy dạy: “Ai ai, đã mang mảnh xác phàm này rồi thì cũng tùng theo ba cái luật thiên nhiên là: Luật Đời, luật Đạo và luật Trời. Ba luật ấy tương trợ như phù hợp với luật điều của Tam-Giáo.

- Nho Giáo dạy về Nhơn sanh,
- Đạo Giáo dạy Đạo tự nhiên,
- Phật Giáo dạy Pháp môn giải thoát kiếp sanh tử.

Tam Giáo tuy lập luận khác nhau về danh từ, về cách học, về hình thức, nhưng tựu trung tinh thần thì Tôn giáo nào cũng lấy Tâm Tánh làm căn bản học hành. Mà muốn thâm nhập vào Tâm Tánh, khám phá những lẽ huyền nhiệm của nó thì phải dùng Vô vi pháp. Đây là điểm Tam giáo đồng nhưt lý và có thể qui hợp thành một học thuyết. Cái hạnh và cái đức của các con, nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng.

Các con là đèn và gương soi của nhơn loại, phải tập mình cho xứng đáng”

Hòa Ước Thứ Ba là gì?

Đức Hộ Pháp nói: Đạo Cao Đài xuất hiện... Ngài đến ký một bản Hòa Ước Thứ Ba với Nhơn Loại, vì bản Hòa Ước Thứ Hai nhơn loại đã phản bội, không giữ sự tín ngưỡng của mình vì có cho nên thất Đạo, nhơn loại đi trên con đường diệt vong tương tranh tự diệt nhau. Vì lòng Bác ái Từ bi cho nên Đức Chí Tôn Ngài đến, Ngài ký tờ “Hòa Ước Thứ Ba” này nữa, để nơi mặt Luật Điều cho chúng ta. Các Đấng Thiêng Liêng chỉ ngay Đạo Cao-Đài mà tín ngưỡng và từ bi cho y theo chủ pháp của mình “**Dieu et Humanité**” nên Trời và Người về mặt Luật Bác Ái, về mặt Pháp Công Bình, ngoài ra dầu Luật Pháp muôn hình ngàn tướng cũng vẫn trong Luật Bác Ái và Công Bình mà thôi. Hội Thánh Cao Đài cũng vẫn do mặt luật vô hình tối cao là mặt Luật Bác Ái và Công Bình, dẫn họ đến cảnh vô hình tối cao tối trọng, cũng do Luật Pháp của Đạo Cao Đài. Ngoài ra Luật Công-Bình Bác Ái tất cả còn lại là phương pháp mà thôi”. (22 tháng 11 năm Mậu Tý dl. 22-12-1948)

Đây là Bức hình “Truyện ký Tượng Tam Thánh” đặt tại Hiệp Thiên Đài của Đền Thánh Toà Thánh Tây ninh. bên cạnh bức hình Tam Thánh, để giải thích về bức tranh trên. Truyện ký được viết bằng năm thứ tiếng, biểu tượng cho nền Đại Đạo này là một nền Tân Tôn giáo của toàn cầu, cả năm Châu đều được hưởng hồng ân của Đức Thượng Đế như nhau. Sau đây là năm thứ chữ ấy được thành Truyện Ký ấy:

TRUYỆN KÝ TƯỢNG TAM THÁNH viết bằng 5 thứ tiếng -Tượng Ngũ Châu



1- Bản Việt-văn:

*CỤ NGUYỄN BÌNH KHIÊM:

Nhà tiên tri danh tiếng lớn ở đời Mạt Lê, thi đậu Trạng nguyên, tước vị là Trình Quốc Công, tục gọi là Trạng Trình, giáng cơ tự xưng là Thanh Sơn Đạo Sĩ, tức là Sư Phó của Bạch Vân Động.

***Cụ VICTOR HUGO:**

Nhà thi gia trứ danh của Pháp quốc, giáng cơ tự xưng là Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức là đệ tử của Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở Bạch Vân Động.

***Cụ TÔN DẬT TIÊN:**

Đại cách mạng gia nước Trung Hoa, nhũ danh là Tôn Văn, giáng cơ tự xưng là Trung Sơn Chơn Nhơn, tức là đệ tử Cụ Nguyễn Bình Khiêm ở Bạch Vân Động.

Ba vị Thánh nhơn trên đây là Thiên sứ đặc lệnh làm Hướng đạo cho nhơn loại để thực hành Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước”.

2- Bản Pháp-văn:

Notice de la France des trois Saints:

1- **Nguyễn Bình Khiêm** ou l'agrégé Trình Quốc Công (reconnu comme grand prophète Vietnamien) Maître de la Loge Blanche (Bạch Vân Động).

2-**Victor-Hugo**, grand poète français reconnu par Sa propre révélation comme un des esprits de la Loge Blanche, sous le nom de Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (disciple de Nguyễn Bình Khiêm).

3- **Sun-Yat-Sen** (Tôn Dật Tiên ou Tôn Sơn Chơn Nhơn) un des esprits de la Loge Blanche, disciple de Nguyễn Bình Khiêm).

Trois Missionnaires divins envoyés comme guides spirituels de l'Humanité pour réaliser la troisième alliance.

OO

3- Bản Anh-Văn:

The three Saints

Signatories of the Alliance between God and Mankind.

From left to right:

1-Sun-Yat-Sen (1866-1925) leader of the Chinese Revolution in 1911.

2-Victor-Hugo (1802- 1885) France's famed poet full of compassion for the miserable revealing himself under the name of Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (superintendent of monasteries).

3-Nguyễn Bình Khiêm (1492-1587) or Trạng Trình, Vietnamese first poet laureate famous for his prophecies revealing himself as the master of a Heavenly Lodge named Bạch-Vân-Động (White Stanza). Victor Hugo and Sun-Yat-Sen were among his disciples.

Being entrusted with the mission of realizing the 3rd Alliance between God and Mankind (the first realized by Moses, the second by Jésus-Christ) these Saints give spiritual Guidance and assist the Caodaists in spreading the new holy doctrine.

Victor-Hugo is the spiritual chief of the foreign missions of Caodaism.

Sun-Yat-Sen is shown holding an inkstone (symbol of Chinese civilization allied to Christian civilization giving birth to Caodaist doctrine) Victor-Hugo and Trạng Trình are writing the words "God and Humanity Caodaist cult, Love and Justice (Law and Rule of doctrine) the first in French, the second in Chinese characters.

4- Bản Đức văn:

Bericht Uber die Generwart.

Dev Drei Detlgen.

Entstehung des 3 Biindnisses zwischen Gott und der Menschheit.

Von link nach rechts

1-Sun-yat-Sen (1866-1925) Fihrer der chinesischen Revolution.

2-Victor-Hugo (1802-1885) beriihmter Franzosischer Dichter, voll mitleid fir die armen offenbarte sich durch den Spiritismuss unter dem name Von Chuởng-Đạo Nguyệt-Tâm Chon-Nhon (wahrer Glaube macht den Menschen aufrichtig).

3-Nguyễn Bình Khiêm (1492-1587) oder Trạng Trình, Vietnamesischer ausserordentlicher Professor und Dichter, beriihmt durch seine Prophezeiugen zeigte sich ais Meister Von Bạch-Vân-Động (Weisse Himmlische Lodge) Victor-Hugo und Sun-yat-Sun ziihlter zu den anhangern Von Trạng-Trình.

Diese 3 heiligen deren mission es ist das 3Bundnis zwischen gott und der menshheit zu realisieren (die 1-realisiert durch Moise, die 2. Durch Jésus-Christ) fiihren und unterstiitzen geistig die Caodaisten in der verbreitung der neuen heiligen doktrin.

Victor-Hugo is selbst der Geistige fiihrer der fremden mission des Caodaismusses.

Das bild zeigt Sun-yat-Sen ein schreibzeug haltend (symbol der chinesischen zivilisation verbundet mit der christ lichen zivilisation,entslehung der Caodaitischen doktrin).

Victor-Hugo und Trạng Trình schreiben die Worte “Gott und die Menschreit (Caodaistische gotlesverehrung).

Liebe und Gerechtigkeit (gesetz und prinzip der Caodaismen) der erste in französisch, der zweite chinesisch.

5- Bản Hán-văn:

三聖現像傳記

-阮秉謙: 越南末黎著名先知家乃狀元程國公阮秉謙降乩稱為青山道士即白雲洞先生

VICTOR-HUGO: 大法著名詩家降乩稱為月心真人即白雲洞阮秉謙先生之弟子

孫逸仙: 中華大革命家降乩稱為中山真人即白雲洞阮秉謙先生之弟子

此三聖人得令為天下宗教向導天使以實施第三天人和約之時期

Đạo Trời hôm nay được mở rộng. Đức Thượng Đế đến với nhân loại ban cho một mối Đạo nhà, đủ quyền năng để đưa Thế giới đến ĐẠI-ĐỒNG. Dem Tình thương yêu cho tất cả: Từ con người cho đến muôn loài vạn vật đều hưởng được sự Công bình ấy. Nghĩa là chẳng những giữa người và người phải có được sự Thương yêu và công bình mà thôi, mà với loài vật cũng phải được hưởng sự công bình nữa, tức nhiên người không sát sanh hại vật.

Bỏ phận người tu đối với Đời, đối với Đạo, đối với Trời như thế nào?

Thầy dạy: “Ai ai, đã mang mảnh xác phàm này rồi thì cũng tùng theo ba cái luật thiên nhiên là: Luật Đời, luật Đạo và luật Trời. Ba luật ấy tương trợ như phù hợp với luật điều của Tam-Giáo.

- Nho Giáo dạy về Nhơn sanh,
- Đạo Giáo dạy Đạo tự nhiên,
- Phật Giáo dạy Pháp môn giải thoát kiếp sanh tử.

Tam Giáo tuy lập luận khác nhau về danh từ, về cách học, về hình thức, nhưng tựu trung tinh thần thì Tôn giáo nào cũng lấy Tâm Tánh làm căn bản học hành. Mà muốn thâm nhập vào Tâm Tánh, khám phá những lẽ huyền nhiệm của nó thì phải dùng Vô vi pháp. Đây là điểm Tam giáo đồng nhưt lý và có thể qui hợp thành một học thuyết.

Cái hạnh và cái đức của các con, nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại, phải tập mình cho xứng đáng”.

Nguyên Thủy (Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Tự Điển)

**ĐỌC VÀ CỒ ĐỘNG
YỀM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

Chín (9) lời Phật dạy, có thể phá bỏ hết thấy mọi khó khăn trong kiếp nhân sinh

Minh Nguyệt
(Đại Kỹ Nguyên)

Cuộc đời con người thường gặp vô vàn khó khăn, trắc trở. Chúng khiến bản thân mỗi người cảm thấy sống trên đời thật quá khổ đau. Chúng ta cùng ngắm 9 lời Phật dạy dưới đây, sẽ khiến phiền não không cánh mà bay.

1. Những thứ mất đi hà có phải đòi lại?

Phật giảng rằng: “*Những thứ đã mất đi, kỳ thực là do chúng chưa từng thực sự thuộc về con. Vậy nên đừng nuối tiếc, lại càng không cần phải nhất quyết đòi lại cho bằng được*”.

Cảm ngộ: Những thứ không thực sự thuộc về mình sao lại cứ dập dờn như ma trôi, thử lòng người như vậy? Nếu chúng ta biết rằng, những gì không thuộc về ta, thì có tranh giành bao phen cũng không có được. Vậy thì đã có thể buông bỏ thật nhẹ nhàng, không cần tranh đua, chẳng phải bon chen, không thấy phiền lòng, cũng chẳng có buồn thương.

Chính trong quá trình được mất mờ ảo khôn lường này chúng ta mới có dịp nhìn sâu thêm vào nội tâm mình để tìm ra những điều chân chính và vĩnh cửu. Tình yêu, công danh, sự nghiệp cũng đều như vậy mà thôi. Có những thứ thực sự thuộc về chúng ta, có những thứ chỉ đến để khiến tâm ta nổi

sống và tiếc nuối khôn nguôi. Nhưng quá trình này cũng giúp chúng ta biết buông bỏ những gì không cần thiết và trân quý hơn những gì mình đang có.



Những thứ đã mất đi là do chúng chưa thuộc về ta, hà cơ phải nuối tiếc. Ảnh dẫn theo travellemming.com

2. Cuộc sống quá mệt mỏi làm thế nào mới có thể ung dung tự tại?

Phật giảng rằng: “Cuộc sống mệt mỏi một nửa là vì sinh tồn, một nửa còn lại là vì dục vọng và sự so sánh”.

Cảm ngộ: Chúng ta có thể không thể thay đổi được cách mưu sinh, sinh tồn của mình. Bởi lẽ mỗi người sinh ra đã được ban cho những điều kiện khác nhau, kỹ năng và bản sự khác nhau. Nhưng chúng ta có thể thay đổi một nửa còn lại trong sinh mệnh của mình. Đó là buông gánh nặng dục vọng và sự so sánh để bản thân mình được nghỉ ngơi và hưởng thụ những món quà của cuộc sống.

Hãy luôn tin rằng bạn là một tác phẩm hoàn mỹ của tạo hóa và những gì an bài cho bạn đều là tốt nhất. Chúng ta tuy khác nhau, mỗi người mỗi vẻ, nhưng đều là một mảnh ghép không thể thiếu, luôn bổ sung và hoàn thiện cho nhau. Vậy có chi phải so sánh và tranh đua giành giật? Chỉ cần bạn luôn giữ một trái tim thiện lương và biết nghĩ cho người khác, cuộc sống sẽ mỉm cười với bạn, lau khô những giọt mồ hôi trên trán bạn và đặt một đóa hoa tươi thắm vào tâm hồn bạn.

3. Hôm qua và ngày hôm nay, chúng ta nên nắm giữ như thế nào?

Phật giảng rằng: *“Đừng để quá nhiều những việc của ngày hôm qua chiếm lấy ngày hôm nay của con”.*

Cảm ngộ: Hãy trân trọng những phút giây hiện tại và những gì mình đang có. Nếu bạn thoáng buồn vì vóc dáng hay ngoại hình của mình, có bao giờ bạn nghĩ rằng bây giờ mình đang đẹp nhất hay không? Bởi lẽ thời gian như con nước chảy mãi, chẳng hề quay đầu. Mỗi ngày qua đi thời gian lại bóc thêm một lớp thanh xuân trên gương mặt mỗi người, chỉ để lại những mái tóc điểm sương và những nếp nhăn theo năm tháng.

Những điều của ngày hôm qua là những điều nên đến và nằm ngoài tầm với của chúng ta. Chỉ có ngày hôm nay mới là những phút giây mình đang thực sự trải nghiệm cuộc sống. Có thể chúng ta sẽ thấy hạnh phúc hay khổ đau. Nhưng hãy tin rằng chúng đến là để giúp bạn nhận ra điều bạn thực sự trân quý là gì.



Những điều của ngày hôm qua là những điều nằm ngoài tầm với của chúng ta. Ảnh dẫn theo [pinterest.com](https://www.pinterest.com)

4. Đối đãi với bản thân, với người khác như thế nào?

Phật giảng rằng: *“Hãy đối xử tốt với bản thân mình một chút. Bởi lẽ đời người dài chẳng tày gang. Hãy đối xử với những người xung quanh tốt một chút. Bởi vì một đời chưa hẳn đã có thể gặp lại nhau”.*

Cảm ngộ: Hãy coi bản thân mình là người bạn thân thiết nhất của bạn. Đừng chê người bạn ấy xấu xí hay kém cỏi, bởi lẽ “bạn ấy” sẽ buồn và cũng khiến chính bản thân bạn phải đau khổ. Hãy mang lại niềm vui cho “bạn ấy”. Dẫu bạn không hoàn thiện nhưng chỉ cần luôn hướng tới những điều

tích cực, cũng đủ để bạn khám phá ra nhiều điều kỳ diệu vẫn giấu kỹ trong tâm hồn mình.

Với người khác cũng vậy, hãy giúp đỡ lẫn nhau, cho nhau những nụ cười khích lệ, hay giọt nước mắt an ủi. Hãy cùng nhau trải nghiệm những hợp tan, buồn vui của một kiếp người. Bởi lẽ có thể còn ngày mai để gặp lại, cũng có thể chẳng bao giờ được trông thấy mặt nhau. Cuộc đời vẫn luôn như thế, đổi thay như ruộng bở nương dâu, ôm giữ trong mình bao điều bí mật không thể biết trước.

5. Giải thích về sự lịch thiệp như thế nào?

Phật giảng rằng: “*‘Xin lỗi’ là một sự chân thành, ‘Không sao!’ là một phong thái. Nếu con đã ‘Xin lỗi’ một cách chân thành, nhưng lại không được đền đáp lại bằng phong thái ‘Không sao’ thì chỉ có thể nói rằng đối phương là kẻ vô tri và thô tục*”.

Cảm ngộ: Có chi phải dùng thước đo của người khác để ước vào bản thân mình? Mỗi người sinh trưởng trong những hoàn cảnh khác nhau, tiếp xúc với những người khác nhau và có những trải nghiệm khác nhau. Vậy nên thước đo của bạn và người khác là hoàn toàn khác nhau.

Đó là còn chưa kể tới nhân duyên, ân oán bao đời mà con người không được phép nhớ lại. Trong cõi mê này sao có thể biết được đâu là đúng, đâu là sai? Nên cứ làm những điều mà bạn cần làm. Nếu không được báo đáp lại cũng chẳng hề gì. Cùng lắm chỉ là bạn đang gặp phải một người không có giáo dưỡng mà thôi.



Trong cõi mê này sao có thể biết được đâu là đúng, đâu là sai? Nên cứ làm những điều mà bạn cần làm. Ảnh dẫn theo [pinterest.com](https://www.pinterest.com)

6. Làm thế nào để cân bằng giữa hạnh phúc và bi thương?

Phật giảng rằng: “*Mỗi người chỉ có một trái tim, nhưng lại có hai ngăn. Một ngăn chứa niềm vui, một ngăn đựng nỗi buồn. Đừng cười lớn tiếng, nếu không sẽ khiến bi thương bên cạnh thức giấc*”.

Cảm ngộ: Buồn vui như hình với bóng, như hai người bạn sát cánh bên nhau chẳng rời. Khi nếm vị ngọt của hạnh phúc mới biết thế nào là vị đắng của bi thương. Khi quần quai trong nỗi đau da diết mới biết thế nào là hạnh phúc êm đềm. Vậy nên cội nguồn của bi thương chẳng phải hạnh phúc hay sao? Nếu không biết thế nào là hạnh phúc thì cũng chẳng

biết thế nào là bi thương. Quá đắm mình vào hạnh phúc ngắn ngủi nơi thế gian sẽ khiến bi thương thức giấc. Bởi lẽ cõi hồng trần chỉ là điểm dừng chân của con người chúng ta mà thôi.

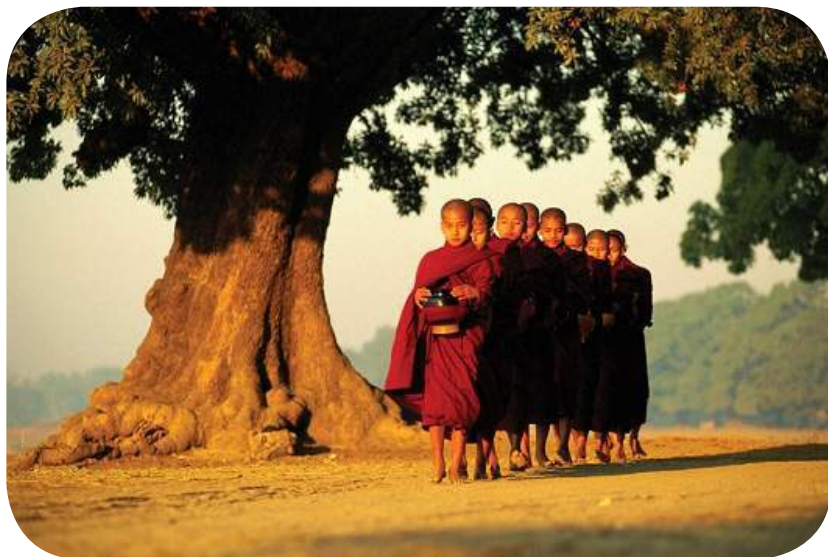
7. Như thế nào mới được gọi là “Chân chạm đất” (Thực tế)?

Phật giảng rằng: *“Chỉ cần chân của con vẫn đứng trên mặt đất, thì con đừng coi nhẹ bản thân. Chỉ cần con vẫn còn sống trên trái đất này thì đừng coi bản thân mình quá vĩ đại”.*

Cảm ngộ: Làm người không nên tự ti, cũng không nên tự phụ về bản thân mình. Bởi lẽ con người là tinh anh của vạn vật, nhưng lại không phải là cái rốn của vũ trụ.

Sống giữa nhân gian chúng ta hãy biết trân trọng những gì mẹ Thiên nhiên ban tặng. Mẹ Thiên nhiên luôn yêu thương và chở che cho chúng ta. Những cơn mưa ngọt lành, những dòng sông, con suối cho chúng ta giọt nước mát. Mỗi sớm mai ông mặt trời lại mỉm cười, ủa vào khung cửa gọi chúng ta thức giấc. Những hàng cây xanh chăm chỉ cung cấp cho chúng ta bầu không khí trong lành. Vạn sự vạn vật dường như đều sinh ra khiến cuộc sống của chúng ta thêm thi vị, ý nghĩa. Lẽ nào những điều đó lại là ngẫu nhiên? Mẹ Thiên nhiên trân trọng chúng ta như vậy, sao bạn còn thấy buồn? Thế nhưng đứng trước vũ trụ bao la thì trái đất không bằng một hạt bụi giữa vô vàn dải ngân hà bao la. Vũ trụ luôn tồn tại vĩnh hằng như vậy từ hàng trăm triệu năm qua. Còn con người chúng ta có mấy người thọ được 100 tuổi? Công danh lợi lộc và tri thức và những điều chúng ta thấy tự hào liệu

có đủ để chúng ta tự phụ khi đứng trước vũ trụ huyền bí này được sao?



Làm người không nên tự ti, cũng không nên tự phụ về bản thân mình. Ảnh dẫn theo [pinterest.com](https://www.pinterest.com)

8. Có người nói tình yêu sẽ phai pha theo thời gian, có phải vậy không?

Phật giảng rằng: “*Tình yêu khiến con người quên mất thời gian, thời gian cũng sẽ quên đi tình yêu*”.

Cảm ngộ: Khi hai trái tim ngừng đập, như hai trường không gian của những đôi tình nhân say đắm nồng nàn hòa tan vào nhau, thời gian dường như ngưng đọng, dường như đứng im.

Nhưng những hồi hộp, xao xuyến, đam mê, đắm say ấy có thể kéo dài mãi mãi? Mãi mãi là bao nhiêu năm? Mãi mãi là bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp? Con người luôn ở trong vòng quay luân hồi và liên tục khoác những bộ xiêm y khác nhau,

diễn những vai khác nhau trên sân khấu cuộc đời. Thời gian không ngừng trôi, xóa nhòa những ký ức của đời trước, kiếp này. Chỉ có con người vô tình hay cố ý không muốn hiểu. Nhưng tình yêu đâu có thể sống mãi cùng thời gian?

9. Hai người yêu nhau mà không đến được với nhau thì làm thế nào?

Phật giảng rằng: *“Không đến được với nhau thì không đến được với nhau. Hãy trân quý hơn mỗi lần gặp gỡ”.*

Cảm ngộ: Con người đến với nhau vì duyên, kết đôi thành lứa vì nợ. Duyên tụ mới gặp, duyên tán thì tan. Ngàn năm nay chẳng phải đã có vô vàn câu chuyện tình yêu đẹp nhưng dang dở như vậy hay sao? Có biết bao kẻ si tình “dầu lia gió ý còn vương tơ lòng”.. Họ vẫn đau đáu niềm thương nhớ về những kỷ niệm tình yêu êm đềm, ngọt ngào khi xưa. Thậm chí có người còn vì vậy mà không thể thực sự sống hạnh phúc bên người bạn đời hiện tại của mình. Người nơi đây mà tâm hồn lại ở nơi nao?

Làm như vậy liệu bản thân mình có được hạnh phúc? Người bạn đời kết tóc se tơ, ngày đêm đầu ấp vai kề bên chúng ta liệu có thấy chạnh lòng và cô đơn, trống vắng?

Những gì đã qua thì hãy để nó qua đi. Hãy biết trân trọng hơn những gì mình đang có, trân quý hơn mỗi cơ duyên hội ngộ tương phùng!

Minh Nguyệt
(Đại Kỷ Nguyên)



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547
Email: dutani@comcast.net

2*- HT Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3*- HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.
Email: batdaustralia@gmail.com

II- Ban Thế Đạo Texas:

QS Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.
Email: theqtrinh@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.
Email: batdaustralia@gmail.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Âu Châu

Trưởng Ban: HT Nguyễn Chí Hiền,
ĐT 33-1-4852-6017

Phó Trưởng Ban: HT Đào Duy Linh,
ĐT: 49-30-6646-0390

V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Canada.

QS. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519)743-8996.

Email: tphatnguyen@rogers.com

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ LA

HT Trần Huyền Quang, ĐT: (504)347-932

* * *

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

*- **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
YẪM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Danh sách yểm trợ Tập San Thế Đạo
từ ngày 16-10-2017 đến ngày 31-12-2017

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	CTS Mai Văn Liêm, Arlington, TX	\$20.00
02	CTS Nguyễn Văn Bé, San jose, CA	\$50.00
03	Dương Minh Đức, San Jose, CA	\$20.00
04	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	\$20.00
05	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA.	\$20.00
06	HT Lê Ngọc Biết, Houston, TX	\$100.00
07	CTS Phan Thị Sáu, Houston, TX	\$50.00
08	HT HT Trần Văn Lào, Fn Valley, CA . . .	\$20.00
09	HT Võ Ngọc Độ, doraville, GA	\$50.00
10	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA.	\$200.00
11	Lê Văn Bé, Arlington, TX	\$40.00
12	Đặng Kim Toàn, San Jose, CA.	\$40.00
13	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA.	\$100.00
14	Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA.	\$20.00
15	TSự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA. . .	\$30.00
16	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose, CA	\$200.00
17	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA. . . .	\$25.00
18	Trần Văn Sung, San Jose, CA	\$20.00
19	TSự Đỗ Thị Nhớ, Stn Mountain, GA. . .	\$20.00

Cộng: (1). . \$ 1045.00

II- Niên Liễm:

01 HT Huỳnh Văn Bớt, Louisville, KY \$ 60.00

Cộng (2). . . . \$ 60.00

III- In Kinh Sách

01 CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA \$ 20.00

02 Hồ Văn Thôi, Lorenzo, CA \$ 30.00

03 HT Huỳnh Văn Bớt, Louisville, KY . . . \$ 40.00

04 Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA \$ 50.00

05 Huỳnh Văn Thịnh, Chandler, AZ \$ 20.00

Cộng: (3) \$ 160.00

Tổng cộng tiền yểm trợ thu được (1+2+3) từ ngày
16-10-2017 đến hết ngày 31-12-2017 là :

Một ngàn hai trăm sáu mươi lăm đôla (US\$ 1,265.00)

San Jose, ngày 15-1-2018

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Danh sách yểm trợ Tập San Thế Đạo
từ ngày 1-1-2018 đến ngày 15-1-2018

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTĐ

01 CTS Nguyễn Văn Phé, Paris - Pháp.100.00

02 DLT Collision & Service, San Jose, CA 100.00

03	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn, GA . . .	50.00
04	HT Lê Thành Hưng, San Jose, CA.	40.00
05	HT Nguyễn T. Như Trúc, Paris - Pháp. . .	100.00
06	HT Sam Nguyễn, San Jose, CA	40.00
08	HT Trần Văn Ô Gardena, CA	50.00
09	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
10	Đặng Thị The, Harvey, LA	100.00
11	Nguyễn Ng. Chương, Garden City, KS . .	20.00
12	Th. Tướng Văn Thành Cao, Sugarland Texas	400.00
13	Thomas Quang Đỗ, San Antonio, TX . .	20.00
14	Trương Vân Lan, Milpitas, CA	100.00
15	Võ Văn Mía, San Antonio, TX.	40.00

Cộng: (1).1180.00

II- In kinh sách:

1	PTS Lê Văn Hưng, Dayton, OH.	50.00
2	Nguyễn Hoa, Houma, LA.	50.00
3	Trương Thị Khanh, Oakland, CA.	50.00

Cộng: (2): **150.00**

III- Niên Liễm:

1	HT Lý Kim Phụng, Paris-Pháp	120.00
	(2 năm 2018 + 2019)	
2	HT Nguyễn Chí Hiền, Paris-Pháp	120.00
	(2 năm 2018 + 2019).	
3	HT Nguyễn Hiền Nhân, Paris-Pháp	120.00
	(năm 2018 + 2019)	

- | | | |
|------------------|---|---------------|
| 4 | HT Nguyễn Hiền Quân, Paris-Pháp | 120.00 |
| | (năm 2018 + 2019) | |
| 5 | HT Nguyễn Thành Hưng, San Jose, CA | 60.00 |
| 6 | HT Sam Nguyễn, San Jose, CA | 60.00 |
| ----- | | |
| Cộng (3): | | 600.00 |

Tổng cộng tiền yểm trợ thu được từ ngày 1-1-2018 đến ngày 15-1-2018 là (1+2+3): Một ngàn chín trăm ba mươi đôla (US\$ 1930.00).

San Jose, ngày 15-1-2018

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

(Tiếp theo trang 78)

Bài Thiên Nhơn Hòa Ước

“Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một Trường thi Công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi.” (TNHT)

“Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chớ bỏ Trường.”

“Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.” (TNHT)

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

CKVT: Càn Khôn Vũ Trụ.

TLHS: Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đức Nguyên (Cao Đài Tự Điển)

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A- Mục đích việc thành lập

*- **HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*- Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

D- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

E- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: duyvan2011@gmail.com

2*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).
E-mail: datthong2005@yahoo.com

3*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186
E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền thê của Hiền Huynh CTS Lê Văn Tiết kiêm Tộc Đạo Phổ Tế Thánh Thất Cao Đài Seattle, bang Washington, Hoa Kỳ là:

Hiền Tỷ VÕ THỊ GHI

Đã quy vị ngày 29 tháng 12 năm 2017 (nhằm ngày 12 tháng 11 năm Đinh Dậu) tại thành phố Kent, bang Washington, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 86 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Lê Văn Tiết và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho cho hương linh Hiền Tỷ Võ Thị Ghi sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

San Jose, ngày 8-1-2018

**TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
& Tập San Thế Đạo**

Quốc Sĩ Nguyễn Ngọc Dũ

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Thân phụ của Hiền Diệt Nguyễn Tường Khôi và cũng là ba chồng HT Túy Nguyễn (Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại) là:

Hiền Huynh NGUYỄN VĂN OANH

Đã quy vị vào lúc 11.30 AM ngày Chủ Nhật 31-12-2017
tại thành phố Houston Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 79 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ quả phụ Nguyễn Văn Oanh, Hiền diệt Nguyễn Tường Khôi, HT. Túy Nguyễn và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Ôn Trên ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh NGUYỄN VĂN OANH sớm về cõi VĨNH HẰNG

Thành kính phân ưu

San Jose, ngày 2-1-2018

TM. Cao Đài Hải Ngoại và các Ban Vụ Viện
Quốc Sĩ Trịnh Quốc Thế, Qu. Chủ Trưởng CTĐ-HN
Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ, Qu. Chủ Trưởng HTĐ-HN

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Huynh NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

**Cựu Tổng Trưởng Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa.
Cựu Giáo Sư Viện Đại Học Cao Đài**

Sanh năm 1930 tại Vĩnh Long, Việt Nam.

Đã qui vị ngày 3 tháng 1 - 2018 tại Houston Texas, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 88 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ quả phụ Nguyễn Văn Trường (nhũ danh Hồ Đắc A. Trang) và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Ông Trên ban hồng ân cho hương linh Hiền Huynh NGUYỄN VĂN TRƯỜNG sớm về cõi VĨNH HẠNG

Thành kính phân ưu

San Jose, ngày 6-1-2018

**TM. Cao Đài Hải Ngoại
và Các Ban Vụ Viện**

Quốc sĩ Trịnh Quốc Thế, Qu. Chủ Trưởng CTĐ-HN

Quốc sĩ Nguyễn Ngọc Dũ, Qu. Chủ Trưởng HTĐ-HN

CHIA SẺ VỀ CẦU NGUYỆN

(Giáo sư Nguyễn Chính Kết)

Lời nói đầu:

Trong bài này, tôi xin chia sẻ những suy nghĩ về việc cầu nguyện và cách thức cầu nguyện của tôi. Chúng được hình thành dần dần trong suốt 25 năm qua. Tôi nhận thấy cách cầu nguyện này thích hợp với tôi, và quả thật đã đem lại nhiều tiến bộ trong đời sống tâm linh của tôi.

Vì thế, tôi muốn chia sẻ với quý độc giả cách cầu nguyện này cùng với những suy nghĩ đã hình thành nên nó. Cách cầu nguyện này rất thích hợp với tôi, một người có khuynh hướng duy lý khá mạnh. Vì thế, những suy nghĩ và cách cầu nguyện này không hẳn sẽ thích hợp với tất cả mọi Kitô hữu. Và tôi cũng không bao giờ nghĩ cách cầu nguyện này là đúng hay giá trị hơn những cách cầu nguyện khác. Chắc chắn có những Kitô hữu không chấp nhận cách thức cầu nguyện này. Vì thế, xin quý độc giả chỉ nên coi đây như những suy tư và kinh nghiệm riêng tư của tôi để “rộng đường suy nghĩ” thôi.

Cuối cùng, tôi cũng rất mong được những bậc cao minh chỉ giáo hoặc bổ túc cho tôi.



Trong đời sống tâm linh, điều quan trọng nhất là cầu nguyện. Ai không cầu nguyện thì không còn là người

Kitô hữu đích thực nữa! Cầu nguyện theo quan niệm thông thường là tiếp xúc với Thiên Chúa. Quan niệm cao hơn một chút, cầu nguyện là liên kết mật thiết với Thiên Chúa. Cao hơn nữa là hoà nhập và trở nên một với Ngài.

Một trong những cách kết hợp mật thiết với Thiên Chúa là sống trọn vẹn ý thức này: ý thức rằng Ngài là “cái gì đó sâu thẳm nhất” của bản thân mình, đúng như thánh Âu Tinh đã định nghĩa: «Deus intimior intimo meo» (Thiên Chúa còn thân thiết với tôi hơn cả chính bản thân tôi). Lúc đó ta có thể cảm nghiệm được như thánh Phaolô: «Tôi sống, nhưng không phải là tôi sống, mà là Thiên Chúa sống trong tôi» (Gl 2,20). Và động từ “sống” trong câu trên có thể đổi thành bất kỳ một động từ nào khác: “làm”, “ăn”, “nói”, “ngủ”, v.v... Chẳng hạn: “Tôi “làm” nhưng không phải là tôi “làm”, mà là Thiên Chúa “làm” trong tôi», v.v... Lúc đó ta cảm thấy Ngài với ta dường như chỉ là một, không còn là hai.

Như vậy, có nhiều cách cầu nguyện, và mỗi người nên cầu nguyện theo cách phù hợp nhất với trình độ tâm linh của mình. Và cách cầu nguyện nào, dù kém hợp lý nhất, cũng đem lại những lợi ích tâm linh nhất định, không nhiều thì ít. Khi trình độ tâm linh lên cao, người ta có nhu cầu thay đổi cách cầu nguyện, vì cách cầu nguyện cũ của họ không còn phù hợp với họ nữa. Tương tự như lúc còn bé, đứa trẻ chỉ cần uống sữa là đủ để nuôi sống đời sống đơn giản của nó; nhưng khi trở thành người lớn, phải hoạt động nhiều hơn, phải đi lại, phải làm việc đôi khi nặng nhọc, thì con người phải ăn đồ cứng – cơm, bánh mì, thịt, rau... – mới đủ chất bổ để sống đời sống của một người lớn (x. Dt 5,12-14). Cũng vậy, những cách cầu nguyện cao cấp hơn sẽ đem lại nhiều sức mạnh tâm linh hơn

và giúp con người tiếp tục tiến bộ lên những mức cao hơn.

Cầu nguyện là cầu nối giữa Thiên Chúa và con người, tương tự như một ống dẫn nước từ một biển nước bao la đến một bể nước nhỏ bé. Bể này nếu không được cung cấp nước đầy đủ sẽ cạn dần vì nước được sử dụng hằng ngày hằng giờ. Nếu ống dẫn nước quá nhỏ, nước từ bể lớn sẽ không cung cấp đủ cho bể nhỏ khi phải sử dụng quá nhiều. Lúc ấy cần phải nâng cấp ống dẫn nước. Ống dẫn càng lớn, càng cung cấp được nhiều nước. Do đó càng giữ những chức vụ lớn trong Giáo Hội hay xã hội, càng làm những công việc quan trọng, thì càng cần nhiều ơn Chúa và sức mạnh của Ngài. Do đó phải nâng cấp cách cầu nguyện và cầu nguyện thật nhiều mới nhận được đủ ơn và sức mạnh để chu toàn chức vụ và công việc của mình.

Xét về khả năng hòa nhập vào thực tế đời thường, các cách cầu nguyện được quy vào hai loại: cầu nguyện độc hữu và cầu nguyện thâm nhập.

Hai loại cầu nguyện

Một chủng sinh hỏi cha linh hướng: “Thưa cha, khi cầu nguyện, con có nên hút thuốc lá không?” Vị linh hướng trả lời: “Không, khi cầu nguyện, con không nên làm bất kỳ một việc gì khác, phải tập trung hết tâm trí vào cầu nguyện”.

Anh chủng sinh hỏi tiếp: “Còn khi hút thuốc lá, con có nên cầu nguyện không?” Lần này vị linh mục trả lời: “Rất nên con ạ! Bất kỳ làm việc gì, con cũng có thể vừa làm vừa cầu nguyện và rất nên như thế”.

Đọc câu chuyện dí dỏm nhưng đầy tính soi

sáng trên, tôi nhận ra có hai loại cầu nguyện:

1) Loại một là thứ cầu nguyện độc hữu (prière exclusive), mang tính loại trừ, độc chiếm, vì nó không chấp nhận một thứ hoạt động nào khác đồng thời với nó. Đây là cách cầu nguyện trong những giờ cầu nguyện chính quy, những giờ dành riêng cho việc cầu nguyện, như khi tham dự thánh lễ, các giờ kinh phụng vụ, phụng vụ cộng đồng, các buổi kinh sáng, kinh tối, v.v... dù cầu nguyện một mình hay với nhiều người khác.

2) Loại hai là thứ cầu nguyện thâm nhập (prière pénétrante ou intégrante), nó len lỏi và thâm nhập vào trong mọi hoạt động thường ngày của người Kitô hữu. Đó là thứ cầu nguyện ta có thể thực hiện khi làm bất cứ việc gì, trong bất kỳ lúc nào: làm việc, viết lách, họp hội nghị, học hành, dạy học, diễn thuyết, nói chuyện, ca hát, chạy xe, đi bộ, chờ đợi, giải trí, nghe nhạc, nghe radio, xem tivi, nấu bếp, ăn uống, nghỉ ngơi, đi vệ sinh, tắm rửa, chuyện chăn gối vợ chồng, v.v... Trong tất cả mọi hoạt động, ta đều có thể cầu nguyện theo loại này, hoặc đắm chìm trong trạng thái cầu nguyện. Nếu luyện tập, ta có thể cầu nguyện liên tục theo kiểu này suốt ngày mà đồng thời vẫn làm việc không ngừng. Cầu nguyện khi làm việc không những không làm cản trở công việc, mà còn giúp công việc được thực hiện cách hoàn hảo hơn.

Hai cách cầu nguyện trên liên kết chặt chẽ với nhau, bổ túc lẫn nhau và đều liên quan trực tiếp đến cuộc sống. Loại cầu nguyện trước (loại độc hữu) có thể nói là đem đời sống vào cầu nguyện, còn loại sau (loại thâm nhập) chính là đem cầu nguyện vào đời sống. Loại trước nếu thực hiện đúng cách sẽ giúp cho loại cầu nguyện sau thâm nhập sâu

hơn, thường xuyên hơn vào từng tình huống cụ thể của đời sống thường ngày. Loại cầu nguyện sau (loại thâm nhập) nếu thực hiện đúng cách tất phải làm cho loại cầu nguyện trước (loại độc hữu) trở nên phong phú, thâm sâu hơn. Nếu không như vậy thì e rằng cả hai loại cầu nguyện chỉ là thứ cầu nguyện xa lạ, độc lập với đời sống cụ thể.

Với nhiều người, để có thể cầu nguyện kiểu thâm nhập cách nhuần nhuyễn thì trước đó họ đã phải cầu nguyện kiểu chính quy cách nghiêm túc trong cả một thời gian dài. Cầu nguyện loại sau quả là khó thực hiện – nghĩa là khó thâm nhập vào mọi hoạt động của đời thường – đối với những ai chưa từng cầu nguyện loại trước đúng cách và nghiêm túc.

Là một giáo dân luôn bận rộn với cuộc sống, với công việc, với xã hội và những người chung quanh, tôi đã ưu tiên áp dụng cách cầu nguyện thứ hai và lấy nó làm cách cầu nguyện chính, vì nó hợp với khả năng và thì giờ eo hẹp của tôi. Tuy nhiên tôi vẫn không bao giờ bỏ cách cầu nguyện thứ nhất, tuy dù dành rất ít thì giờ cho nó. Áp dụng cách cầu nguyện thứ hai, mới đầu tôi chưa quen, nên việc cầu nguyện trong khi làm việc và trong những sinh hoạt khác của đời sống quả có khó khăn và không thực hiện thường xuyên được. Nhưng với nỗ lực đưa cầu nguyện vào sinh hoạt thường ngày và nâng cấp cách cầu nguyện lên, việc cầu nguyện của tôi ngày càng trở nên dễ dàng và thường xuyên thâm nhập vào mọi sinh hoạt và công việc của tôi hơn, nhất là đem lại hiệu quả tâm linh cao hơn.

Cách cầu nguyện càng cao thì lời nói, tư tưởng càng trở nên kém quan trọng, càng đóng vai trò phụ thuộc; ngược lại tâm

tình và ý thức về sự hiện diện của Thiên Chúa nơi bản thân mình càng trở nên quan trọng và chính yếu.

Cầu nguyện trước hết phải là nghe nhiều hơn nói

Thông thường, khi nói chuyện với ai, tôi rất ít khi muốn nói những gì mà người ấy đã biết rõ từ đầu đến đuôi rồi. Tôi cảm thấy thật vô duyên khi nói – nhất là cứ lặp đi lặp lại – một điều mà người nghe đã biết rồi. Tôi chỉ muốn nói điều nào mà người nghe chưa biết. Tâm lý người nghe cũng không thích nghe những điều mình đã biết quá rõ, mà chỉ muốn nghe những gì mình chưa biết. Cũng vậy, khi cầu nguyện, tôi chẳng mấy hứng thú nói chuyện nhiều với Chúa khi nghĩ rằng mình chưa nói thì Ngài đã biết tỏng điều mình muốn nói rồi. Tôi cảm thấy nói nhiều như vậy thì những điều mình nói ra là không cần thiết. Vì thế, tôi chỉ để cho tâm tình yêu mến, cảm phục, biết ơn dâng trào lên trong lòng tôi thôi, chứ không chủ trương nói lên những tâm tình ấy, trừ khi những tâm tình ấy tràn đầy đến nỗi tự nhiên tôi phải bật thành lời, một lời tán thán nào đấy.

Còn những điều cần thiết mà tôi muốn xin Ngài, tôi chỉ có tâm tình phó thác cho tình yêu thương quan phòng của Ngài thôi. Tôi ví mình như đứa con còn nhỏ trong vòng tay cha mẹ, bất kỳ chuyện gì tôi cần mà cha mẹ biết được, thì các vị đều tự động ban cho tôi, không chờ tôi phải nói lên. Có thể nói, suốt 20 năm qua, khi cầu nguyện riêng tư, tôi rất ít khi xin Chúa ban cho tôi điều gì hoặc ơn gì, kể cả những điều hay ơn rất cần cho tôi. Nếu có xin thì chỉ là do những tâm tình tự phát trào dâng lên trong lòng tôi thôi. Dù không ngỏ lời xin, nhưng quả thật Thiên Chúa

vấn ban cho tôi tất cả những gì cần thiết cho cuộc sống vật chất và tinh thần của tôi cũng như của gia đình tôi.

Thiên Chúa luôn biết rất rõ mọi tư tưởng, nhu cầu và những gì tôi mong muốn Ngài làm cho tôi. Ngược lại, tôi chẳng biết nhiều về Ngài, chẳng biết rõ Ngài muốn tôi làm gì, làm thế nào, nhất là trong những hoàn cảnh cá biệt và cụ thể của cuộc sống. Vì thế, tôi cảm thấy mình cần nghe Ngài nói hơn là nói với Ngài. Tôi nhận ra rằng việc lắng nghe Ngài cần thiết gấp triệu lần việc nói với Ngài, và ích lợi từ việc lắng nghe Ngài cũng lớn gấp triệu lần việc nói với Ngài. Tương tự như con cái cần lắng nghe cha mẹ khuyên bảo, dạy dỗ, nhấn nhủ hơn là bày tỏ những điều mà chẳng nói các vị cũng biết rõ. Đôi khi cha mẹ cũng phải nghe con cái nói mới biết chúng cần gì, muốn gì, nhưng Thiên Chúa chẳng bao giờ cần nghe ta nói mới biết ta muốn gì, cần gì. Do đó, khi cầu nguyện, điều chính yếu phải làm là lắng nghe Ngài nói chứ không phải là nói với Ngài.

Ban đầu, tôi chưa nghe rõ tiếng Ngài vì lòng tôi chưa đủ im lặng, tôi còn nhiều ngổn ngang và xáo trộn trong lòng. Nhưng sau một thời gian tập lắng nghe Ngài, tôi đã cảm thấy tiếng Ngài nói rất rõ trong lòng tôi. Thiên Chúa của chúng ta không phải là một Thiên Chúa thường xuyên im lặng. Ngài có hẳn một ngôi – trong Ba Ngôi – để nói, là Ngôi Lời. Ngôi này là miệng lưỡi, là phát ngôn viên của Thiên Chúa.

Đương nhiên Thiên Chúa không mấy khi nói với ta bằng một thứ ngôn ngữ hay ngôn từ cụ thể rõ rệt như khi một người bạn nói với ta, hay khi ta tự nói thầm với chính mình. Ngài nói bằng cách gọi lên hay làm phát sinh trong

ta những quan niệm, những ý tưởng soi sáng, những tâm tình tốt đẹp, những động lực vị tha thúc đẩy ta làm việc, hành động hay dần thân... như thể chính ta quan niệm hay tư tưởng như vậy. Thông thường ta chỉ “nghe” hay cảm nhận được tiếng Ngài rõ ràng khi tâm hồn ta im lặng, thanh thản, không bị những ham muốn, tham vọng, hay những tư tưởng trần tục chiếm lĩnh. Tâm hồn ta càng thanh tĩnh thì tiếng Ngài nói trong ta càng rõ rệt. Tuy nhiên, cũng có khi ta nghe tiếng Ngài vang vọng rõ ràng cả những khi tâm hồn ta vẫn đục nhất, tội lỗi nhất, và nhiều tham vọng trần tục nhất... để cảnh tỉnh ta, để kêu gọi ta sám hối và thay đổi.

Về cách cầu nguyện, tôi thường hay nói đùa với bạn bè: «Trước đây, tôi cầu nguyện bằng cách nói với Chúa: “Lạy Chúa, con xin Chúa điều này, Chúa hãy nghe và nhậm lời con”. Còn bây giờ tôi cầu nguyện bằng cách nói với Ngài: “Lạy Chúa, Chúa muốn nơi con điều gì, Chúa cứ nói, con sẽ nhậm lời Chúa”». Quả thật, khi lắng nghe Ngài và quan tâm làm những gì Ngài muốn thì tôi suy nghĩ và hành động khôn ngoan hơn, đồng thời nhận được ơn lành và sức mạnh của Ngài hơn trước rất nhiều. Nhờ vậy, tôi chứng nghiệm được lời của Ngài: «Hãy lo tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài trước đã, còn tất cả những chuyện khác, Ngài sẽ ban cho sau» (Mt 6,33). Trước đây tôi đã làm ngược lại là ưu tiên quan tâm đến chuyện của mình trước, tức những gì mình muốn Ngài làm cho mình; còn chuyện của Ngài, những gì Ngài muốn nơi tôi, nhiều khi tôi chẳng quan tâm, hoặc chỉ coi là chuyện thứ yếu.

Khi cầu nguyện, thói quen nói nhiều hơn nghe, quan tâm đến điều mình muốn hơn điều Chúa muốn, sẽ được thể

hiện trong cuộc sống đối với người chung quanh một cách tương tự theo định luật tâm lý. Người cầu nguyện theo kiểu ấy, khi nói chuyện với người khác, sẽ thích nói hơn lắng nghe, sẽ muốn người khác làm theo ý mình hơn muốn tìm hiểu xem họ muốn gì nơi mình. Khi phục vụ ai, người ấy sẽ phục vụ theo cách mình muốn chứ không theo cách người được phục vụ cần hay mong muốn. Tính thích áp đặt người khác theo ý mình được huấn tập hằng ngày một cách rất vô tình trong cách thức họ cầu nguyện với Thiên Chúa. Đó chính là một hình thức độc tài, nó sẽ thể hiện ra trong đời sống xã hội, nhiều hay ít tùy từng người, từng hoàn cảnh, nhất là khi họ có quyền trên người khác. Do đó, có thể nói: “Hãy cho tôi biết cách bạn cầu nguyện, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn là người thế nào”. Một người luôn quan tâm lắng nghe tiếng Chúa, coi ý muốn của Thiên Chúa quan trọng hơn ý mình, người ấy cũng sẽ quan tâm lắng nghe người khác, và coi ý muốn của tha nhân quan trọng hơn ý muốn của mình. Do đó, lắng nghe tiếng Chúa khi cầu nguyện chính là một phương cách tuyệt vời để tập tính vị tha.

Thánh Kinh hay sách đạo đức giúp ta dễ nghe được tiếng Chúa nói

Việc cầu nguyện theo kiểu nghe nhiều hơn nói ban đầu quả là khó vì ta chưa quen, vì tâm hồn ta chưa đủ thanh tĩnh để nghe rõ ràng tiếng Chúa. Lúc đó, ta nên đọc một đoạn Kinh Thánh hay một đoạn sách tu đức nào đó, và lắng nghe tiếng Chúa nói và dạy bảo ta qua đoạn sách ấy. Cứ kiên trì cầu nguyện như thế, với thời gian, ta sẽ nghe thấy tiếng Chúa rõ ràng hơn. Về sau, ta có thể nghe được tiếng Chúa khi đọc bất kỳ loại sách nào, khi nghe bất kỳ người nào nói chuyện,

khi gặp bất kỳ tình huống hay biến cố nào xảy ra mà ta biết được. Để đạt được điều này, ta cũng phải tập nghe Chúa nói, nhận ra Ngài muốn gì khi lắng nghe người khác trong những cuộc gặp gỡ thường ngày. Rất nhiều trường hợp Chúa nói với ta qua miệng người khác (“ý dân ý Trời” – Vox populi vox Dei), qua những biến cố xảy ra (“dấu chỉ thời đại” – Signum temporum). Khi một biến cố xảy ra, nếu ta luyện tập, ta sẽ nhận ra ngay điều Chúa muốn ta làm trước biến cố ấy. Một khi đã nghe được tiếng Chúa, nếu ta quyết tâm thực hành, thì tiếng nói của Ngài sẽ ngày càng rõ rệt hơn. Ngược lại, nếu ta bỏ qua, không làm theo ý Ngài, tiếng Ngài sẽ dần dần yếu đi và có thể mất hẳn.

Trong đoạn Tin Mừng (Lc 10,29-37) về người Do Thái bị cướp đánh dọc đường nửa sống nửa chết, trước biến cố ấy, thầy tư tế và thầy lêvi không hề nghe thấy Chúa nói gì với mình, hoặc có nghe nhưng lờ đi, nên đã bỏ đi, mặc kệ nạn nhân ra sao thì ra. Nhưng người Samari khi gặp cảnh ấy lại nghe thấy Ngài nói qua lương tâm mình và ông đã hành động theo tiếng của Ngài. Chắc chắn trong đời sống thường nhật, vị tư tế và thầy lêvi đã dành nhiều thì giờ để cầu nguyện hơn người Samari rất nhiều, nhưng có thể họ chỉ cầu nguyện theo kiểu nói nhiều với Chúa hơn là lắng nghe tiếng Ngài. Còn người Samari có thể đã cầu nguyện rất ít – hoặc đã cầu nguyện mà không biết rằng mình cầu nguyện – nhưng ông đã cầu nguyện theo kiểu lắng nghe hơn là nói, và đã nhiều lần quảng đại thi hành những gì ông nghe được. Nhờ đó, khi gặp chuyện xảy ra, ông đã nhận ra ngay tiếng Chúa nói với mình và thực hành điều Ngài muốn.

Hiện nay, biết bao Kitô hữu đang sống trong một thế giới

đầy dẫy bất công, tệ nạn và đau khổ, bên cạnh họ có biết bao nạn nhân đang rên siết cần được cứu giúp. Nhưng vẫn có biết bao Kitô hữu chẳng hề nghe thấy tiếng Chúa nói với mình, thúc giục mình làm một điều gì đó, cho dù ngày nào họ đều dành khá nhiều thì giờ để cầu nguyện. Phải chăng khi cầu nguyện, họ chỉ nói với Chúa thật nhiều về những nhu cầu và ước muốn của họ? Đối tượng đã thu hút toàn bộ tâm trí họ khi cầu nguyện quanh quẩn chỉ là bản thân họ. Họ chỉ quan tâm đến những điều họ mong Chúa ban hay làm cho họ, chứ chẳng quan tâm chút nào đến điều Chúa muốn nói với họ, muốn họ làm trong hoàn cảnh cụ thể đời sống họ. Chính vì thế, đời sống tâm linh của họ năm này qua năm khác vẫn dậm chân tại chỗ, thay vì phải tiến bộ xứng với số giờ họ đã bỏ ra để cầu nguyện. Cầu nguyện kiểu vị kỷ như thế đâu ích lợi bao nhiêu! Thánh Phaolô đã trách cứ những người này như sau: “Đáng lẽ anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại cần phải để cho người ta dạy anh em những điều sơ đẳng về các sấm ngôn của Thiên Chúa: thay vì thức ăn đặc, anh em lại cần phải dùng sữa” (Dt 5,12).

Trước mặt Chúa, kiểu cầu nguyện lắng nghe có giá trị gấp nhiều lần kiểu cầu nguyện nói nhiều nghe ít. Vì cầu nguyện theo kiểu nói nhiều nghe ít khó dẫn đến hành động cụ thể, còn cầu nguyện theo kiểu lắng nghe dễ dẫn đến hành động hơn.

Cầu nguyện bằng tâm tình hơn là bằng lời nói

Lời nói dùng để diễn tả tư tưởng, bộc lộ tâm tình có thực bên trong. Nếu không có tư tưởng và tâm tình đích thực bên trong, mà cứ nói theo một công thức nào đó như một con vẹt, thì đó chưa phải là cầu nguyện đúng nghĩa. Nếu lời cầu

nguyện không phù hợp với tư tưởng và tâm tình bên trong, thì lời cầu nguyện đó là giả dối. Trừ trường hợp những người còn trong thời gian tập cầu nguyện, họ cần cầu nguyện theo những công thức có sẵn. Họ dựa vào những công thức có sẵn đó để có được những tâm tình do công thức ấy gợi lên. Nhưng những người đã từng cầu nguyện lâu năm không nên làm giống như kẻ tập viết, cứ “viết tô”, “viết theo hàng kẻ”, hay viết do người khác cầm tay mãi suốt đời như thế.

Thiên Chúa rất ghét giả dối. Cầu nguyện như vậy chẳng đem lại ích lợi tâm linh bao nhiêu ngoài tác dụng tâm lý như một hình thức tự kỷ ám thị. Cầu nguyện như vậy ít nhiều mang tính vô tình giả dối với Thiên Chúa. Thật vậy, một thanh niên không hề yêu cô gái nọ, nhưng lần nào gặp cô cũng đều nói: “anh yêu em, anh yêu em nhất trên đời”, thì lời nói của anh có khác gì lời một chàng sở khanh?

Do đó, điều quan trọng là ta phải có những tâm tình đích thực bên trong: tâm tình thờ phượng, tin tưởng, kính phục, mến yêu, phó thác, biết ơn, dâng hiến... Nếu thật sự có những tâm tình ấy thì Thiên Chúa đã hài lòng rồi, cho dù có nói hay không nói ra. Còn không có những tâm tình ấy mà lại nói như thể là thật sự có thì có khác gì kẻ giả dối? Đức Giêsu đã từng đả phá lời cầu nguyện giả dối ấy: “Dân này thờ Ta bằng môi miệng, còn lòng trí họ thì xa Ta lắm!” (Mc 7,6). Đức Cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận dạy về cầu nguyện như sau: “Chúa dạy đọc kinh để giúp con cầu nguyện, nhưng việc chính là gặp gỡ, nói chuyện giữa Cha và con : “Khi con cầu nguyện, đừng lo phải nói gì! Hãy vào phòng đóng cửa, cầu nguyện với Cha của con cách kín đáo, và Cha con thấy mọi sự sẽ nghe lời con”. Không cần hình thức, chỉ cần tâm tình

phụ tử» (Đường Hy Vọng, Chương 7: Cầu nguyện).

Vì thế, khi cầu nguyện, tôi thường đặt mình trước Thiên Chúa, ý thức Ngài là bản chất sâu thẳm nhất của bản thân mình, rồi để những tâm tình phát sinh ra trào dâng lên trong lòng mình. Cứ để chúng trào dâng lên một cách tự nhiên. Những tâm tình ấy nhiều khi tự bật thành lời một cách không gượng ép, không cần phải suy nghĩ hay tìm lời để diễn tả.

Khi cầu nguyện, nếu ta quen nói với Chúa những lời nói trống rỗng, không thật sự xuất phát từ đáy lòng, thì trong đời sống thực tế, làm sao có thể bảo đảm rằng ta sẽ luôn luôn thành thật trong những lời mình nói với tha nhân? Đối với Chúa là người biết rõ lòng ta hơn ai hết mà ta còn nói không thật lòng, thì lấy gì bảo đảm rằng ta sẽ luôn thật lòng với người khác? Phải chăng ta đã vô tình huân tập sự giả dối ấy ngay trong khi cầu nguyện?

Điều quan trọng của cầu nguyện là «từ bỏ chính mình»

Khi cầu nguyện, nhiều khi ta tỏ ra vị kỷ (égoiste) và quy kỷ (égocentrique) hơn lúc nào hết. Ta quan tâm đến bản thân ta nhiều hơn đến Thiên Chúa, coi trọng những điều ta muốn, ta cần hơn điều Thiên Chúa muốn và cần nơi ta. Ta coi Thiên Chúa như một ông chủ nhà băng, ta cần gì là đến xin ông cung cấp cho ta, phục vụ ta. Ta coi Thiên Chúa như một phương tiện để phục vụ ta mỗi khi ta cần đến. Ta muốn Thiên Chúa phải theo ta, phải tùy thuộc vào ta, chứ không phải ta theo Chúa, ta tùy thuộc vào Ngài.

Đúng ra, cầu nguyện phải là lúc ta thể hiện tinh thần “theo

Chúa” hơn lúc nào hết. Có “theo Chúa” trong lúc cầu nguyện thì mới có thể “theo Chúa” trong cuộc sống được. Mà “theo Chúa” nghĩa là gì? Đức Giêsu nói: “Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo” (Mt 16,24). Vì thế, cầu nguyện phải là lúc ta thực hiện việc «từ bỏ chính mình» và quyết tâm sẵn sàng «vác thập giá mình» hơn lúc nào hết. Khi cầu nguyện mà ta không thực hiện được tinh thần «theo Chúa», thì trong đời sống thực tế, làm sao ta thực hiện được tinh thần ấy cách đúng nghĩa? Khi cầu nguyện mà ta không thực hiện được tinh thần “từ bỏ chính mình”, “quên mình”, “tự xóa mình”, lúc nào cũng chỉ quan tâm đến “cái tôi” của ta, những nhu cầu, những ước muốn của ta, thì trong đời sống thực tế, làm sao ta thực hiện nổi tinh thần “quên mình” ấy của Ngài? Nếu ngay khi cầu nguyện mà ta đã không chấp nhận “vác thập giá mình”, không sẵn sàng chấp nhận đau khổ, mất mát, thiệt thòi vì yêu thương, làm sao ta có thể thực hiện được điều ấy trong đời sống thực tế? Nếu ta cứ quan tâm đến ý muốn của ta chứ không phải của Chúa, cứ nài nỉ Chúa lắng nghe ta chứ chẳng quan tâm đến việc lắng nghe Chúa, thì rõ ràng ta muốn Ngài theo ta, chứ đâu phải ta theo Ngài ! Do đó, cứ xét xem cách ta cầu nguyện thế nào thì ta có thể tự biết mình có thật sự theo Ngài hay không.

Đời sống thực tế luôn luôn là tấm gương phản ánh cách cầu nguyện của ta. Nếu đời sống của ta còn vị kỷ, còn ngại dấn thân, ngại hy sinh cho tha nhân, thì điều đó chứng tỏ rằng cách cầu nguyện của ta vẫn còn đầy tính vị kỷ, đầy tinh thần muốn “Chúa theo ta” chứ không phải muốn “ta theo Chúa”. Chắc chắn cách cầu nguyện ấy không đẹp lòng Thiên Chúa và không đem lại sức mạnh và ân sủng như ta mong muốn.

Nếu ta sống tinh thần “theo Chúa” ngay trong khi cầu nguyện, nghĩa là sống tinh thần “từ bỏ chính mình”, sẵn sàng chấp nhận “vác thập giá mình hằng ngày mà theo” ngay trong khi cầu nguyện, thì cầu nguyện chính là một trường đào tạo những người theo Chúa đích thực. Nếu ta “từ bỏ chính mình” trong khi cầu nguyện, làm sao “cái tôi” của ta có thể phình to lên được trước mặt tha nhân? làm sao ta có thể nổi giận được khi có ai nói động đến một khiếm khuyết nào đó của ta? làm sao ta có thể ham thích được mọi người đề cao, ca tụng và muốn sống trên đầu trên cổ người khác? Nếu ta sẵn sàng “vác thập giá” để theo Chúa ngay trong khi cầu nguyện, làm sao ta lại ngại hy sinh, ngại chấp nhận thiệt thòi, ngại phải chịu đau khổ ít nhiều vì tình yêu tha nhân?

Một người cầu nguyện trong tinh thần “theo Chúa” thì cũng sẽ thật sự theo Chúa trong đời sống thực tế của mình. Người không theo Chúa trong đời sống thực tế thì ắt hẳn họ đã không thực hiện tinh thần ấy ngay trong khi cầu nguyện. Đời sống thực tế và việc cầu nguyện không thể mâu thuẫn lẫn nhau, mà chỉ có thể là phản ảnh trung thực của nhau. Còn cầu nguyện theo kiểu chỉ muốn “Chúa theo mình” thì có cầu nguyện chưa chắc đã tốt hơn không cầu nguyện, hoặc nếu có thì chẳng tốt hơn bao nhiêu. Vì cầu nguyện kiểu này sẽ biến mình thành những kẻ thích áp đặt, thích có quyền hành để áp đặt, và khi có quyền hành trong tay thì chắc chắn sẽ chỉ biết áp đặt người khác làm theo ý mình, không bao giờ muốn nghe ai! Nói ngược lại, những kẻ không muốn nghe ai, cứ muốn người khác phải nghe theo ý mình, chắc chắn cách cầu nguyện của người ấy chỉ là cách cầu nguyện kiểu vị kỷ, chỉ muốn Chúa theo mình chứ không phải muốn mình theo Chúa.

Cầu nguyện bằng cách ý thức sự hiện hữu của Thiên Chúa trong bản chất của ta

Khi còn nhỏ, tôi thường quan niệm Thiên Chúa là Đấng ngự tuốt trên trời cao. Trong kinh “Lạy Cha”, tôi vẫn đọc “Lạy Cha chúng con “ở trên trời””. Từ ngữ “ở trên trời” khiến tôi có cảm tưởng Thiên Chúa ở một nơi rất xa phía trên đầu mình. Lớn lên, học được chút ít giáo lý thì tôi biết rằng Chúa ở khắp mọi nơi, không có chỗ nào mà không có sự hiện diện của Ngài, cho dù tôi không thấy vì Ngài thiêng liêng, vô hình. Vì thế, Ngài cũng ở trong tôi như trong tất cả mọi vật khác. Do đó, tôi nói gì Ngài cũng nghe được hết, dù nói thầm hay chỉ nói bằng tư tưởng. Nhưng Ngài vẫn là một “người”, một “nhân vật”, một “Đấng” khác với chính bản thân tôi. Ngài là một “cái tôi” khác với “cái tôi” của tôi. Do đó tôi với Ngài độc lập với nhau: Ngài là Ngài, còn tôi là tôi. Dù Ngài có ở trong tôi đi nữa thì Ngài cũng chỉ lồng vào trong tôi như không khí lồng trong một cục bông gòn, hay như chất nước thấm vào chiếc áo bị ướt, ngấm vào từng sợi vải thôi.

Nhưng khi đọc những tác phẩm tu đức, thần học, thần bí, tôi mới biết Ngài chính là sự sống của tôi, là cái gì thân thiết nhất với tôi. Tôi rất tâm đắc với lời của thánh Âu Tinh: “Thiên Chúa còn thân thiết với tôi hơn chính bản thân tôi (thân thiết với tôi)” (Deus intimior intimo meo). Một cách nào đó Ngài còn “là tôi” hơn chính tôi “là tôi” nữa. Ngài là nền tảng sự hiện hữu của tôi. Không có Ngài thì không có tôi, và không một cử động, một hơi thở, một cái nhắm mắt nào của tôi mà không nhờ tới Ngài. Ngài không chỉ hiện hữu trong tôi, mà Ngài hiện hữu trong chính sự hiện

hữu của tôi. Như thế, tự bản chất, giữa tôi và Ngài đã có một sự gắn bó thân thiết, sâu xa hơn bất cứ ai, bất cứ sự gì trên đời, kể cả chính tôi, tâm hồn tôi. Vậy thì tôi không cần gì phải cố gắng kết hiệp với Ngài một cách tâm lý như thể tôi kết hiệp với những người thân yêu nhất của tôi, vì giữa Ngài và tôi đã có một sự kết hiệp sâu xa – một cách “hữu thể học” (ontologiquement) – từ trong bản chất của tôi. Vấn đề là tôi có ý thức được sự kết hiệp vốn có sẵn ấy hay không. Ý thức được sự kết hiệp ấy làm tôi cảm thấy hạnh phúc và tràn đầy sức mạnh, vì Ngài chính là nguồn hạnh phúc, nguồn sức mạnh bao la. Dần dần tôi hiểu ra rằng ý thức sự kết hiệp có sẵn ấy chính là cầu nguyện, một thứ cầu nguyện rất cao cấp, đem lại sức sống rất phong phú cho tôi. Câu chuyện Đức Giêsu ngủ trong thuyền của các môn đệ giữa cơn phong ba bão táp (x. Mc 4,35-41) giúp tôi phân biệt được tình trạng của một người ý thức và không ý thức sự kết hiệp vốn có giữa Thiên Chúa và bản thân mỗi người. Khi Ngài ngủ trong thuyền, thì Ngài vẫn hiện diện bên các môn đệ, nhưng lúc ấy Ngài hiện diện mà như không hiện diện. Ngài chẳng giúp ích gì cho các ông giữa cơn phong ba bão táp đầy nguy hiểm trên biển. Các ông đã đối phó với phong ba như thể không có Ngài. Nhưng khi các môn đệ đánh thức Ngài dậy, thì Ngài làm cho sóng gió lặng yên. Chỉ lúc đó Ngài mới hiện diện đúng với bản chất một Thiên Chúa đầy quyền năng của Ngài.

Không ý thức về sự hiện hữu của Thiên Chúa trong ta, trong chính sự hiện hữu của ta sẽ làm cho sự hiện hữu ấy trở nên thụ động, tương tự như sự hiện hữu của Đức Giêsu đang ngủ trong thuyền của các môn đệ giữa phong ba. Ý thức thường xuyên về sự hiện hữu và quyền năng

vô biên của hiện hữu ấy chính là làm cho sự hiện hữu của Ngài trong ta trở thành năng động. Chỉ lúc ấy ta mới thấy quyền năng và sức mạnh của Thiên Chúa trở thành cụ thể và thực tế nơi ta, có thể biến đổi ta nên một con người mới mạnh mẽ, có thể vượt qua dễ dàng mọi sóng gió cuộc đời. Với ý thức thường xuyên ấy, sức mạnh của Thiên Chúa dần dần trở thành sức mạnh của chính bản thân ta.

Viết tới đây, tôi nghĩ đến một hình ảnh tương tự minh họa cho sự việc trên. Một người nọ có một kho vàng rất lớn ở trong nhà – được chôn dưới nền nhà hoặc giấu kín trong một bức tượng nào đó – mà cha ông để lại, nhưng lại không biết mình có. Mặc dù người ấy rất giàu một cách vô ý thức, nhưng trong đời sống thực tế người ấy rất nghèo, thậm chí thiếu thốn cùng cực. Vì thế, cuộc sống của người ấy vô cùng vất vả, phải xin xỏ hay năn nỉ sự giúp đỡ của người khác. Khi biết được mình có kho tàng ấy, lập tức người ấy đào lên và trở nên giàu có một cách ý thức. Chỉ lúc ấy kho vàng kia mới bắt đầu trở nên hữu ích cho người ấy.

Một minh họa khác: có thời tôi rất khốn khổ vì máy vi tính của tôi bị nhiễm virus khiến máy chạy chậm kinh khủng. Tôi muốn diệt virus và đề phòng virus nhưng không biết làm sao. Một hôm, anh bạn của tôi đến chơi, nghe tôi than phiền, anh vào máy của tôi và khám phá ra trong máy của tôi đã cài sẵn một chương trình diệt và phòng chống virus tối tân nhất. Nhưng vì tôi không biết “chạy” (run) hay “kích hoạt” (activate) chương trình này, nên dù nó có sẵn trong máy nhưng chẳng hề hoạt động chút nào. Từ khi anh bạn làm cho chương trình ấy tự động chạy ngay khi khởi động máy, thì máy vi tính của tôi lại hoạt động rất

nhANH, hữu hiệu và không còn một con virus nào tồn tại được trong máy nữa. Hóa ra máy của tôi đã có sẵn một chương trình phòng và diệt virus rất tuyệt vời mà tôi không biết, không ý thức rằng mình có để kích hoạt nó. Chính vì vậy mà tôi phải khốn khổ trong thời gian chưa ý thức ấy.

Cũng vậy, chúng ta có Thiên Chúa – một kho tàng sức mạnh, trí tuệ, tình yêu, sự sống – ở ngay trong bản thân mình, thậm chí ngay trong bản thể mình, trong chính sự hiện hữu của mình, thế mà ta chẳng biết, chẳng ý thức điều đó. Vì thế, Thiên Chúa ấy đã chẳng đem lại sức mạnh, sự khôn ngoan, tình yêu, sức sống và bình an hạnh phúc cho ta bao nhiêu. Ta luôn luôn cảm thấy mình yếu đuối, hèn hạ, ích kỷ, vụ lợi, bất an, và cứ phải tìm cách bù đắp sự hèn kém ấy bằng cách chiếm hữu cho bằng được những thứ ngoài mình – của cải, danh vọng, quyền lực, lạc thú, tiện nghi – để có cảm tưởng mình có sức mạnh, có phẩm giá, được bình an. Sức mạnh, phẩm giá, bình an ấy là thứ gì ở ngoài mình, do người khác ban cho mình, và có thể mất bất cứ lúc nào. Còn sức mạnh, phẩm giá và sự bình an hạnh phúc của một người ý thức được Thiên Chúa ở với mình, ở ngay trong bản thể mình, là những thứ nội tại trong bản thân mình, do chính Thiên Chúa ban. Thứ bình an hạnh phúc này không ai có thể ban cho ta hay lấy mất của ta được (x. Ga 16,22): “Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian” (Ga 14,27). Chúng ta thường xin xỏ Thiên Chúa và người khác ban cho mình những thứ bên ngoài ấy đang khi bên trong chúng ta đã có sẵn tất cả những thứ quý giá ấy – quý giá nhất là chính Thiên Chúa – mà chúng ta không hề biết, nên những thứ quý giá có sẵn ấy chẳng đem lại ích lợi gì cho ta.

Sức mạnh và tình yêu của Thiên Chúa chỉ trở thành sức mạnh và tình yêu của ta khi ta để sự hiện hữu của Ngài tràn ngập con người ta, và không còn chỗ cho “cái tôi” của ta nữa. “Cái tôi” của ta càng nhỏ bé đi, càng tiêu tan đi, thì “cái tôi” của Ngài ở trong ta càng lớn lên cùng với sức mạnh của Ngài: “Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi” (Ga 3,30). Làm cho “cái tôi” của mình nhỏ bé đi chính là thực hiện việc “từ bỏ chính mình” (Mt 16,24). Chừng nào ta còn coi “cái tôi” của mình là quan trọng, còn muốn được nổi bật, được ca tụng, đề cao thì chỉ làm cho “cái tôi” của Ngài cùng với sức mạnh của Ngài ở trong ta mãi nhỏ bé, không lớn lên được. Người nào hoàn toàn “từ bỏ chính mình”, trong cầu nguyện cũng như trong đời sống thực tế, người ấy tự nhiên sẽ tràn đầy Thiên Chúa và sức mạnh của Ngài.

Nền tảng Kinh Thánh của việc Thiên Chúa hiện hữu trong bản chất của ta

Ý thức Thiên Chúa ở trong ta, hay hơn nữa, Ngài là nền tảng hiện hữu của ta, Ngài là cái gì sâu thẳm nhất trong hiện hữu của ta, đồng thời ý thức Ngài là nguồn sức mạnh, nguồn tình yêu, nguồn của Chân Thiện Mỹ... là một yếu tố rất quan trọng trong đời sống cầu nguyện. Ý thức như thế cũng chính là cầu nguyện. Lúc đó, ta chẳng cần xin Thiên Chúa ban sức mạnh cho ta như ban một cái gì từ bên ngoài, mà ta thấy sức mạnh của Ngài đã có sẵn trong bản thân ta, ngay trong bản chất của ta. Vì Ngài hiện hữu trong bản chất của ta, mà Ngài chính là sức mạnh vô biên. Điều này rất quan trọng, nên đối với những ai chưa cảm nghiệm được điều này, cần phải có những lý chứng nền tảng từ Kinh Thánh.

«Thiên tính» của con người hay sự hiện hữu của Thiên Chúa không chỉ ở nơi mỗi người mà còn ở ngay trong chính bản chất của mỗi người. Điều này đã được Kinh Thánh xác nhận rất rõ ràng:

– Con người là “hình ảnh Thiên Chúa”: Sách Sáng Thế viết: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa” (St 1,27; 9,6). Thánh Phaolô cũng đã nhắc lại và nhấn mạnh như vậy (x. Ep 4,24). Giữa hình ảnh và người hay vật trong hình ảnh ấy phải có sự giống nhau đặc biệt trong những nét cơ bản nhất, thì hình ảnh ấy mới được gọi là hình ảnh của người hay một vật ấy. Nếu con người là hình ảnh của Thiên Chúa, ắt con người phải rất giống Thiên Chúa – sách Sáng Thế cũng xác nhận sự giống nhau ấy (x. St 1,26; 5,1) – và phải giống ở những yếu tố cơ bản, nghĩa là về bản chất, chứ không phải ở những thứ râu ria, phụ thuộc, thuộc bình diện hiện tượng. Thật vậy, nếu xét về mặt hiện tượng, con người giống thú vật gấp hàng tỷ lần giống Thiên Chúa. Do đó, nếu con người giống Thiên Chúa như Kinh Thánh đã xác định thì chỉ có thể giống về bản chất mà thôi. Nghĩa là Thiên Chúa và con người có bản chất giống nhau, đó là bản tính Thiên Chúa. Điều này chính thánh Phêrô đã xác nhận trong thư gửi các tín hữu của ngài ở Tiểu Á (xem đoạn sau). Nếu có sự khác biệt giữa Thiên Chúa và con người, thì sự khác biệt ấy chỉ có thể nằm trên bình diện hiện tượng mà thôi.

– Con người có bản tính Thiên Chúa. Thánh Phêrô đã xác nhận điều ấy: “Thiên Chúa đã ban tặng chúng ta những gì rất quý báu và trọng đại Người đã hứa, để nhờ đó, anh em được thông phần bản tính Thiên Chúa” (2Pr 1,4). Như vậy,

bản tính của Thiên Chúa đã nằm sẵn trong bản chất của con người từ khi con người được tạo dựng, và bản tính này là phần quan trọng nhất cấu tạo nên bản chất con người. Chính vì thế, con người mới có thể được nâng lên hàng “con cái Thiên Chúa” (x. Lc 20,36; Ga 11,52; Rm 8,14.16.21; Gl 3,26; 1Ga 3,1.2.10). Không một người nào có thể nâng một con vật lên làm con cái mình để sau này con vật đó có thể thừa hưởng sản nghiệp của mình, vì con vật rất khác con người về mặt bản chất. Con vật không thể nào trở nên giống như con người được, không thể hoàn hảo bằng con người được. Nếu có ai nói với một con vật mình yêu quý rằng: “Mi hãy trở nên hoàn hảo giống như ta” thì người ấy sẽ bị coi là mất trí hoặc thiếu trí, vì điều ấy rõ ràng không thể thực hiện được (impossible). Vì con vật không bao giờ có thể trở thành con người, vì nó không cùng một bản chất với con người.

Nhưng Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, đã yêu cầu con người một điều mà chúng ta không thể coi là bất khả thi: “Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5,48). Con vật không thể trở nên hoàn thiện bằng con người được, vì con vật khác con người về bản chất. Nhưng con người có thể trở nên hoàn thiện như Thiên Chúa, vì con người giống Thiên Chúa về bản chất, bản tính. Không phải ngạo mạn mà vua Đa-Vít nói: “Ta đã phán :Hết thảy các nơi đây đều là bậc thần thánh, là con Đấng Tối Cao” (Tv 82,6). Chính Đức Giêsu cũng xác nhận bản tính thần thánh của con người: “Lề luật gọi những kẻ được Thiên Chúa ngỏ lời là những bậc thần thánh, mà lời Kinh Thánh thì không thể bị hủy bỏ” (Ga 10,35). Vì thế, phẩm giá của con người rất cao cả, con người mang trong người bản chất của thần thánh.

Quả thật, nghe nói như thế, chắc chắn nhiều Kitô hữu sẽ ngạc nhiên vì thấy rất lạ tai và khó hiểu, nên cho rằng nói như thế là quá đáng và sai sự thật, vì có mấy ai cảm thấy mình là thần thánh đâu? Nhưng chứng cứ của Kinh Thánh quả rất rõ ràng không thể chối cãi. Tôi xin đưa ra một minh họa để vấn đề trở nên dễ hiểu hơn.

Câu chuyện dụ ngôn của Ân Độ

Là con cái Thiên Chúa, được tạo dựng nên giống như Ngài, và mang trong mình bản tính của Ngài, nhưng hiện nay, chúng ta vẫn sống như thể mình không phải là như vậy, thậm chí không hề ý thức hay biết mình là như vậy. Chúng ta sống y hệt con sư tử trong dụ ngôn sau đây: nó cứ tưởng mình là nai, chứ không biết bản chất của mình là sư tử:

“Một con sư tử có thai sắp tới ngày sinh con. Hôm đó vì mãi đuổi theo một con mồi, nó phải nhảy qua một con suối rộng mà nó đã từng nhảy qua hàng trăm lần. Nhưng lần này vì có thai và đã đến ngày sinh, nên khi ráng sức nhảy qua dòng suối, nó bị động thai, và liền sau đó phải sinh ra một con sư tử con rồi chết.

“Sư tử con được một bầy nai đem về nuôi, nó lớn lên giữa bầy nai và sinh hoạt y như những con nai khác: cũng ăn cỏ, cũng kêu bebe. Sư tử con càng ngày càng lớn, nhưng không hề biết bản chất đích thực của mình là sư tử, nó tưởng nó cũng là nai như những con nai trong bầy.

“Một hôm, một con sư tử khác từ trên đồi nhìn xuống đồng cỏ, thấy con sư tử nai cũng to như mình, nhưng lại hiền lành ăn cỏ giữa bầy nai, nó rất ngạc nhiên bèn chạy tới xem

sao. Sư tử nai thấy sư tử thực tới thì cũng sợ hãi chạy bán sống bán chết như những con nai khác. Con sư tử thực bèn bắt cho bằng được con sư tử nai, và chỉ cho nó thấy rằng nó là sư tử chứ không phải nai. Con sư tử nai mới đầu hết sức ngạc nhiên, không thể tin được. Nhưng khi con sư tử thật cho nó nhìn thấy bóng mình dưới mặt hồ trong, tập cho nó ăn thịt uống máu những con thú khác, và tập cho nó gầm lên, bấy giờ nó mới hoàn toàn nhận ra nó là sư tử.

“Từ lúc biết chắc chắn mình là sư tử, con sư tử nai bỗng nhiên cảm thấy như sức mạnh, sự oai vệ hùng hổ của một con sư tử đến với mình. Thế là từ đó, nó là sư tử, nó không còn sống cái kiếp nai như trước nữa”.

Qua câu chuyện trên, ta thấy: Một con nai thuần túy sẽ mãi mãi là nai, không bao giờ trở thành sư tử được. Dù có tập luyện cách mấy, nó không bao giờ gầm lên được như sư tử, không bao giờ mạnh mẽ, bạo dạn và oai vệ được như sư tử. Nhưng con sư tử nai (là sư tử mà cứ ngỡ mình là nai) thì có thể trở thành sư tử thật, vì bản chất của nó vốn là sư tử. Nhưng nếu con sư tử nai cứ tưởng mình là nai, không hề biết bản chất thật của mình là sư tử, nó sẽ mãi mãi là sư tử nai, không thể trở thành sư tử thật được. Nó chỉ trở thành sư tử thật sau khi biết mình là sư tử, đồng thời biết tập luyện để hành xử đúng như một con sư tử thật.

Tương tự, chúng ta không phải là một phàm nhân thuần túy: một phàm nhân thuần túy không bao giờ nên “hoàn thiện như Cha trên Trời là Đấng hoàn thiện” được (Mt 5,48), hay trở thành con cái Thiên Chúa được (x. Lc 20,36). Tuy nhiên, chúng ta được Thiên Chúa dựng nên giống Ngài,

theo hình ảnh của Ngài, được thông phần bản tính của Ngài, nghĩa là tự bản chất chúng ta đã là thần, là thánh. Nhưng chúng ta mới chỉ là thánh hay thần linh trong tiềm năng, nghĩa là có thể trở nên thần thánh, chứ chưa phải là thần thánh trong hiện thực. Nói cách khác, chúng ta chưa sống cho ra thần thánh đúng với bản chất của mình, tương tự như con sư tử nai trong dụ ngôn trên mới chỉ sống như một con nai, chứ chưa sống cho ra một con sư tử đích thực.

Cốt yếu của việc cầu nguyện chính là thường xuyên ý thức về bản chất đích thực của mình là thần linh, là giống Thiên Chúa, là con cái Ngài, đồng thời nhận ra Ngài chính là cái gì thâm sâu nhất trong bản chất của mình, và Ngài chính là nguồn sức mạnh, nguồn tình yêu, nguồn trí tuệ, nguồn phát sinh tất cả những gì tốt đẹp nhất. Nhờ đó, ta không còn cảm thấy thiếu thốn gì cả, không cần phải xin Ngài điều gì cả, vì có Ngài trong bản thân mình là có tất cả rồi. Tất cả những gì mà ta có thể xin Ngài ban cho ta chẳng đáng giá gì so với chính bản thân Ngài, thế mà Ngài đang ở trong ta, và ta đang có Ngài!

Người không ý thức được Thiên Chúa là bản chất sâu thẳm nhất của mình, giống y hệt người có cả một kho tàng lớn trong nhà, nhưng không biết mình có, nên cứ phải sống trong cảnh thiếu thốn trăm bề, cứ phải xin xỏ hết người này đến người kia, hết điều này đến điều nọ, mà không chắc có được thỏa mãn hay không. Thật đáng thương! Nhiều khi chúng ta hành xử y hệt các môn đệ Đức Giêsu xưa: Thầy của mình vẫn còn ngủ trong thuyền, nhưng các ông lại cứ sợ phong ba bão tố bên ngoài làm con thuyền bị chìm. Vì thế, khi tỉnh dậy, Ngài trách các ông: “Sao nhát thế! Hỡi những người kém lòng tin!” (Mt 8,26). Chúng ta cũng rất

thường tỏ ra thiếu đức tin như thế, nên lúc nào chúng ta cũng thấy mình hèn hạ, yếu kém, thiếu thốn, tội lỗi, khốn nạn và chúng ta thường tự biến mình thành những kẻ “ăn mày” sự thương hại, “ăn xin” lòng thương xót suốt cả đời sống chúng ta, khao khát những thứ tầm thường bên ngoài ta.

Não trạng ấy xem ra đi ngược lại với phẩm giá cao quý của mình vốn là “con cái Thiên Chúa” và “được thông phần bản tính Thiên Chúa”. Và đó cũng là một cách vô tình vũ nhục Thiên Chúa. Đường đường là một hoàng tử, con của một vị vua giàu sang quyền thế mà cứ hành xử như một tên ăn mày thì chẳng là làm xấu hổ hay nhục mạ vị vua ấy sao? Nếu chúng ta có đức tin và nếu đức tin ấy dựa trên nền tảng Kinh Thánh, chúng ta sẽ cảm thấy phẩm giá của mình rất cao cả, vì còn phẩm giá nào cao cả hơn phẩm giá của con cái Thiên Chúa? Nếu chúng ta có đức tin, chúng ta sẽ cảm thấy mình không thiếu thốn điều gì, vì Thiên Chúa là Cha chúng ta, Ngài rất giàu có, yêu thương và luôn quan tâm đến mọi nhu cầu của đời sống chúng ta. Có đứa con nhà giàu nào mà lại phải lo lắng vì sợ thiếu thốn điều này điều kia chẳng? Là Kitô hữu, chúng ta cần ý thức mình là con cái Thiên Chúa chứ không phải là con cái ma quỷ, là con cái của sức mạnh chứ không phải của sự yếu đuối, là con cái của tình thương chứ không phải của hận thù ghen ghét. Đừng nhục mạ Thiên Chúa bằng mặc cảm tự ty của mình.

Những hình thức cầu nguyện khác nhau

Bản chất của cầu nguyện là kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Và việc kết hợp này có thể thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau tùy trình độ tâm linh của mỗi người.

– Cách sơ đẳng nhất là đọc kinh: người mới tập cầu nguyện đọc những lời kinh hay những công thức có sẵn để nương theo những tâm tình trong đó mà dần dần biết tự mình cầu nguyện. Tương tự như một em bé mới tập viết phải tô lên những chữ mờ mờ bằng viết chì mà thầy giáo đã viết sẵn, hoặc viết theo những mẫu chữ ở mỗi đầu trang. Như thế mới chỉ là tập viết chứ chưa phải là viết thật sự. Một người viết thật sự là người viết ra những tư tưởng phát sinh trong đầu óc mình để người khác hiểu mình nghĩ gì, muốn gì. Những công thức chung và có sẵn ấy không phải lúc nào cũng phù hợp với tâm trạng cá biệt của mỗi người trong những hoàn cảnh hay tình huống rất khác biệt nhau trong cuộc đời người ấy. Những mẫu kinh có sẵn ấy nhiều khi cũng có tác dụng như những bài giáo lý được soạn dưới hình thức kinh nguyện. Chúng có tác dụng kép là vừa giúp những Kitô hữu mới (tân tòng) nắm vững giáo lý trong đạo, vừa tập cho họ biết cách cầu nguyện. Nhưng đến một lúc nào đó họ phải tự cầu nguyện tương tự như em bé tập viết phải tự mình viết chính ý tưởng của mình chứ không phải cứ viết tô hay viết theo mẫu của người khác mãi được.

– Cách cao hơn là cầu nguyện tự phát: Người cầu nguyện tự nói với Thiên Chúa – cách âm thầm trong tư tưởng hay phát ra thành lời ngoài miệng – chính những suy nghĩ, tâm tình, ước nguyện có thực bên trong tâm hồn mình. Nếu lại chỉ nói những tư tưởng hay tâm tình đã được khuôn đúc do mình hay người khác tạo sẵn thì việc cầu nguyện sẽ có ít nhiều tính giả tạo trong đó.

– Cao hơn nữa là cầu nguyện bằng tâm tình tự phát: Người cầu nguyện tự đặt mình trước Thiên Chúa, hoặc ý thức Thiên

Chúa ở trong mình, Ngài luôn yêu thương, che chở, bao bọc mình, biết tất cả mọi tư tưởng, tâm tình, ước muốn, nhu cầu của mình. Vì thế, họ cứ để chúng tự phát sinh và dâng trào lên trong lòng mình, không nhất thiết phải nói lên thành lời với Ngài.

– Cao hơn nữa là lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa trong lòng mình, qua lời của Ngài trong Kinh Thánh, qua những lẽ phải mình nhận thấy trong lời nói của người chung quanh (cha mẹ, con cái, vợ chồng, thầy giáo, học trò, bề trên, bề dưới, v.v...), qua những biến cố trong cuộc đời mình, trong thiên nhiên, trong lịch sử, qua những dấu chỉ của thời đại (signa temporum)... Lắng nghe Ngài để biết được quan niệm của Ngài mà chỉnh lại quan niệm của mình, biết được ý Ngài mà tuân phục, hầu quan niệm của mình hoàn toàn phù hợp với quan niệm của Ngài, ý của mình hoàn toàn giống với thánh ý của Ngài.

– Cao hơn nữa là ý thức được Thiên Chúa luôn ở với mình, trong mình, chi phối con người mình, và Ngài chính là một yếu tố cấu tạo nên sự hiện hữu của mình, cảm nghiệm được mình với Ngài vốn là một. Ý thức Ngài chính là cái gì sâu thẳm nhất, nền tảng nhất của bản thân mình, và Ngài cũng là nguồn tình yêu, nguồn sức mạnh, nguồn trí tuệ, là sự sống của mình. Mình với Ngài “tuy hai mà một”, “tuy một mà hai”... Phần nào tương tự như vàng trong một chiếc nhẫn: Ngài là vàng, ta là nhẫn. Vàng vừa là một mà cũng vừa là hai với nhẫn. Vàng vốn không phải là nhẫn, và nhẫn vốn không phải là vàng. Nhưng trong chiếc nhẫn vàng, thì vàng với nhẫn là một thực thể duy nhất: chiếc nhẫn vàng. Như đã nói ở một phần trước, con người giống Thiên Chúa không phải ở mặt hiện tượng, vì xét mặt này, con người giống thú

vật và vật chất hơn giống Thiên Chúa hàng tỷ lần. Mà con người giống Thiên Chúa ở mặt bản chất, vì Thiên Chúa đã “thông phần bản tính của Ngài” cho con người (2Pr 1,4). Bản chất của Thiên Chúa là thần linh, và của con người cũng là thần linh (x. Ga 10,35; Tv 82,6). Tương tự như chiếc nhẫn vàng, về mặt hiện tượng, rất giống những chiếc nhẫn giả vàng nhưng làm bằng những chất khác (sắt, nhôm, đồng, nhựa, gốm, vải, bông...), nhưng về bản chất thì rất khác với chúng. Chính nhờ giống Ngài về mặt bản chất mà con người có thể kết hợp mật thiết với Ngài đến độ có thể nói như thánh Phaolô: “Tôi sống nhưng không phải tôi sống, mà là Thiên Chúa sống trong tôi” (Gl 2,20).

Bản chất của cầu nguyện

Bản chất của cầu nguyện là gặp gỡ, kết hợp với Thiên Chúa chứ không phải là xin Thiên Chúa hay nói với Ngài điều này điều này điều khác. Khi cầu nguyện, người ta có thể xin Thiên Chúa hay nói với Ngài, nhưng xin hay nói với Ngài không hẳn đã là kết hợp với Ngài. Sự gặp gỡ hay kết hợp giữa hai người đòi hỏi phải có một sự đồng cảm nào đó. Cổ nhân có câu: “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng” (có duyên với nhau thì dù xa cách ngàn dặm vẫn có thể gặp nhau, còn không có duyên với nhau thì dù có đối diện với nhau, có nói chuyện với nhau đi nữa, cũng chẳng thể gặp nhau thật sự). Muốn gặp Chúa, kết hiệp hay nên một với Ngài thì phải có “duyên” với Ngài, nghĩa là phải có một sự đồng cảm hay một sự giống nhau nào đấy với Ngài. Ta thấy dầu và nước không thể hòa tan với nhau được, vì hóa tính của hai chất không giống nhau. Hai chất muốn hòa tan với nhau cần phải có

những hóa tính căn bản giống nhau mới hòa được. Người Phariseu xưa tranh luận với Chúa hằng ngày mà có bao giờ thật sự gặp được Chúa đâu! («gặp» ở đây hiểu theo nghĩa tinh thần). Thiên Chúa thì vị tha, nên nếu ta vị kỷ, nếu khi nói chuyện với Ngài, ta chỉ nghĩ đến ta, đến ý muốn của ta, nhu cầu của ta, mà không hề nghĩ đến Ngài, đến chuyện Ngài cần gì, muốn gì nơi ta, thì làm sao ta gặp gỡ hay kết hợp với Ngài được? Trái lại, nếu ta với Ngài đều vị tha, đều yêu thương nhau, đều quan tâm đến nhau, đến ý muốn hay nhu cầu của nhau, thì dù không nói chuyện với nhau, hai bên vẫn có thể gặp gỡ nhau, kết hợp với nhau. Không thể dùng thuần túy những hình thức bên ngoài mà cầu nguyện hay kết hợp với Thiên Chúa được. Chúa Giêsu nói: “Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật” (Ga 4,24). Do đó cầu nguyện chủ yếu phải là một hành vi hay thái độ nội tâm.

Hai người cùng quan niệm giống nhau, muốn những điều như nhau, cùng hướng về một mục đích, thì dù xa nhau, không có dịp nói chuyện với nhau, cũng vẫn là gặp nhau, kết hợp với nhau trong tinh thần (hay “thần khí”). Gặp nhau, kết hợp với nhau trong tinh thần mới thật sự là gặp nhau, kết hợp với nhau. Do đó, điều kiện để gặp gỡ hay kết hợp với Thiên Chúa chính là cùng một quan niệm, cùng một ý muốn với Thiên Chúa. Do đó ta có thể kết hợp với Thiên Chúa bằng quan niệm và hành động. Đó là một cách thức cầu nguyện rất có giá trị.

Kết hợp với Thiên Chúa bằng quan niệm và hành động

Hai người quan niệm khác hẳn nhau làm sao có thể gặp gỡ,

đồng cảm với nhau? Hai vợ chồng, một người chỉ biết có vật chất, đánh giá mọi sự theo của cải vật chất, theo những gì bên ngoài, còn người kia chỉ thiên về tinh thần, coi trọng “cái là” ở bề trong hơn những “cái có” ở bên ngoài, thì làm sao có thể sống hòa hợp với nhau được? Họ như dầu và nước không bao giờ kết hợp với nhau thành một dung dịch được.

Cũng vậy, khi ta quan niệm khác hẳn Thiên Chúa, thì việc kết hợp với Ngài là chuyện khó có thể được. Muốn kết hợp với Thiên Chúa, cần phải quan niệm giống như Ngài. Muốn quan niệm giống như Ngài, cần phải đọc Kinh Thánh, lắng nghe Ngài, hiểu đúng ý Ngài. Muốn hiểu đúng ý Ngài, phải có một cái tâm giống như Ngài, là tâm xả kỷ, quên mình, và biết yêu thương. Thánh Gioan viết: “Tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa. Phàm ai yêu thương thì đã được Thiên Chúa sinh ra. Ai không yêu thương thì không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,7-8).

Quan niệm giống Thiên Chúa chưa đủ, để kết hợp với Thiên Chúa trọn vẹn hơn, ta còn phải hành động theo ý Thiên Chúa nữa. Đức Giêsu nói: “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: “Lạy Chúa! Lạy Chúa!” là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi” (Mt 7,21). Có những người nói mình yêu Thiên Chúa, tỏ ra sẵn sàng làm theo ý Ngài khi cầu nguyện, nhưng trong đời sống thực tế lại không chịu hy sinh ý riêng mình cùng những lợi lộc riêng tư của mình để làm theo ý Ngài. Đức Giêsu đã ám chỉ họ qua dụ ngôn hai người con: một người hứa đi làm vườn nho cho cha nhưng cuối cùng lại không đi, còn người kia ban đầu từ chối nhưng cuối cùng lại đi. Người con sau mới được coi là

hiếu thảo (Mt 21,28-32). Để dễ hiểu dụ ngôn này trong chủ đề cầu nguyện, ta có thể dùng một dụ ngôn khác với ý nghĩa tương tự.

Một người cha kia có hai đứa con. Đứa thứ nhất thường xuyên gặp cha, kể lể đủ chuyện với ông, hứa với ông đủ điều, nhất là thường xin ông hết điều này đến điều nọ, nhưng nó không hề quan tâm tới những gì ông nhờ nó làm. Còn đứa kia ít khi gặp ông, không hứa gì với ông, cũng chẳng xin ông điều gì, nhưng lúc nào cũng nghĩ đến ông, sẵn sàng làm theo ý ông. Bất kỳ ông nhờ nó làm gì, nó cũng làm đến nơi đến chốn. Trong hai đứa ấy, ông sẽ cho đứa nào là hiếu thảo hơn, yêu thương ông hơn? Đương nhiên là đứa thứ hai. Đứa thứ nhất chỉ yêu thương ông bằng miệng lưỡi. Hai đứa ấy tượng trưng cho hai cách cầu nguyện: cầu nguyện bằng lời nói và cầu nguyện bằng hành động. Cầu nguyện bằng hành động bao giờ cũng thực tế và có giá trị hơn rất nhiều.

Mark Twain viết: «Action speaks louder than words» (hành động thì nói mạnh hơn là ngôn từ). Thật vậy, hai người yêu thương nhau bằng hành động, bằng sự hy sinh xả thân cho nhau, thì tình yêu ấy được coi là chân thực hơn tình yêu của hai người khác chỉ biết tỏ tình yêu cho nhau đơn thuần qua lời nói. Người luôn luôn quan tâm tới thánh ý Thiên Chúa và cố gắng thực hiện đúng ý Ngài trong mọi giây phút cuộc đời mình, người đó chính là người cầu nguyện bằng hành động, kết hiệp với Ngài bằng ý chí của mình.

Người nào tập quan niệm theo quan niệm của Thiên Chúa và cố gắng hành động đúng theo ý muốn của Thiên Chúa, người ấy ngày càng trở nên giống Ngài, hoàn hảo như Ngài

(x. Mt 5,48), và thành hình ảnh trung thực của Ngài. Điều đó tương tự như con sư tử nai (trong dụ ngôn đã nói trước đây) đang tập sự trở thành sư tử thật, bằng cách tập gặm, tập săn mồi, tập ăn thịt, v.v... theo đúng mẫu của một con sư tử thật. Và một ngày nào đó, nó sẽ trở thành một con sư tử thật đúng với bản chất của nó. Khi thực hành như vậy, thì việc thực hành ấy chính là một hình thức cầu nguyện, một hình thức kết hiệp với Thiên Chúa thực tế nhất. Con sư tử nai nếu chỉ ý thức được bản chất sư tử của mình mà không chịu tập luyện để trở thành con sư tử thật, bằng cách bắt chước và hành xử như một con sư tử thật, thì nó vẫn chưa thể trở thành sư tử đích thật. Cũng vậy, giác ngộ và ý thức được bản chất thần linh của mình mà không tập sống giống như thần linh, nghĩa là tập quan niệm và hành động như Thiên Chúa, thì tính thần linh – tức hình ảnh của Thiên Chúa, sự giống Thiên Chúa, sự thông phần bản tính Thiên Chúa – vẫn chỉ là một tiềm năng chứ chưa thành hiện thực.

Người quan niệm và hành động giống Thiên Chúa sẽ trở thành hình ảnh trung thực của Ngài. Lúc đó người ấy sẽ cảm nghiệm được câu: “Dưới đất, anh em cảm buộc những điều gì, trên trời cũng cảm buộc như vậy; dưới đất, anh em tháo cởi những điều gì, trên trời cũng tháo cởi như vậy” (Mt 16,19; 18,18). Lúc đó người ấy sẽ tương tự như một cái phong vũ biểu phản ảnh trung thực nhiệt độ của thời tiết bên ngoài. Phong vũ biểu chỉ thế nào thì ngoài trời đúng y như vậy. Nghĩa là người ấy quan niệm hay ước muốn ra sao và hành động thế nào, thì Thiên Chúa cũng quan niệm, ước muốn và hành động như vậy. Điều đó không có nghĩa là Thiên Chúa thay đổi theo quan niệm, ước muốn hay hành động của người ấy, mà người ấy đã quan niệm, ước muốn

và hành động giống y như Thiên Chúa. Không bao giờ có chuyện Thiên Chúa lại phải thay đổi theo những quyết định bất thường của con người cả, bất kỳ người đó là ai, thánh thiện đến cỡ nào, vì điều đó hoàn toàn phi lý và không thể chấp nhận được. Cũng như không bao giờ có chuyện thời tiết bên ngoài lại thay đổi theo cái phong vũ biểu ở trong nhà cả.

Có thể nói khi đã ý thức được bản chất thần linh của mình và thường xuyên sống với ý thức ấy, thì không có cách cầu nguyện hay kết hiệp với Thiên Chúa nào cao cả và thực tế bằng việc tập quan niệm, ước muốn và hành động giống như Thiên Chúa, theo mẫu gương của Ngài. Đó là con đường bảo đảm và chắc chắn nhất để trở nên thánh thiện, hoàn hảo.

Cầu nguyện trong «thần khí và sự thật»

Cầu nguyện chính là thờ phượng Thiên Chúa. Nếu đó là cầu nguyện đúng nghĩa, nghĩa là đúng với bản chất của cầu nguyện – là thật sự gặp gỡ hay kết hợp với Thiên Chúa – thì người cầu nguyện sẽ nhận được từ Thiên Chúa sự bình an đích thực và nhiều sức mạnh tâm linh. Vì Thiên Chúa chính là nguồn bình an và sức mạnh. Nếu cầu nguyện nhiều mà vẫn không bình an, vẫn luôn sống trong lo lắng và sợ sệt, không nhận được sức mạnh của Thiên Chúa, khiến đời sống tâm linh mình không thăng tiến được, thì đó là dấu hiệu cho thấy ta chưa cầu nguyện đúng nghĩa. Ta mới chỉ làm những hình thức bên ngoài của cầu nguyện thôi, chứ chưa thực hiện nội dung của cầu nguyện.

Nếu trên đời có những thứ dân chủ hình thức, tự do hình thức, đạo đức hình thức, vui vẻ hình thức, v.v... thì cũng có thứ cầu nguyện hình thức. Cầu nguyện hình thức là hành

động mang hình thức cầu nguyện như đọc kinh, dâng lễ, rước lễ, suy gẫm, tĩnh tâm, hát thánh ca, dâng lời ca tụng Chúa, ai nhìn thấy cũng đều nghĩ đó là cầu nguyện, nhưng người cầu nguyện kiểu hình thức không gặp gỡ được Thiên Chúa. Rất nhiều Kitô hữu lầm tưởng thứ cầu nguyện hình thức này là cầu nguyện đích thực, kể cả một số giáo lý viên. Những giáo lý viên này chỉ có thể dạy người khác cầu nguyện kiểu hình thức mà thôi, không dạy họ cầu nguyện đích thực được, vì đôi khi chính bản thân họ cũng không biết cầu nguyện đích thực. Cầu nguyện hình thức và cầu nguyện đích thực xem ra bề ngoài có nhiều điểm rất giống nhau, nhưng thực chất không giống nhau chút nào. Giá trị và hiệu quả của hai thứ cầu nguyện đó khác nhau rất xa. Tương tự như một trái trứng đích thực và một trái trứng bị rút ruột. Nếu chỉ nhìn bề ngoài thì chẳng mấy ai phân biệt được, có cầm hai trái trên tay thì ta mới phân biệt được.

Tuy nhiên, người cầu nguyện hình thức thường “có vẻ cầu nguyện” nhiều hơn là người cầu nguyện đích thực. Tương tự như câu của một nhà tu đức nọ: “Người có vẻ thánh thiện thì không phải là thánh thiện, người thánh thiện thì lại không ra vẻ thánh thiện” (*Sanctus videtur sed non est, sanctus est sed non videtur*). Vì trong thứ cầu nguyện hình thức, việc cầu nguyện được thể hiện chủ yếu qua những gì thấy được bên ngoài là cầu nguyện, còn việc cầu nguyện đích thực chủ yếu xảy ra trong nội tâm, việc biểu lộ ra ngoài là do có thực ở bên trong nên tự nhiên thể hiện ra bên ngoài. Thời Đức Giêsu, Ngài nhận thấy các Pharisêu thích phô trương sự cầu nguyện của mình (x. Mt 6,5). Việc cầu nguyện của họ – vốn là hình thức – chỉ là việc của thân xác thấy được bên ngoài chứ không phải là việc của tâm

hồn thâm kín bên trong. Và Ngài yêu cầu các môn đệ và những ai theo Ngài đừng cầu nguyện theo kiểu bên ngoài ấy, mà cầu nguyện theo cách thâm kín trong tâm hồn (x. Mt 6,6). Và cầu nguyện kiểu hình thức như vậy thì những lời nói, cử chỉ, hành động thấy được bên ngoài không phản ánh đúng tâm tình hay thực trạng bên trong. Vì thế, cầu nguyện kiểu hình thức ít nhiều mang tính giả dối, không chân thật.

Ngay từ thời của Ngài, Ngài đã chinh đốn lại lối cầu nguyện hình thức của người cùng thời – tức chỉ bằng thể xác và mang tính giả dối – khi Ngài nói chuyện với người phụ nữ Samari. Ngài nói: “Nhưng giờ đã đến – và chính là lúc này đây – giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật” (Ga 4,23-24). Thờ phượng hay cầu nguyện trong thần khí là cầu nguyện chủ yếu bằng tâm hồn chứ không phải bằng thể xác. Đó là một hành vi chủ yếu xảy ra trong nội tâm (= trong thần khí) chứ không chỉ xảy ra bên ngoài. Thờ phượng hay cầu nguyện trong sự thật là những gì biểu hiện ra ở bên ngoài phải phản ánh trung thực những gì xảy ra trong nội tâm. Rất tiếc, Ngài nói điều đó cách đây đã 2000 năm, nhưng rất nhiều Kitô hữu thời nay vẫn thờ phượng và cầu nguyện theo truyền thống xa xưa của thời trước Ngài. Nhiều người coi truyền thống của người xưa quan trọng hơn cả tinh thần mới mà Ngôi Hai Thiên Chúa đã phải xuống trần để truyền đạt. Cũng không nên trách họ vì chẳng mấy ai chỉ cho họ cách cầu nguyện đích thực. Theo Đức Giêsu, Thiên Chúa Cha chỉ “tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế”, nghĩa là những người thờ phượng hay cầu nguyện

“trong thần khí và sự thật”.

Và theo lời ngôn sứ Isaia, Thiên Chúa rất ngán ngẫm thứ thờ phượng hay cầu nguyện theo kiểu hình thức chủ bề ngoài như rất nhiều người vẫn còn đang làm hiện nay: “Ngân ấy hy lễ của các ngươi, đối với Ta nào nghĩa lý gì? Lễ toàn thiêu chiên cừ, mỡ bò mập, Ta đã ngấy (...) Thôi đừng đem những lễ vật vô ích ấy đến nữa. Ta ghê tởm khói hương, ta chịu không nổi những ngày đầu tháng, những ngày sabát, ngày đại lễ, không chịu nổi những người cứ phạm tội ác rồi lại cứ lễ lạc linh đình (...) Khi các ngươi đang tay cầu nguyện, Ta bịt mắt không nhìn, vì tay các ngươi đầy những máu...” (Is 1,11-15).

Đặt mình trong địa vị của Chúa, ta mới hiểu được “nổi khổ tâm” và sự “ngán ngẫm” của Thiên Chúa đối với cung cách thờ phượng hay cầu nguyện như vậy. Thật vậy, nếu con cháu của ta đến với ta chỉ nói toàn những lời nịnh hót, giả dối, mang đến những lễ vật mà ta đã có thừa mứa trong nhà, chỉ với mục đích cầu cạnh, xin xỏ hết điều này đến điều kia, chứ chẳng phải vì yêu thương quý mến ta, thì ta sẽ ngán ngẫm khi chúng đến thế nào? Điều ta muốn chúng làm – là yêu thương giúp đỡ lẫn nhau – thì chúng chẳng thèm quan tâm chút nào, chúng chỉ muốn ta quan tâm đến những nhu cầu của chúng và những gì chúng ham muốn thôi. Ta cần nhất là lòng thành thật, trong lòng có gì thì nói ra đúng như vậy, chỉ cái ấy mới là quý giá nhất đối với ta, thì chúng lại chỉ dâng lên ta những lời giả dối và những thứ mà ta đã thừa mứa và vô dụng đối với ta. Thế mà rất nhiều khi chúng ta đối xử với Thiên Chúa y hệt như thế khi thờ phượng và cầu nguyện với Ngài! Lời của ngôn sứ Isaia cách đây khoảng 2500 năm dường như vẫn rất thời sự đối với cuộc sống Kitô hữu của ta ngày nay!

Nói như trên không có nghĩa là chúng ta phải bài trừ hình thức. Nếu trái trứng đích thực cần có vỏ để được bảo vệ, thì việc cầu nguyện cũng cần có ít nhiều hình thức bên ngoài để dễ thành hình và duy trì, nhất là khi cầu nguyện cộng đồng. Nhưng giá trị của cầu nguyện hệ tại thực chất, nội dung chứ không tại hình thức. Có biết bao Kitô hữu đơn sơ chỉ biết cầu nguyện bằng cách đọc kinh; nhưng khi đọc kinh, tâm tình đích thực của họ – là quên mình trước Thiên Chúa, lòng trí thật sự hướng về Thiên Chúa và yêu mến Ngài – nhờ nương theo lời kinh ấy mà phát sinh ở bên trong. Chính vì có những tâm tình đích thực ấy – tức việc làm của thần khí mỗi người – mà việc đọc kinh trở thành cầu nguyện. Thiếu những tâm tình ấy, việc đọc kinh không còn là cầu nguyện nữa.

Chuyển đổi từ thờ phượng hay cầu nguyện kiểu thường tình thành thờ phượng hay cầu nguyện “trong thần khí và sự thật” đòi hỏi một sự thay đổi. Sự thay đổi quan trọng và sâu xa nào cũng là một cuộc cách mạng bản thân, bắt nguồn từ một sự giác ngộ. Con người có quán tính rất mạnh, thay đổi một thói quen lâu đời không phải chuyện dễ. Nhưng nếu không thay đổi, chúng ta sẽ không thăng tiến được. Để trưởng thành thành người lớn, đứa trẻ không thể cứ bú sữa mãi được, nó phải tập ăn đồ cứng (cơm, thịt, cá, rau, đậu...) mới có đủ sức để làm những công việc nặng nhọc của một người trưởng thành. Cũng vậy, để thực hiện những công trình tâm linh của một người trưởng thành tâm linh, ta không thể không thay đổi cách thờ phượng hay cầu nguyện được. Phải cầu nguyện “trong thần khí và sự thật” ta mới thật sự trưởng thành về tâm linh..

KẾT LUẬN

Đòi sống tâm linh cũng tương tự như đòi sống thể chất, đòi sống tâm lý hay đòi sống trí thức, nghĩa là nó cũng có thời thơ ấu, thời lớn lên và thời trưởng thành.

Về thể chất, khi còn nhỏ, ta được nuôi sống bằng sữa, rồi bằng hồ, bằng cháo; nhưng khi lớn lên ta ăn đồ cứng như cơm, thịt, cá, rau, trái cây; và chỉ những đồ cứng như thế mới đủ sức để ta có thể sống, làm việc, phục vụ...

Về trí tuệ, khi còn nhỏ, ta đọc những chuyện trẻ con rất dễ hiểu, học những bài học đơn giản, làm những bài toán rất dễ; nhưng khi lớn lên ta đọc những cuốn tiểu thuyết, những sách nghiên cứu, triết lý, làm những bài toán rất khó, giải quyết những vấn đề hóc búa. Thánh Phaolô viết: “Khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con” (1Côrintô 13,11).

Hồi còn nhỏ, lúc tập viết, ta tô lại chữ của thầy viết, hoặc viết lại những chữ thầy đã viết trên bảng, và phải viết có hàng kẻ; nhưng khi đã lớn, ta không viết lại những gì người khác viết, mà viết chính những tư tưởng của ta. Ta tập viết là để có thể tự viết chính những tư tưởng, cảm nghĩ của ta, chứ không phải để chép mãi những tư tưởng của ông thầy.

Đòi sống tâm linh cũng vậy, nó cũng phải lớn lên theo thời gian, và phải đạt đến trình độ trưởng thành. Chúng ta không thể hài lòng mãi với trình độ “trẻ con về mặt tâm linh” mãi được. Khi tâm linh trưởng thành, việc cầu nguyện -- là thức ăn nuôi dưỡng đòi sống tâm linh -- cũng phải

thay đổi cho thích hợp với trình độ của mình. Nếu ta cứ hài lòng và giữ mãi cách cầu nguyện tương tự kiểu “viết tô” hay “viết coi”, nghĩa là toàn cầu nguyện bằng tư tưởng, tâm tình của người khác chứ không phải của mình thì làm sao tâm linh của chúng ta đủ sức để trưởng thành được? Nếu chúng ta không từ bỏ “những gì là trẻ con” về mặt tâm linh như Thánh Phaolô nói trong câu 1Côrintô 13,11 thì làm sao ta trở thành người lớn về mặt tâm linh được?

Nếu không trưởng thành, chúng ta đáng bị Thánh Phaolô quở trách: “Với thời gian, đáng lẽ anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại cần phải để cho người ta dạy anh em những điều sơ đẳng về các sấm ngôn của Thiên Chúa: thay vì thức ăn đặc, anh em lại phải cần dùng sữa. Thật vậy, phàm ai còn phải dùng đến sữa, thì không hiểu gì về đạo lý liên quan đến sự công chính, vì người vẫn là trẻ con. Thức ăn đặc thì dành cho những người đã trưởng thành, là những người nhờ thực hành mà rèn luyện được khả năng phân biệt điều lành điều dữ ” (Do Thái 5,11-13).

Viết lại tại Houston, ngày 21/5/2017

Nguyễn Chính Kết

**ĐỌC - CỒ ĐỘNG &
YỀM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

BƯỚC ĐẦU HỌC ĐẠO

HT. Nguyễn Văn Hồng

Lời nói đầu của Ban Biên Tập:

Theo lời đề nghị của một số đồng đạo, để tìm hiểu thêm về giáo lý Cao Đài từ bước đầu, Tập San Thế Đạo kể từ số này sẽ bắt đầu đăng quyển “Bước Đầu học Đạo” của Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng.

Đây là một quyển sách dù chưa được Hội Thánh kiểm duyệt nhưng chúng tôi nhận thấy nội dung rất có giá trị nên chúng tôi xin giới thiệu cùng đồng đạo - nhất là những Huynh Tỷ mới nhập môn vào Đạo.

Rất mong quyển sách này giúp ích phần nào giáo lý căn bản của Cao Đài cho những Huynh Tỷ có nhu cầu,

Trân trọng giới thiệu.

Tập San Thế Đạo

Chương 1

Nhập môn cầu Đạo **MINH THỆ**

- ✳️ Lời của Hội Thánh
- ✳️ Câu chuyện Nhập môn cầu Đạo
- ✳️ Giải thích lời Minh Thệ
- ✳️ Tại sao phải Minh Thệ ? Có ích lợi gì ?
- ✳️ Lập Minh Thệ trái với tự do tín ngưỡng không ?
- ✳️ Thất Thệ thì sao ?
- ✳️ Phần kết. * Giải nghĩa vài từ ngữ đã dùng.

Lời của Hội Thánh

“ Phàm con người phải biết có chi trên đầu. Cái không trung trên đầu ta đó là Trời. Đấng cầm quyền trên ấy là Đấng Tạo Hóa, là Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Chúa Tể cả càn khôn thế giới.

Nay Đấng Tạo Hóa lấy danh lập Đạo là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng huyền diệu Tiên gia đến dựng nơi nước Nam ta một nền Chơn Đạo rất cao thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân hồi, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Thượng Đế, vì thương yêu nhơn loại, đến độ rỗi chúng ta, lại còn gọi mình là Thầy, kêu chúng ta là môn đệ. Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng Tạo Hóa và hết dạ tín ngưỡng cái Đạo rất huyền vi mà nhiệm của Đấng Chí Tôn.” . - *(Trích phần đầu Tiểu Tự của Tân Luật)*

I. Câu chuyện Nhập môn cầu Đạo :

Trong một xóm nghèo ở ngoại ô Thị Xã VL có vợ chồng ông Hai Thiết đều theo Đạo Cao Đài, căn nhà của hai ông bà đang ở là nhà xưa, lợp ngói âm dương, cột gỗ và vách ván đều hư mục gần hết, cửa nẻo xệch xạc, trong nhà không có gì quý giá ngoài hai bàn thờ : bàn thờ giữa nhà để thờ Đức Chí Tôn, bàn thờ bên cạnh để thờ Tổ Tiên. Hai ông bà đều già, gần 70 tuổi, không còn sức lao động, sống được là nhờ vợ chồng đưa con gái làm nghề bán gạo lẻ tại chợ nhỏ CL, cung cấp lương thực tạm đủ để nuôi sống ông bà, vợ chồng đưa con gái ấy không khá giả chi, chỉ đủ tay làm

hàm nhai. Và lại ông bà Hai Thiệt đều ăn chay trường, cũng ít tốn kém. Hai ông bà đều siêng năng cúng kiếng tại nhà, hàng xóm thường nghe tiếng chuông mõ nhẹ nhàng phát ra từ ngôi nhà cũ kỹ ấy. Khi đến ngày mùng 1 hay rằm, ông bà Hai Thiệt thường tới Thánh Thất hay Điện Thờ Phật Mẫu để châu lễ Đức Chí Tôn hay Đức Phật Mẫu, cách nhà của ông bà khoảng hai ngàn thước.

Những người trong xóm đều rất cảm mến ông bà Hai Thiệt, vì tánh nết hiền hậu và thật thà.

Trong số láng giềng có ông Út Mô thường qua nhà nói chuyện chơi. Gia đình Út Mô không có Đạo, chỉ thờ ông bà, rất có cảm tình với ông bà Hai Thiệt, nên cũng có cảm tình với Đạo Cao Đài.

Thình lình ông Hai Thiệt bị cảm nặng, nằm một chỗ không dậy nổi. Ông Út Mô thấy có nhiều vị Đạo Cao Đài mặc áo trắng quần trắng đến thăm ông Hai Thiệt bệnh, có xách theo đường sữa và trái cây tặng cho người bệnh. Vài ngày sau, bệnh ông Hai Thiệt trở nặng hơn, khó bề thang thuốc.

Ông Út Mô thấy có vài vị Đạo Cao Đài mặc đạo phục nghiêm chỉnh, đem theo mấy đứa con gái nhỏ tuổi làm đồng nhi đến nhà ông Hai Thiệt để tụng Kinh Hấp Hối cho ông. Chừng một lúc sau, ông Hai Thiệt thở hơi cuối cùng. Mọi người đều không cảm giọt lệ.

Ông Út Mô cảm thấy thương xót ông Hai Thiệt, nghĩ rằng gia đình ông rất nghèo, bà Hai thì già, không còn sức lao động, đứa con gái làm chỉ đủ ăn, làm sao lo hòm rương và làm đám tang cho ông Hai Thiệt. Ông Út Mô đang lo lắng

nghĩ cách giúp đỡ thì bỗng nhiên Út Mô thấy nhiều người Đạo Cao Đài chờ đến nhà ông Hai Thiệt một cái hòm, thấy cũng khá tốt, có đủ đồ tần liệm, có vài ông mặc áo đạo tỳ đi theo lo việc tần liệm. Mấy ông cúng vái nơi bàn thờ giữa, rồi đến chỗ xác ông Hai Thiệt nằm, đồng nghi tụng kinh rồi mấy ông đạo tỳ liệm xác ông Hai Thiệt vào quan tài.

Một nhóm người đạo khác, đủ cả nam nữ, chờ tới bàn ghế, chén đĩa, sơn nồi nấu nướng, rồi phân công ra, người đi chợ mua rau cải củ đậu, người lo chẻ củi đun bếp, người lo dựng rạp, trải bàn, sắp ghế. Còn các vị trong ban nhạc thì chờ nhạc cụ tới gồm : cặp trống, đờn cò, đờn kìm, kèn, mõ, vv... rồi có người đi mua đồ cúng gồm : nhang, đèn sáp, bông, trái cây, rượu, trà cũng vừa mang tới.

Những người đạo đến giúp đám tang làm việc rất trật tự, mỗi người một việc rất ăn khớp nhau, làm rất quen tay, không nghe một tiếng nói lớn, không một tiếng chửi thề, không một tiếng cười giỡn, mọi người đều tỏ dấu bi ai.

Hôm sau, ông Út Mô thấy một nhóm thanh niên của Đạo Cao Đài đến đám tang, vào nhà thay quần áo lễ sĩ màu xanh đậm, đội mũ lễ sĩ trắng có thêu hoa thị đen phía trước, để làm lễ cúng tế. Ban nhạc đánh trống và đờn, đồng nghi tụng kinh, lễ sĩ hiến lễ, hai tay cung tròn ngang mày, cầm đĩa cúng phẩm, chân bước đi rập ràng theo tiếng trống, bước tới, rồi đi xen qua lộn lại hay xây vòng theo bài bản rất trật tự, tập luyện rất công phu, đem cúng phẩm dâng lên bàn vong.

Các người đạo đi đám thì mặc toàn áo dài trắng, quần trắng, nữ để đầu trần, nam thì đội khăn đóng đen, đứng hầu xung quanh nghiêm trang, trật tự, đồng nghi tụng kinh giọng trầm

bồng bi ai, lúc nhanh lúc chậm, tạo thành một khung cảnh tôn nghiêm, huyền bí.

Đặc biệt vào buổi sáng hôm sau, ông Út Mô thấy một vị Chức sắc mặc áo rộng đỏ, đầu đội mũ tròn cũng màu đỏ, giữa mũ có thêu một con mắt, đến làm phép cho người chết. Đồng đạo đến dự rất đông, đứng vào hai bên phía trước quan tài, nam bên trái, nữ bên phải. Vị Chức sắc cúng nơi bàn thờ giữa xong thì đến đứng trước quan tài, ra hiệu lệnh cho đồng nhi tụng kinh. Út Mô để ý thấy vị Chức sắc ấy đi rất chậm quanh quan tài, bước đi chắc chắn, nghiêm nghị, tay mặt cầm cành dương rẩy nước làm phép, sau đó đi vòng thứ nhì, tay trái cầm cây kéo như lựa chỗ rồi cầm kéo cắt khơi khơi trong không khí, đi giáp vòng rồi trở lại đứng trước quan tài, kế đó có người phụ lễ đưa cho ông bó nhang đang cháy để ông tiếp tục làm phép. Khi ông làm phép xong thì đồng nhi tụng kinh vừa dứt.

Ông Út Mô hỏi một người đạo, ông Chức sắc mặc áo đỏ ấy làm phép gì vậy ? Vị ấy trả lời : Đó là ông Giáo Hữu đến làm phép xác, phép cắt dây oan nghiệt và phép độ thăng cho ông Hai Thiệt, để linh hồn của ông sớm được siêu thăng lên cõi thiên liêng. Buổi lễ diễn ra rất trật tự, trang nghiêm, đầy vẻ thiêng liêng.

Buổi lễ làm phép vừa xong, ông Út Mô thấy một chiếc xe có hình dáng là một con rồng, đầu xe làm hình đầu rồng, cuối xe làm hình đuôi rồng, mình xe làm nhà vàng, trước và sau xe đều có cắm cờ đạo 3 màu : vàng, xanh, đỏ. Chiếc xe này sơn và vẽ hình con rồng màu vàng rất đẹp, đậu trước nhà ông Hai Thiệt. Ông Út Mô hỏi một người đạo thì được biết đây là tượng trưng chiếc thuyền Bát Nhã chở xác người chết

đem chôn nơi nghĩa địa.

Trong nhà lúc đó, đồng nhi tụng kinh, hết bài kinh này tới bài kinh khác, sau đó đứng dặt ra hai bên để ban đạo tỳ vào đứng trước quan tài làm lễ, có người chỉ huy cầm nhịp gõ lớn làm hiệu lệnh, các đạo tỳ đi vòng qua lộn lại rồi đi xen kẽ rất trật tự, có tập luyện thuần thục. Bàn vong được dẹp bỏ, các đạo tỳ vào đứng quanh quan tài, chuẩn bị khiêng quan tài ra đặt lên thuyền Bát Nhã.

Đoàn đưa đám tang khởi hành, đi đầu là tám bảng lớn bằng vải đen có thêu 6 chữ lớn màu trắng “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, tiếp theo là một người cầm phướn 3 màu vàng xanh đỏ, trên phướn có hai chữ nhỏ, đi tiếp theo là bàn vong, hai bên có hai hàng đồng nhi vừa đi vừa tụng kinh, kế đó là thuyền Bát Nhã đặt trên 4 bánh xe chạy chậm chậm nối theo, tang gia đi tiếp theo và sau cùng là các đồng đạo nam nữ đi tiễn đưa. Ông Út Mô để ý thấy không có việc rải giấy tiền vàng bạc khi đám tang đi dọc đường. (Nghị thức của đám tang sẽ được trình bày đầy đủ chi tiết trong Chương 24 sau cùng)

Út Mô quan sát đám tang của Hai Thiệt do Đạo Cao Đài tổ chức, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, không ngờ Hai Thiệt nghèo như vậy mà Đạo Cao Đài tổ chức cho ông một đám tang rất long trọng, đầy đủ nghi lễ, trật tự trang nghiêm, bi ai, trong sự trợ giúp hết sức nhiệt tình của đồng đạo, với tính cách là làm công quả. Dù gia đình giàu có ở ngoài đời, chịu tốn nhiều tiền, cũng không thể tổ chức được một đám tang tốt đẹp như vậy.

Ông Út Mô cảm thấy rất khâm phục Đạo Cao Đài và trong

trí ông lóc lên tư tưởng : hay là mình xin gia nhập vào Đạo Cao Đài.

Ông Út Mô suy nghĩ mấy ngày, rồi quyết định xin nhập môn vào Đạo Cao Đài. Ông liền tìm đến Thánh Thất, nói rõ ý muốn của mình, được người đạo đưa vào gặp vị Lễ Sinh Cai Quản Thánh Thất.

Ông Út Mô nói :

- Xin ông Lễ Sinh cho tôi theo Đạo Cao Đài.

Ông Lễ Sinh hỏi : - Bạn vui lòng có thể cho biết lý do nào khiến bạn muốn nhập môn vào Đạo Cao Đài ?

Út Mô thành thật trình bày : - Thưa ông Lễ Sinh, tôi tên là Nguyễn Văn Mô, ở kế cận nhà ông Hai Thiệt vừa mới mất đó, tôi thấy ông Hai Thiệt là người Đạo Cao Đài, rất hiền lành nhưng rất nghèo, được Đạo Cao Đài tổ chức cho một đám tang rất long trọng, lại giúp đỡ tiền bạc vật chất đủ hết, làm cho tôi rất kính phục Đạo Cao Đài, nên tôi muốn xin nhập vào Đạo Cao Đài.

Ông Lễ Sinh nói : - Tu theo Đạo Cao Đài phải cúng kiếng hằng ngày, như bạn đã thấy ông Hai Thiệt đó, phải ăn chay và đi làm công quả cực lắm ! Bạn chịu nổi không ?

Út Mô mạnh dạn đáp :

- Người ta làm nổi thì nhứt định tôi cũng làm nổi.

Ông Lễ Sinh gọi một em công quả đến, bảo em đạp xe gấp, gọi ông Chánh Trị Sự và Thông Sự nơi hương đạo của ông Út Mô đến Thánh Thất vì ông Út Mô đến xin nhập môn cầu đạo.

Vị Lễ Sanh nói tiếp :

- Trong lễ nhập môn cầu đạo, bạn phải lập minh thệ trước Thiên bàn thờ Đức Chí Tôn. Lập minh thệ là nói lên lời thề nguyện của mình quyết tâm theo đạo.

Ông Lễ Sanh liền lấy ra một tờ giấy nhỏ, trên đó có in sẵn lời Minh Thệ, đưa cho Út Mô xem, rồi nói tiếp :

- Bạn phải đem sanh mạng của bạn ra mà thề với Đức Chí Tôn, quyết tâm theo Đức Chí Tôn tu hành, không lui lại đường đời hay tẽ qua ngã khác, bạn có chịu không ?

- Thề với Đức Chí Tôn thì tôi chịu thề liền.

- Tôi đọc lời Minh Thệ, bạn nhìn vào giấy dò theo : “ Tên họ của bạn, tuổi của bạn, **thề rằng : từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.**”

Thiên tru Địa lục là Trời Đất giết chết đó. Bạn dám thề không ?

- Thề với người khác thì tôi sợ, còn thề với ông Trời thì tôi bằng lòng.

Lúc đó, ông Chánh Trị Sự và Thông Sự của Hương đạo ông Út Mô ở cũng vừa tới Thánh Thất. Ông Lễ Sanh nhờ hai vị này tiến dẫn Út Mô nhập Đạo. Sau đó ông vào phòng thay đạo phục rồi cùng Út Mô lên Chánh điện của Thánh Thất. Ông Chánh Trị Sự chỉ cho Út Mô thấy Thiên bàn thờ bức họa vẽ Thiên Nhân tượng trưng Đức Chí Tôn Thượng Đế, ý nghĩa là Trời thấy hết biết hết mọi việc của con người,

không có gì mà giấu giếm được Trời.

Ông Chánh Trị Sự hướng dẫn Út Mô cách bắt Ấn Tý và cách lạy Đức Chí Tôn. Ông Thông Sự thì giúp việc lên đèn, đốt nhang trên Thiên bàn và hầu chuông, vì người phụ trách lễ vụ vắng mặt.

Kế ông Lễ Sanh mặc đạo phục vàng, mào trắng có thêu Thiên Nhân phía trước, bước vào Chánh điện, làm lễ Đức Chí Tôn, cầu nguyện, lạy xong thì đứng dậy, xá rồi bước ra nói :

- Ông Chánh Trị Sự hướng dẫn Anh Út vào làm lễ.

Ông Chánh Trị Sự nói :

- Anh Út vào đứng trước Chánh điện, mặt hướng lên Thiên bàn, hai tay bắt Ấn Tý, xá 3 xá, quì xuống :

*- đưa Ấn Tý lên giữa trán, niệm : *Nam mô Phật,*

.*- đưa ấn Tý qua màng tang trái niệm : *Nam mô Pháp,*

*- rồi đưa qua bên phải, niệm : *Nam mô Tăng,*

*- đem Ấn Tý xuống đặt giữa ngực, niệm :

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát,
cúi đầu, niệm tiếp : (mỗi niệm mỗi cúi đầu)

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát,

Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,

Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân,

Nam mô chư Phật chư Tiên chư Thánh chư Thần.

Ông Chánh Trị Sự bảo Út Mô đưa Ân Tý lên trán cầu nguyện
“ *Tôi tên Nguyễn Văn Mô, ... tuổi, hôm nay tự nguyện xin
nhập môn vào Đạo tu hành.* ”

Kế đó bảo Anh Út Mô lạy Đức Chí Tôn 3 lạy, mỗi lạy 4 gật,
mỗi gật niệm : *Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma
Ha Tát.* Phải gật chậm chậm để kịp câu niệm.

Ông Lễ Sanh bảo Anh Út Mô cầm tờ giấy có in câu Minh
Thệ, đọc lớn lên : *Tôi tên tuổi vv . . .*

Xong đặt tờ giấy xuống, tay bắt Ân Tý trở lại, lạy Đức Chí
Tôn 3 lạy 12 gật như đã hướng dẫn, đứng dậy, xá Đức Chí
Tôn 3 xá, quay lại xá chữ Khí 1 xá rồi lui ra.

Ông Út Mô mới làm lễ lần đầu nên rất lọng cọng, vị Chánh
Trị Sự phải sửa tới sửa lui, nhưng ai cũng vậy, vì chưa quen.
Thế là buổi lễ Nhập môn vào Đạo Cao Đài của ông Út Mô
đã xong.

Ông Chánh Trị Sự đưa Út Mô trở lại văn phòng, đến bàn
viết, lấy sổ bộ ra ghi tên Nguyễn Văn Mô vào, cấp cho ông
Út Mô một giấy Sớ Cầu Đạo Tạm, rồi nói :

- Bây giờ, Anh Út là tín đồ của Đạo Cao Đài, anh cần tập
cúng lạy cho quen, bắt đầu tập ăn chay mỗi tháng 6 ngày,
rồi học thuộc Kinh Cúng Tứ thời. Anh phải may một bộ đạo
phục : áo dài trắng, quần trắng, khăn đóng đen. Sau thời gian
6 tháng, anh làm tròn bổn phận Đạo hữu thì anh sẽ được cấp
Sớ Cầu Đạo Thiết Thọ, dùng cho đến mãn đời, khi chết cũng
phải đốt đem theo. Anh nên sở hữu 4 quyển sách căn bản để
học đạo buổi đầu :

- * Kinh Thiên Đạo - Thế Đạo,
- * Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I-II
- * Pháp Chánh Truyền.
- * Tân Luật.

Tôi sẽ cung cấp cho anh các sách này. Anh là Đạo hữu trong Hương đạo của tôi, có việc gì thì anh liên lạc với tôi, hoặc với hai ông Phó Trị Sự và Thông Sự nơi ấp đạo của anh, chúng tôi sẽ giúp cho.

II. Giải thích lời Minh Thệ :

Lời Minh Thệ này do Đức Chí Tôn giáng cơ lập ra, chớ không phải do một người phạm nào đặt đẽ, nên có tính cách thiêng liêng huyền bí.

Câu Minh Thệ gồm 36 chữ, số 36 là bội số của 12, mà số 12 là số riêng của Đức Chí Tôn.

Tên họ Tuổi

Thề rằng : từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.

1* Biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế :

“ Là trọn nhìn một Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn, ngoài ra không đặng xu hướng theo ngoại giáo, tà quyền, lập nên phe đảng, chia rẽ tâm lý, gây nên sự rắc rối chia ly làm mất đức tin trong cửa Đạo.

2* Hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài :

“ Tín đồ nhập môn rồi phải tuân hành luật pháp chơn truyền

của Đại Đạo là : Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền, vv... và thi hành các qui điều giáo huấn của Hội Thánh để làm tròn phận sự mình. Ấy là phương hiệp đồng nhứt trí của toàn đạo, tín đồ, Chức việc, Chức sắc Hội Thánh để nhật gìn luật lệ Cao Đài của Đấng Chí Tôn.

3* Như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục :

“ Ăn ở hai lòng, bất trung bất chánh, dối Thầy phản bạn và làm những việc trái với luật lệ của Đại Đạo, cùng hành động vô nhân vô nghĩa, mất sự thương yêu, mất điều tín nhiệm, gieo rắc những điều ngờ vực hiểm khích giữa tình đồng đạo và manh tâm bội nghịch cùng Hội Thánh, sẽ chịu luật công bình của Trời Đất tru diệt (giết phạt).

“ Minh Thệ đối với luật vô vi tức là Thiên điều của Chí Tôn và các Đấng Phật Tiên Thánh Thần cảm quyền trị thế là một ân huệ được chọn làm môn đệ của Đấng Chí Tôn.

“ Khi giữ tròn lời Minh Thệ sẽ được các Đấng hộ trì, ban ân lành, đạo tâm sáng suốt, trọn vẹn đức tin, đến ngày thành công đắc đạo, được ghi tên vào Tiên tịch (Bộ Tiên).

“ Minh Thệ đối với luật hữu hình của Hội Thánh là một giá trị uy tín đối với Đạo và Hội Thánh. Khi giữ tròn lời Minh Thệ sẽ được tín nhiệm kính nể, bảo trợ hưởng mọi đặc ân với luật công bình của Hội Thánh.

“ Lời Minh Thệ nhập môn cầu Đạo là một điều rất quan hệ của người giữ Đạo và là một lời hứa trọn vẹn tín thành với Hội Thánh cùng các Đấng thiêng liêng.

“ Một kiếp sanh ở hiện tại và tương lai, phước hay tội, cũng

do nơi lời Minh Thệ này.

“Vậy, toàn đạo nam nữ nên trân trọng gìn theo lời Minh Thệ.” (Trích văn thư của Hội Thánh : Dẫn giải lời Minh Thệ nhập môn cầu Đạo ngày 27-1-Tân Mão, dl 4-3-1951)

III. Tại sao phải Minh thệ ? Có ích lợi gì ?

“Bần đạo nói thật, buổi Đức Chí Tôn đến tạo Quốc Đạo cho nòi giống Rồng Tiên này, chính Ngài cảm cơ đi đến các tỉnh kêu từ nhà, gọi từ đứa con, cho không biết bao nhiêu bài khuyên dạy, tạo thành một nền tôn giáo Cao Đài là Quốc Đạo. Bần đạo tưởng chưa có người nào đem cả tinh thần tâm đức mà thi ân cho dường ấy, Đức Chí Tôn đến độ rồi, lập giáo, rồi lại bắt Minh thệ.

Hỏi tại sao Ngài lại bắt Minh thệ ? Là buộc con cái phải hiệp đồng cùng nhau. Mỗi người có một chút đức tin. Thầy bảo qui đức tin ấy lại, phải có tâm đức tin tương, yêu ái lẫn nhau, phải nhìn nhận có Thầy, có đức tin nơi Thầy. Hại thay ! Có nhiều đứa con của Ngài cũng nghe, cũng tìm Đạo, cũng thọ giáo, cũng Minh thệ đủ phép tắc, biết bao nhiêu khi mới đến cùng Thầy, qui dưới chơn Thầy, mà hễ ra khỏi chơn Ngài rồi thì lại phản phúc Ngài và con cái của Ngài.” (Trích Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp).

Mục đích của Minh thệ là gì ?

- Về phần người : Minh thệ cốt để người tín đồ dứt khoát tư tưởng mà thủ tín với lời thề, không dám làm điều gì trái với lời thề tức là trái với luật đạo, để hết lòng lo lập công bồi đức, trau tâm luyện tánh mà đạt đến phẩm vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng.

- Về phần thiêng liêng : Người có lập Minh thệ thì các Đấng thiêng liêng mới nhìn nhận là môn đệ của Đức Chí Tôn, tức là tín đồ của Đại Đạo, mới hộ trì không cho tà ma khuấy phá, gây trở ngại bước đường tu tiến.

Minh thệ có ích lợi gì ?

Khi lập Minh thệ rồi mới được làm môn đệ của Đức Chí Tôn, mới hưởng được hồng ân của Chí Tôn ban cho :

* **Thứ nhất**, môn đệ giữ tròn luật đạo, ăn chay 10 ngày trong một tháng thì vào hàng Đạo hữu, đổi phẩm Địa Thần trong Cửu phẩm Thần Tiên.

* **Thứ nhì**, môn đệ giữ tròn luật đạo, ăn chay 10 ngày mỗi tháng thì khi qui liễu được làm Phép Xác, Phép Đoạn Căn, Độ Thăng, làm Tuần Cửu, Đại Tường, Tiểu Tường, để đưa chơn hồn đi lên qua 12 tầng Trời, bái kiến các Đấng Tiên Phật, bái kiến Đức Phật Mẫu và Đức Chí Tôn, sau đó được Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung định phận.

Ngoài ra, từ xưa tới nay, muốn đạt những thành công vĩ đại thì bản thân người đó phải có chí khí kiên cường bất khuất vượt qua các trở ngại lâm nguy; còn muốn đạt đến phẩm vị Tiên, Phật thì phải có lời Đại nguyện, giống y lời Minh thệ :

- Trước khi thành Phật A-Di-Đà, Ngài có 49 điều Đại nguyện
- Thái Tử Sĩ Đạt Ta lúc mới xuất gia, có phát ra 4 điều Đại nguyện.

Vậy, việc Minh thệ là một việc làm rất có ích và rất có ý nghĩa đối với mỗi tín đồ Cao Đài, về phương diện phạm trần cũng như về phương diện thiêng liêng.

IV. Lập Minh thế có trái với tự do tín ngưỡng không ?

Từ ngày lập đạo, Đức Chí Tôn chưa hề bắt buộc người nào theo Đạo cả. Đức Chí Tôn chỉ vạch ra cho nhơn sanh thấy con đường nào chánh, con đường nào tà, con đường nào chơn thật đưa đến giải thoát khỏi luân hồi, con đường nào quanh co đưa đến tội tình sa đọa. Nhơn sanh hiểu biết rõ như thế để giác ngộ, rồi đi con đường nào hay không đi là tùy ý nhơn sanh lựa chọn và định đoạt.

TNHT : *Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh Ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ thì số hăng sống của nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để chúng nó theo Tà quái.* Rõ ràng Đức Chí Tôn để nhơn sanh tự định đoạt đời mình, Chí Tôn chỉ đem lòng thương yêu hướng dẫn.

TNHT : *Đạo là quý, của quý chẳng bán nài, các con đừng thói chí.*

Như vậy nhơn sanh tự do chọn lựa tín ngưỡng, hoặc không tín ngưỡng tùy ý, không bắt ép hay nài nỉ ai cả.

Nhưng lập Minh thế là sự biểu lộ quyết tâm theo Đạo tu hành đến trọn đời. Đừng bao giờ nghĩ rằng, theo Đạo Cao Đài để thử nghiệm hay có mục đích vụ lợi, mượn danh Đạo tạo danh đời.

Theo Đạo là một đại sự trong cuộc đời mình, nhập môn cầu Đạo và lập Minh thế là một khúc quanh vô cùng quan trọng trong cuộc đời mình, nên cần phải cân nhắc cẩn thận, tìm hiểu cho kỹ lưỡng, xét nét cho thật nghiêm chỉnh các phương diện.

Đạo Cao Đài không bắt buộc ai theo Đạo, nhưng khi đã giác

ngộ theo Đạo thì buộc phải theo trọn đời bằng việc lập Minh thế, không cho người tín đồ Cao Đài thối lui trở lại đường đời, mà phải tiến mãi trên con đường Đạo, để được trúng tuyển vào Đại Hội Long Hoa trước khi xảy ra cuộc Tận Thế thay đổi cuộc diện nơi Địa cầu 68 này.

Tại sao khi ở ngoài vòng thì không buộc, mà khi đã vào cửa Đạo rồi thì lại buộc

Bởi vì thời kỳ này là mạt kiếp của Hạ Nguơn Tam Chuyển, bước qua Thượng Nguơn Tứ Chuyển lập đời Thánh đức, hơn loại phải trải qua một cuộc Đại Phán Xét cuối cùng, để chấm dứt một chu kỳ tiến hóa cũ, bắt đầu một chu trình tiến hóa mới. Do đó, Đức Chí Tôn đại khai ân xá cho các đảng chơn hồn, nếu ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về ngôi vị cũ. Thời kỳ này cần phải tu gấp, tu rút, không còn thời giờ để chần chờ nữa. Bởi vậy Đức Chí Tôn buộc Minh thế là thể lòng thương yêu vô lượng của Đấng Cha Lành, buộc con cái phải gấp rút tu hành để kịp trở về cùng Ngài.

Địa cầu này sắp phải chịu một lần đổi thay, hơn loại bị nạn chết chóc đủ cách sâu thẳm, 10 phần chỉ còn sống có 1 phần mà thôi. Số hơn loại sống sót là những người đủ trình độ đạo đức, đủ bác ái công bình, để các Đấng lập đời Thánh đức, tạo lập một xã hội đại đồng

Cho nên việc lập Minh thế là một quyền lợi tất yếu của người tín đồ Đạo Cao Đài.

Đương nhiên luật công bình thiêng liêng mở ra có thưởng ắt có phạt. Nếu thực thi đúng theo lời Minh thế thì chắc chắn sẽ được thiêng liêng ân thưởng như đã trình bày bên trên,

còn nếu không giữ đúng lời Minh thệ hay làm ngược lại lời Minh thệ thì ắt bị phạt.

Cho nên, theo Đạo là để chí cốt tu hành, còn nếu cảm thấy không thể giữ được lời Minh thệ thì chưa nên theo Đạo. (Trích trong Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên).

V. Thất Thệ thì sao ?

Thế nào là Thất Thệ ? Thất Thệ là làm mất lời thề, tức là không giữ được lời thề, không thực thi đúng lời thề, là vi phạm lời thề.

Trong phần II của bài này (đã trình bày ở các trang trước) : “Giải thích lời Minh Thệ” của Hội Thánh có ba mục : 1*, 2*, 3*, nếu không giữ đúng theo ba mục này thì phạm vào tội Thất Thệ.

Như Thất Thệ có bị Thiên tru Địa lục không ?

Đáp : Theo nguyên tắc thì phải bị Thiên tru Địa lục đúng theo lời thề, nhưng đối với một ông Cha hiền từ là Đại Từ Phụ, chỉ biết hãm he phạt nặng cho con cái sợ sệt mà lo tu hành, chớ có bao giờ Ngài giết chết con cái của Ngài. Những người thất thệ chỉ bị đọa vào Phong Đô, tức Cõi Âm Quang, để học đạo, nơi đó có Thất Nương DTC giáo hóa nữ phái và Địa Tạng Vương Bồ Tát dạy nam phái cho biết rõ lẽ đạo, đâu là phước, đâu là tội. Khi đã thức tỉnh biết rõ thì các Đấng nơi ấy cho đi đầu thai chuyển kiếp để trả quả theo đúng luật công bình thiêng liêng, đồng thời lo tu hành để được Đức Chí Tôn cứu vớt.

TNHT : *Hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các*

*chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy, đó là mấy Đạo hữu tín đồ **thất thế**.* (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 165).

Sau đây là kết quả việc Thất thế của một tín đồ, tại Hương đạo Bá Hữu, Phận đạo đệ nhứt, có Phúc Trình dâng lên Hội Thánh.

Nội dung Phúc Trình, xin chép ra sau đây :

“ Chúng tôi là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh Hương đạo Bá Hữu thuộc Đệ I Phận đạo, đồng kính phúc trình một việc như sau :

Kính bạch Hội Thánh,

Nguyên trong Hương đạo chúng tôi có vị Đạo hữu Lê Văn Lòng 60 tuổi, qui vị ngày 17-giêng-Đinh Mùi, nhưng vị này trước kia còn sống thì có tánh hiền lương chơn thật, biết lập công bồi đức cùng Đạo, nhưng ông còn thiếu sự chay lạt và cúng kiếng. Ông không biết nên ngày qui vị của ông, Bàn Trị Sự chúng tôi hành lễ theo Châu Tri số 61 của Hội Thánh, thì có người con trai lớn của ông là Lê Văn Sen 29 tuổi, thợ hồ, yêu cầu Bàn Trị Sự chúng tôi hành lễ đủ kinh cho thân phụ người rồi thì sẽ ăn chay trong 81 ngày và tụng kinh trong Tuần Cửu, nhưng nói mà thông qua chớ không ăn chay, nên 10 giờ đêm ngày 17-3-Đinh Mùi, ông Lê Văn Lòng về nhập xác cho con về việc nói trên và cung khai các việc như sau :

Do sự chứng kiến của Liên gia trưởng và nhiều người lân cận nói lại, ông về mách bảo vợ con biết là ông **thất thế**, hồi còn sống không ăn chay, nên bị tội ở Khách Đình của Hội Thánh, để chờ ngày thưởng phạt của các Đấng.

Ông nói với vợ con rằng : Yêu cầu Bàn Trị Sự tụng kinh cho ông 3 đêm Sám Hối xin tội giùm ông, ông mới đăng siêu thăng, và ông đính chánh ông có hai tên : **Nguyễn Văn Lòng** tự là **Lê Văn Bộ**, mới đứng trong Bộ thiêng liêng và khi dâng sớ cầu nguyện cũng viết y như vậy.

Ông còn nói : Linh hồn ông hiện giờ còn ở lưng chừng, muốn đi đâu phải xin phép mới có người hướng dẫn, và muốn vô nhà nào cũng không được vì nơi gia đình tư nhân có thờ Chí Tôn thì không dám vô vì ở đó có Thần Thánh, mà ông là người có tội, vì ông không giữ đúng lời Minh Thệ khi nhập môn cầu đạo.

Ông Trưởng liên gia hỏi thêm ông : Hiện giờ ở Khách Đình có một mình ông hay có ai nữa không ?

Ông trả lời : Trùng trùng điệp điệp, những người thất thế lưng chừng như ông còn ở đó mấy chục năm nay.

Ông nói đến đây rồi khóc òa lên và nói cho vợ con tin làm bằng chứng là cái mả của ông, mưa lở một phía bên trái, gấn đầu. Việc này cũng đúng sự thật.

Đến đây ông xuất đi luôn.

Bá Hữu, ngày 18 tháng 3 năm Đinh Mùi (1967).

(Bàn Trị Sự ký tên)

VI. Phần kết :

Những người đến nhập môn vào Đạo Cao Đài phần lớn không phải do hiểu biết giáo lý của Đạo, hay có đức tin Thượng Đế, mà là do cảm phục sự linh hiển hay sự cao cả của Đạo trong việc phụng sự bất vụ lợi giúp ích nhơn sanh.

Như trường hợp của ông Út Mô đã kể nơi phần I, ông cảm

phục Đạo Cao Đài tổ chức một đám tang cho người đạo nghèo với đầy đủ nghi lễ, trong trật tự trang nghiêm và huyền bí, với tinh thần làm công quả bất vụ lợi, khiến cho người nghèo được làm đám cũng long trọng như người giàu. Ông cảm phục lễ đó mà nhập môn vào Đạo.

Ông Út Mô chưa có đức tin tôn giáo, chưa có tín ngưỡng Trời Phật, chỉ thấy một mặt thể hiện tốt đẹp về nghi thức đám tang mà ông theo Đạo.

Nhưng đó là cái duyên rất cần thiết cho một người đến với Đạo. Nếu chưa có cái duyên này thì ông Út Mô chưa đến với Đạo.

Do đó, các Chức sắc trong cơ Phổ Độ của Đạo Cao Đài cần phải thuyết minh giáo lý cho các tín đồ hiểu rõ, để chuyển từ cái mê tín (là cái duyên) thành chánh tín thực sự, hoàn toàn tin tưởng Đạo Cao Đài là chánh đạo có một giáo lý chơn thật đủ sức giải thoát con người ra khỏi biển khổ luân hồi, tin tưởng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu là hai Đấng Cha Mẹ chung của toàn cả chúng sanh, luôn luôn thương yêu và tìm cách cứu độ chúng sanh.

Riêng bản thân của người Đạo hữu Cao Đài, ngoài việc cúng kiếng và làm công quả, phải dành nhiều thời giờ để học luật pháp và giáo lý của Đạo có in trong các kinh sách thì mới hiểu rõ chơn truyền của Đạo, mới có đức tin vững chắc và mới không bao giờ xa Đạo hay bỏ Đạo mà thất thế với Đức Chí Tôn.

*** Giải nghĩa vài từ ngữ đã dùng :**

1. Tại sao tín đồ Đạo Cao Đài gọi Đức Chí Tôn là Thầy?

Đức Chí Tôn là từ mà tín đồ Đạo Cao Đài thường gọi Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, hay vắn tắt là Thượng Đế, Ông Trời, là Đấng Chúa tể CKVT và vạn vật.

Đức Chí Tôn giảng cơ dạy đạo, xưng mình là Thầy, gọi các người nhập môn vào đạo là các con, là chư môn đệ.

Vì thế, các tín đồ Cao Đài đều là môn đệ của Đức Chí Tôn và gọi Đức Chí Tôn là Thầy.

Đức Chí Tôn là cha của linh hồn, Đức Phật Mẫu là mẹ của chơn thân, nên chúng ta gọi Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ và Đức Phật Mẫu là Đại Từ Mẫu, là hai Đấng Cha Mẹ chung thiêng liêng của toàn cả chúng sanh.

2. Cõi Âm quang là gì ? ở đâu ?

Trong TNHT I-II hợp nhứt, bài Thánh Ngôn số 159 và 165, Bát Nương và Thất Nương có giải rõ về Âm quang. Đây là cõi giữa Thiên đường và Địa ngục, được Đức Chí Tôn lập ra, sau khi đóng Địa Ngục mở tầng Thiên vào thời ĐĐTKPD trong Đại Ân Xá của Ngài.

Thời trước, các linh hồn phạm tội bị giam vào Địa ngục để qui sứ hành hình như đã nói trong Kinh Sám Hối, nhưng khi Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài cũng là Đại Ân Xá kỳ ba, Đức Chí Tôn phé bỏ Địa ngục, lập ra một cảnh mới là cõi Âm quang, để đưa các linh hồn tội lỗi đến đó học đạo.

Thất Nương DTC dạy dỗ các nữ tội hồn, Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn. Ở cõi Âm quang chỉ có giáo hóa chứ không có trừng phạt.

Khi các tội hồn thức tỉnh, biết lẽ thiện ác thì được cho đi đầu kiếp nơi cõi trần để trả quả và tu hành, để được siêu thăng

về cõi thiên liêng.

3. Chánh tín và mê tín là gì ?

Chánh tín là tin tưởng đúng đắn, chơn chánh.

Mê tín là tin tưởng mù quáng, quàng xiên, lầm lẫn.

Chánh tín thì chánh niệm, mê tín thì vọng niệm.

Chánh tín là tin tưởng tuyệt đối lời giáo huấn của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Tiên, Phật là chơn thật, tin tưởng luật công bình thiên liêng của Trời Đất.

Mê tín thì không tin luật công bình, luôn luôn vụ lợi, cầu cúng nhiều để Thần Thánh ban phước cho mình và gia đình mình. Thần Thánh công bình đâu bao giờ ăn hối lộ mà cầu cúng như vậy.

Muốn chuyển Mê tín qua Chánh tín thì chỉ có một cách là học đạo cho thấu đáo mà thôi.

4. Cửu phẩm Thần Tiên :

Cửu phẩm Thần Tiên là 9 phẩm vị từ Thần đến Tiên, kể ra :

Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần,
Địa Thánh, Nhơn Thánh, Thiên Thánh,
Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên.

Theo Pháp Chánh Truyền:

*- Đạo hữu giữ tròn Minh Thệ và Tân Luật thì được đối phẩm Địa Thần.

* Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự, làm tròn phận sự thì được đối phẩm Nhơn Thần.

*- Lễ Sanh đối phẩm Thiên Thần

*- Giáo Hữu đối phẩm Địa Thánh. vv

Hết Chương I (Còn tiếp)

CHÚ GIẢI KINH CÚNG TỨ THỜI

(Hiền Tài QUÁCH VĂN HÒA)

CHƯƠNG THỨ NHẤT

KINH CÚNG TỨ THỜI TẠI ĐỀN THÁNH, THÁNH THẤT HAY TƯ GIA

Kinh Cúng Tứ Thời là những bài kinh xung tụng trong bốn thời cúng Đức Chí Tôn và ba Đấng Giáo chủ Tam Giáo tại Tòa Thánh, Thánh Thất hay tư gia. Bốn thời đó là Tý (12 giờ khuya), Ngọ (12 giờ trưa), Mẹo (6 giờ sáng), Dậu (6 giờ chiều).

Sở dĩ các Đấng Thiêng Liêng dạy các tín đồ chọn những thời điểm đó để cúng tứ thời là bởi vì vào bốn thời điểm này, là giao điểm đặc biệt của hai khí Âm Dương trong Càn Khôn Vũ Trụ: Thời Tý thì khí Âm cực thịnh, khí Dương khởi sanh; thời Ngọ thì khí Dương cực thịnh, khí Âm khởi sanh; thời Mẹo, Dậu thì hai khí Âm Dương giao hòa.

Những bài kinh cúng tứ thời gồm có:

- 1.- Niệm Hương.
- 2.- Khai Kinh.
- 3.- Ngọc Hoàng Thượng Đế
- 4.- *Phật Giáo.*
- 5.- Tiên Giáo.
- 6.- Nho Giáo.

7.- Dâng Tam Bửu (Hoa, Rượu, Trà) dành cho thời cúng Tiểu Đàn hay Đại Đàn tại Tòa Thánh, Thánh Thất hay tư gia. Còn khi cúng tứ thời thì vào hai thời Tý, Ngọ dâng rượu; Mẹo, Dậu dâng trà.

- 8.- Ngũ nguyện.

THIÊN THỨ NHẤT

NIỆM HƯƠNG

I/ NGUỒN GỐC

II/ KINH VĂN

III/ CHÚ GIẢI

A./NGUỒN GỐC:



Nguồn gốc bài kinh **Niệm Hương** là do Đức Nam Cực Chưởng Giáo giảng cơ vào năm Ất Sửu 1925 ban cho chi Minh Lý, tức chùa Tam Tông Miếu bây giờ.

Khi nhận được bài kinh Niệm Hương, chi Minh Lý được Ông Trên dạy phải truyền kinh này để phổ độ. Khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã được hình thành, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Hội Thánh cử một phái đoàn gồm bốn Ngài Thượng Đầu Sư Lê Văn Trung, Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư và ông Giáo sư phái Thượng Vương Quang Kỳ đến Minh Lý Đạo thỉnh kinh, trong đó có bài Niệm Hương và Khai Kinh.

Bài Niệm Hương này Đức Nam Cực Chưởng Giáo dịch ra nôm từ bài “*Phần Hương Chú* 焚香咒” bằng chữ Hán, được trích trong kinh Cảm Ứng của Đạo giáo.

Sau đây, chúng tôi xin chép lại bài Phần Hương Chú bằng Hán văn, phiên âm và giải nghĩa để dễ bề đối chiếu.

焚香咒 **Phản Hương Chú**

道 由 心 合	Đạo do tâm hiệp
心 假 香 傳	<i>Tâm giả hương truyền</i>
香 焚 玉 爐	Hương phân ngọc lư
心 注 仙 願	Tâm chú Tiên nguyện
真 靈 下 降	Chơn linh hạ giáng
仙 珮 臨 軒	Tiên bội lâm hiên
今 臣 關 告	Kim thân quan cáo
逕 達 九 天	Kính đạt Cửu thiên
所 啟 所 願 S	Sở khai sở nguyện
咸 賜 如 言	<i>Hàm tứ như nghiên</i> (ngôn)

GIẢI NGHĨA

Bài Chú Đốt Nhang

Đạo là do tâm hiệp lại
Lòng thành mượn khói nhang truyền đi.
Nhang thơm tỏa ngát trong lư ngọc.
Lòng thành hướng đến Chư Tiên cầu nguyện.
Cầu Chơn Linh của các Đấng giáng xuống.
Chư Tiên ngồi xe giáng đến.
Ngày nay bề tôi xin tấu trình.
Vội vã thẳng đến chín tầng Trời.
Xin tỏ bày mong muốn và nguyện ước.
Và cầu ban cho ân huệ như lời khẩn nguyện.

B/.KINH VĂN:

Niệm Hương

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp.
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.

Mùi hương lư ngọc bay xa.
Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng.
Xin Thần, Thánh ruổi dong cỡi hạc,
Xuống phàm trần vội gác xe tiên.
Ngày nay Đệ tử khẩn nguyện,
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri.
Lòng sở vọng gắn ghi đảo cáo,
Nhờ Ôn Trên bổ báo phước lành.

Niệm: “*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*”

C/. CHÚ GIẢI:

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.

Đạo 道: Nghĩa đen là đường đi, còn theo nghĩa bóng thì Đạo là đường lối, phép tắc đối nhơn xử thế của con người. Chữ Đạo ở đây được hiểu theo Đạo làm người hay nhân đạo trong hình nhi hạ của Nho giáo. Đến thời Lão Tử, một Đạo gia đầu tiên của Trung Quốc đưa ra thuyết bản căn của Vũ trụ và đề xướng Đạo luận. Từ đó Đạo được hiểu với nghĩa hình nhi thượng, tức là Thiên Đạo.

Theo Đạo Đức Kinh, Đạo là bản căn của Càn Khôn Thế giới, là nguyên lý từ đó mà vạn vật được sinh ra, muôn loài noi theo, là cái qui luật chi phối sự sinh thành biến hóa của Trời đất và muôn vật.

Theo Cao Đài, Đạo là con đường của Đức Chí Tôn dẫn đến bờ giải thoát gọi là Đại Đạo. Đạo của Đức Chí Tôn dạy trong thời Tam Kỳ, là phổ độ chúng sanh để lập công hầu đoạt được cơ giải thoát, là con đường chuyển hoá khỏi mọi khổ đau.

Thánh giáo Đức Chí Tôn nói về chữ Đạo như sau: “Đạo là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm”.

Trương Tử Dương nói về chữ Đạo như sau:

Đạo thị hư vô sinh nhất khí,
道是虛無生一氣
Tiên tông Nhất Khí sản Âm Dương.
便從一氣產陰陽
Âm Dương giả hợp thành tam thể,
陰陽者合成三體
Tam Thể trùng sinh vạn vật xuong.
三體重生萬物昌

Đạo tự hư vô sanh một khí,
Một khí sinh ra được Âm dương.
Âm dương hợp lại thành Tam thể,
Tam thể trùng sinh vạn vật xuong.

(Nhân Tử, Nguyễn Văn Thọ dịch)

Như vậy, Đạo rất cần ích cho cá nhân và xã hội. Người có Đạo sợ luật Trời, kiêng phép nước, biết trọng luân thường đạo đức, biết thương yêu đồng loại.

Một nước có Đạo, xã hội sẽ trật tự, an ninh, dân chúng sẽ được hòa bình hạnh phúc. Do đó, mỗi con người sống ở thế gian, “Đạo phải có luôn luôn trong lòng, chẳng khá lìa ra trong giây phút nào”. (Đạo giả dã, bất khả tu du ly dã 道者也, 不可須臾離也).

Đức Thích Ca Mâu Ni có khuyên con người rằng: “*Chớ có đợi lúc già mới học Đạo, những mồ hoang ấy toàn là của kẻ còn thiếu niên*”:

*Mạc đãi lão lai phương học Đạo,
莫待老來方學道
Cô phần tận thị thiếu niên nhơn.
孤墳盡是少年人*

Gốc bởi: Do ở, gốc ở.

Lòng thành: Hay Thành tâm 誠心: Tức là lòng thành thật, thật tâm.

Tâm của con người có nhiều thứ khác nhau, nhưng chúng ta chỉ cần phân biệt hai loại tâm mà thôi: Đó là Tâm thật (Chơn tâm) và tâm giả (Giả tâm).

Tâm Thật: Chơn tâm Phật tánh của chúng ta. Cao Đài gọi là Thiên tánh.

Tâm giả: Tâm mà con người dùng để sống hằng ngày ở cõi thế.

Sống trên thế gian này, con người trong vô số kiếp, không dùng tâm thật ra để sống, mà chỉ dùng tâm giả để sống với nhau, do vậy mới sinh nghiệp chướng mà bị chìm trong luân hồi sanh tử.

Ngoài việc sống bằng tâm thật, chúng ta còn phải trau giồi để được có lòng thành thực. Theo Mạnh Tử, “*Thành thực là cái Đạo của Trời, luyện tập để trở nên thành thực là cái Đạo của người. Hễ chí thành mà không cảm động được thiên hạ thì chưa hề có; không thành thực thì chẳng cảm động được ai cả*”.

Tuân Tử cũng cho rằng đức thành cảm hóa được con người và vạn vật, là một cái Đạo của Trời đất, của Thánh nhân. Ông nói: *“Quân tử dưỡng tâm thì không gì tốt bằng luyện đức thành. Hễ chí thành rồi thì không còn việc gì làm hại được tâm nữa. Chỉ thành tâm giữ lấy điều nhân, chỉ thành tâm làm theo điều nghĩa. Hễ thành tâm giữ điều nhân thì niềm thành tâm tất hiện ra ngoài mà tất có hiệu lực thần diệu, thần diệu thì cảm hóa được người; hễ thành tâm làm điều nghĩa thì tất thấu lý, thấu lý thì tất sáng, sáng thì tất biến đổi lòng người... Trời đất lớn thật, nhưng nếu không thành thực thì không cảm hóa được vạn vật; Thánh nhân sáng suốt thật, nhưng nếu không thành thực thì không cảm hóa được vạn dân; tình cha con thân thật, nhưng nếu không thành thực thì hóa sơ; bậc vua và bề trên đáng tôn kính thật, nhưng nếu không thành thực thì hóa thấp. Thành là cái người quân tử phải giữ, và là cái gốc của chính trị”*

(Quân tử dưỡng tâm mạc thiện vu thành, trí thành tắc vô tha sự hỹ. Duy nhân chi vi thủ, duy nghĩa chi vi hành. thành tâm thủ nhân tắc hình, hình tắc thần, thần tắc năng hóa hỹ; thành tâm hành nghĩa tắc lý, lý tắc minh, minh tắc năng biến hỹ... Thiên địa vi đại hỹ, bất thành tắc bất năng hóa vạn vật; Thánh nhân vi trí hỹ, bất thành tắc bất năng hóa vạn dân; phụ tử vi thân hỹ, bất thành tắc sơ; quân thượng vi tôn hỹ, bất thành tắc ti. Phù thành giả, quân tử chi sở thủ dã, nhi chính sự chi bản dã) 君子養心莫善于誠，致誠則無它事矣。唯仁之為守，唯義之為行。誠心守仁則形，形則神，神則能化矣；誠心行義則理，理則明，明則能變矣... 天地為大矣，不誠則不能化萬物；聖人之為知矣，不誠則不能化萬民；父子為親矣，不誠則疏；君上為尊矣，不

誠則卑。夫誠者，君子之所守也。

Tín 信: Hay tín tâm, tức là lòng tin tưởng, đức tin.

Bất cứ một Tôn giáo nào cũng lấy lòng tin tưởng làm gốc. Lòng tin rất cần thiết cho người theo Đạo và giữ Đạo. Có được lòng tin con người mới vững vàng tu học, không có lòng tin sớm muộn gì cũng ngã.

Song lòng tin phải có trí phán xét, chỉ nên hướng về nẻo chánh, điều lành. Chớ không nên bạ đâu tin đó, tin một cách cực đoan, không phân biệt chánh tà thì rất hại cho đức tin ta lắm vậy.

Có lòng tin vào Trời, Phật và các Đấng Thiêng Liêng, tin tưởng có linh hồn bất tiêu bất diệt thì chúng ta mới sùng bái, học theo đức háo sinh của các Đấng, không dám tạo ác nghiệp mà phải gieo nghiệp lành để được thoát ra luân hồi sinh tử.

Hiệp 合: Hiệp lại, hợp lại.

Nương: Nương theo, dựa vào.

Nhang: Một loại cúng phẩm được làm bằng tre, chuốt ra cọng nhỏ và xe vào một đoạn bột trộn hương thơm rồi phơi khô, dùng để đốt khi cúng kính Trời Phật hay Ông Bà.

Trong dân gian, người Trung Hoa, Việt Nam...v.v. tin tưởng Ông Bà hay Trời Phật thường đốt nhang khi tưởng niệm hay cúng kính các Đấng. Họ quan niệm rằng lòng cầu nguyện hay nói cách khác là nguyện lực sẽ hòa quyện cùng khói nhang bốc lên để được cảm ứng cùng Ông Bà và các Đấng.

Nhưng đôi với người tu, sự đốt hương mang một ý nghĩa sâu sắc hơn, đốt hương hàm ý đốt lên mùi thơm của pháp vô vi, có tác dụng đánh bạt các mùi ô uế, trược khí của tội chướng

và ác nghiệp, vô minh đen dày trong tâm thức ta. Hương này có Ngũ Giới Hương:

Giới hương: mùi thơm bát ngát của giới luật tiêu trừ được mùi ô uế của tội ác. Mùi tội ác hôi tanh không thể xâm nhập nội tâm kẻ tu hành được.

Định hương: Mùi thơm của thiền định khiến ta tin tưởng mạnh mẽ vào Giáo Pháp để tiến lên cõi bờ giác ngộ, không nản lòng chùn bước.

Tuệ hương: Mùi thơm của trí tuệ, là một năng lực bén sáng, có khả năng diệt trừ mọi chướng ma, phiền não.

Giải thoát hương: Mùi hương của giải thoát, có năng lực cởi bỏ được bao nhiêu trói buộc của mê mờ tà kiến.

Giải thoát tri kiến hương: Mùi thơm của giải thoát tri kiến, là trí tuệ quang minh thường thanh lọc, chiếu soi qua tất cả nhận thức, để được thông suốt, không để tà kiến, cố chấp trói buộc.

Chính vì thế Đạo Cao Đài mới dùng năm thứ hương này bằng năm cây nhang thấp lên để dâng cúng Đức Chí Tôn.

Câu 1: Lòng thành thật và đức tin vững chắc là cái nguồn gốc của Đạo.

Câu 2: Lòng chí thành, đức tin sẽ nương theo khói nhang bay truyền ra xa.

Mùi hương lư ngọc bay xa

Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng

Mùi hương: Mùi thơm.

Người ta thường dùng mùi thơm để tẩy trừ khí. Kinh Lăng Nghiêm nói: *Hương Chiên Đàn vừa đốt lên, tỏa ngát hương bốn mươi dặm.* Vì thế, dùng hương Chiên Đàn tối thượng để

sánh với Đức Phật đã thành tựu năm thứ diệu hương. (Giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương).

Lư ngọc: Lư bằng ngọc. Nhưng chữ ngọc ở đây dùng với nghĩa là quý báu, tôn kính, chứ không phải Lư làm bằng ngọc. Lư là một dụng cụ để trên bàn thờ, có hai loại: Dùng để cắm nhang thì gọi là *lư hương* hay lư nhang; dùng để đốt trầm thì gọi là *lư trầm*.

Kính thành 敬 誠: Kính là Tôn kính, kính trọng; Thành là Thành thật.

Tin tưởng Trời Phật thì phải lấy tấm lòng kính cẩn và thành thực mà thờ phụng các Ngài. Trong thiên Thái giáp hạ của kinh Thư có nói rằng: *Trời không thân với ai, chỉ thân với người hay kính....qui thần không thường chứng giám cho ai, chỉ chứng giám cho kẻ có lòng thành* (Duy thiên vô thân, khắc kính duy thân...qui thần vô thường hưởng, hưởng vu khắc thành 惟天無親,克敬惟親.....鬼神無常享,享于克誠).

Người tin Trời Phật thì phải có lòng Kính 敬 và Thành 誠: Có lòng kính thì mới giữ được bản tính của mình cho thuần nhất và có lòng thành thì người và các Đấng mới tương cảm với nhau được.

Cầu nguyện 求 愿: Cầu xin, nguyện vái. Theo Giáo Hữu Thượng Lý Thanh, Đức Chí Tôn khuyên chúng ta trong một ngày phải có ít nhất là một lần cầu nguyện:

*Việc chi dầu quá cần cù,
Cũng non vài khắc tập tu nguyện cầu.*

Sau khi tụng xong bài kinh Ngũ Nguyện, chúng ta thường hay cầu nguyện, nhưng một số người có ý cầu xin cho riêng

mình được lợi lộc, sang giàu...Điều này, chúng ta nên suy nghĩ, bởi lẽ mọi sự vật, mọi hiện tượng đều được chi phối bởi quy luật nhân quả, mà không một lời cầu xin nào có thể làm thay đổi được, chỉ trừ giảm hay dứt bớt nghiệp mà thôi.

Cầu nguyện phải có lòng thành, đức tin và lòng bác ái. Theo thiên ý, mỗi thời cúng, chúng ta nên dùng cái nguyện lực của chúng ta để độ sanh và độ tử cho chúng sinh. Sau đây là lời hướng dẫn cầu nguyện của Giáo Hữu Thượng Lý Thanh:

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....Đệ Tử: (Tên họ và tuổi)...
khẩn nguyện Ôn Trên Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thất Nương Diêu Trì Cung cứu hộ các đấng vong hồn tảo đắc siêu thăng, thoát khỏi Âm quang qui hồi cựu vị.

Xin ban ân lành cho toàn sanh chúng cộng hưởng thái bình, an cư lạc nghiệp, vĩnh sùng chánh giáo, giải quả tiền khiên, nghiệp chướng.

Tiên gia 仙 爺: *Gia* là Cha, tiếng tôn xưng; *Tiên gia*: Đấng Tiên Ông. Đây chỉ Đức Đại Từ Phụ là một đấng Tạo Hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ, là Đấng cha chung của vạn linh sanh chúng.

Câu 3: *Tâm trì niệm theo nhang khói truyền đi.*

Câu 4: *Lòng Kính và Thành cầu nguyện được Đấng Thiêng Liêng chứng giám cho.*

**Xin Thần, Thánh ruỗi dong cõi hạc,
Xuống phàm trần vội gác xe tiên.**

Ruỗi dong: Đi một mạch cho mau tới.

Cõi hạc: Cõi chim hạc.

Hạc 鶴: Một loài chim có chân cao, cổ dài, da đỏ, lông trắng. Hạc là loài chim sống lâu, có thể sống ngoài ngàn năm. Theo Hàn thi ngoại truyện, thì loại hạc vàng có thể bay rất xa, mỗi lần cất cánh thì có thể bay hàng muôn dặm, vì thế những linh hạc được các vị Thần Tiên dùng để cỡi hay kéo xe vân du trong các cõi giới. Đối với các thi nhân, hạc cũng được làm xe để cỡi, Bạch Cư Dị viết:

曾陪鶴馭兩三仙

Tằng bồi hạc ngự lưỡng tam tiên

Đã từng ngồi xe hạc cùng với ba vị tiên

Đời Đường thi sĩ La Ẩn cũng viết: 且憑鶴駕尋蒼海

Thả bằng hạc giá tầm thương hải.

Nương theo xe hạc để đi tìm biển xanh

Sau đây là một câu chuyện về con chim hạc được kể lại khi xây dựng Đoạn Trần Kiều. Đức Hộ Pháp dạy Tá Lý Lãnh đắp một con chim hạc lớn, trên lưng chở hai thầy trò Tân Dân Tử và Tôn Võ Tử. Chim hạc này, Đức Ngài dạy đắp ở nóc nhà mát nằm trên Đoạn Trần Kiều, đầu phải ngó về Thiên Hỷ Động (Trí Huệ Cung). Tá Lý Lãnh quên lời dặn của Đức Ngài, nên đắp chim hạc quay đầu ngược lại. Đến khi Đức Hộ Pháp đi Nhựt trở về, thấy vậy than rằng: Đây là thể pháp, Thầy dặn đầu chim hạc quay về Trí Huệ Cung là tượng trưng rước khách phàm nhập Thánh. Còn đắp hạc trở đầu ra, như vậy là chở Thánh lâm phàm.

Còn hai thầy trò Tân Dân Tử, Đức Hộ Pháp có thuật lại như sau: Xưa kia Tân Dân Tử dạy Tôn Võ Tử học Đạo Tiên. Ngày nọ, hai Thầy trò cỡi hạc vân du, Tân Dân Tử dặn Tôn Võ Tử: Thầy dặn con một điều, nếu lòng con còn mền tiếc việc phàm, nhưt là khi hạc bay qua chợ Thiên Vương là quê hương của

con, nếu lòng con tưởng trần thì chim bay không nổi, sẽ đáp xuống, con phải ở lại cõi trần, không về cùng Thầy được.

Tôn Võ Tử đã đạt phẩm Nhơn Tiên, mà tránh không khỏi nét phàm, nên khi hạc bay ngang chợ Thiên Vương, thấy quê cũ lòng bắt ngậm ngùi, chim hạc liền đáp xuống. Tôn Võ Tử ở lại chợ Thiên Vương, lòng buồn bã, tìm lại người vợ xưa thì đã quá 70 tuổi rồi. Ông nghĩ muốn tạo lại sự nghiệp thì đã muộn, muốn tái lập đạo nhơn luân thì vợ đã già, bèn than rằng: Ta đã theo Thầy học đạo Tiên trên 30 năm, nếu bây giờ ở luôn tại đây thì uổng công tu luyện, muốn theo Thầy thì chim hạc không cất cánh nổi. Ôi !Lữ Đạo lỗ Đồi, ấy cũng vì ta không nghe lời Thầy, mà không nên Đạo.

Chim hạc còn được đắp đứng trên lưng con qui (rùa) để thờ nơi đình miếu:

*Thương thay thân phận con rùa,
Nơi đình đội hạc, nơi chùa đội bia.*

Ngoài ra, chim hạc còn được ví với sự phóng khoáng tự do như câu “ hạc nội mây ngàn”. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Lý có hai câu :

*Lung kê hữu mễ thang oa cận,
籠雞有米湯塢近
Dã hạc vô lương thiên địa khoan.
野鶴無糧天地寬*

Giải nghĩa: Gà lồng có lúa ăn hằng ngày, mà nổi nước sôi cận kề, không biết bị giết ngày nào.

Chim hạc ở nội đồng, tuy bữa đói bữa no, nhưng trời đất rộng thênh, mặc tình bay lượn.

Phàm trần 凡 塵: *Phàm* là Tâm thường, phàm tục; *Trần* là bụi bặm.

Phàm trần hay phàm tục dùng để chỉ cõi thế gian có nhiều ô trược, mà con người đang sanh sống. Người ta thường dùng nhiều từ ngữ để chỉ cõi này như hồng trần, trần cấu, trần gian, phàm gian, nhơn gian, thế gian....

Gác xe Tiên: Dừng chiếc xe Tiên lại.

Xe Tiên là chiếc xe để chư vị Thần Tiên cỡi đi du hành. Như Đức Thái Thượng Lão Quân thường đi xe Như ý.

Câu 5-6: *Cầu xin các Đấng Thần Thánh mau cỡi chim hạc và ngồi xe Tiên xuống phàm gian.*

**Ngày nay Đệ tử khẩn nguyện,
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri.**

Đệ Tử 弟子: Là học trò. Đệ tử là tiếng tự xưng của người học trò, tức là môn đệ của Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn giáng cơ khai nền Đại Đạo, tự xưng là Thầy và gọi các tín đồ theo Đạo là môn đệ hay đệ tử. Đệ tử ở đây là lời tự xưng của chư môn đồ của Đức Chí Tôn.

Chín tầng Trời: Còn gọi là Cửu Thiên 九天 hay Cửu Trùng Thiên 九重天.

Căn cứ những bài kinh Cửu, Tiểu, Đại Tường và Di Lạc Chơn Kinh thì chín tầng Trời được kể ra theo hai quan niệm sau:

*Quan niệm thứ nhất cho rằng chín tầng Trời kể từ tầng trời ở Nhứt Cửu cho đến Cửu Cửu, tức là:

Tầng Trời thứ 1: Tầng Trời có vườn Ngạn Uyển.

Tầng Trời thứ 2: Tầng Trời có Vườn Đào của Phật

Mẫu.

Tầng Trời thứ 3: Tầng Trời Thanh Thiên.

Tầng Trời thứ 4: Tầng Trời Huỳnh Thiên.

Tầng Trời thứ 5: Tầng Trời Xích Thiên.

Tầng Trời thứ 6: Tầng Trời Kim Thiên.

Tầng Trời thứ 7: Tầng Trời Hạo Nhiên Thiên.

Tầng Trời thứ 8: Tầng Trời Phi Tướng Thiên.

Tầng Trời thứ 9: Tầng Trời Tạo Hóa Thiên

*Quan niệm thứ nhì, có một số người cho rằng chín tầng Trời phải kể từ bài kinh Đệ Tam Cửu trở lên, tức là:

Tầng Trời thứ 1: Tầng Trời Thanh Thiên.

Tầng Trời thứ 2: Tầng Trời Huỳnh Thiên.

Tầng Trời thứ 3: Tầng Trời Xích Thiên.

Tầng Trời thứ 4: Tầng Trời Kim Thiên.

Tầng Trời thứ 5: Tầng Trời Hạo Nhiên Thiên.

Tầng Trời thứ 6: Tầng Trời Phi Tướng Thiên.

Tầng Trời thứ 7: Tầng Trời Tạo Hóa Thiên.

Tầng Trời thứ 8: Tầng Trời Hư Vô Thiên.

Tầng Trời thứ 9: Tầng Trời Hỗn Nguơn Thiên.

Nhưng căn cứ theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947), khi Ngài giải thích bài “Phật Mẫu Chơn Kinh”, Ngài có nói: “**Tầng Trời thứ chín** gọi là *cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng tạo đọa gọi là Thiên Hậu...*”.

Nếu tầng Tạo Hóa Thiên là tầng Trời thứ 9 (Đệ Cửu Cửu), thì theo quan niệm thứ nhất là đúng, tức là bài kinh Nhứt Cửu, hay tầng có vườn Ngạn Uyển là tầng Trời thứ nhứt của Cửu Trùng Thiên.

Đất: Các Địa cầu, ý chỉ 72 Địa cầu mà Đức Chí Tôn đã dạy

trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyên: “Con người chúng ta đang ở trên địa cầu 68 và chúng ta phải tiến hóa lên đệ nhứt cầu, vì có tất cả 72 địa cầu trên thế giới, còn tiến vào Tam Thiên (ba ngàn) Thế giới nữa, qua khỏi Tam Thiên Thế giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam thập lục Thiên” (36 tầng Trời).

Thông truyền 通傳: Truyền suốt khắp nơi

Chứng tri 證知: Chứng biết rõ.

Tâm con người khi cảm liền ứng ngay. Tâm ứng thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều chứng biết. Trong thiên Thái Thượng Cảm Ứng có viết: *Lòng người mới muốn làm việc phải, việc phải tuy chưa làm, mà Cát Thần đã theo rồi; lòng người mới tính làm việc dữ, việc dữ tuy chưa làm, mà Hung Thần đã theo rồi* (Sở dĩ nhân tâm khởi ưu thiện, thiện tuy vị vi, nhi kết thần dĩ tùy chi; hoặc tâm khởi ưu ác, ác tuy vị vi, nhi hung thần dĩ tùy chi 所以人心起於善,善雖未為,而吉神已隨之;或心起於惡,惡雖未為,而凶神已隨之).

Câu 7-8: Ngày nay, các con xin thành tâm mà cầu nguyện, để nguyện lực này được truyền đi suốt chín tầng trời và 72 địa cầu các Đấng Thiêng Liêng chứng rõ biết cho con.

**Lòng sở vọng gử ghi đảo cáo,
Nhờ Ôn Trên bổ báo phước lành.**

Sở vọng 所望: Điều mà mình hằng mong muốn, trông đợi.

Gử ghi: Ghi tạc, khắc ghi trong lòng.

Đảo cáo 禱告: Đảo là cầu được an lành. Cáo là nói cho biết.

Đảo cáo: Cầu xin với các Đấng Thiêng Liêng về việc gì.

Đảo là cầu đảo hay cầu xin. Khi phạm tội với Trời người ta

thường bày lễ để cầu đảo. Tương truyền, Đức Khổng Tử bị đau nặng, học trò là thầy Tử Lộ xin Thầy bày lễ cầu nguyện để mau được khỏi bệnh. Nhưng Ngài lại nói rằng “Khâu chi đảo cửu hỹ 丘之禱久矣” nghĩa là Ta cầu nguyện đã lâu rồi. Ý Ngài muốn nói chung thân Ngài làm điều nhơn nghĩa, như vậy lúc nào Ngài cũng đã cầu xin rồi. Theo Ngài nếu ai bất nhân bất nghĩa, làm điều trái đạo, mắc tội với Trời, dù có cầu xin cũng không có ích gì: Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo đã 獲罪於天無所禱也 Phải tội với Trời còn cầu xin vào đâu được.

Bổ báo 補報: Báo đáp lại lời cầu xin. Thường viết báo bổ 報補.

Câu 9-10: Điều hằng mong muốn là ghi khắc trong lòng để cầu đảo với các Đấng Thiêng Liêng. Nhờ Ôn Chí Tôn báo đáp và ban ơn phước lành cho con.

CHÚ THÍCH CÂU CHÚ THẦY:

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

南無高臺仙翁大菩薩摩訶薩

Câu chú của Đức Chí Tôn gồm 12 chữ (Số riêng của Thầy) được thể hiện cho qui nguyên tam giáo:

- Cao Đài tượng trưng Nho giáo,
- Tiên Ông tượng trưng Tiên Giáo,
- Đại Bồ Tát Ma Ha Tát tượng trưng Phật giáo.

Nam Mô 南無: Từ tiếng Phạn Namah, nghĩa là Kính lễ, đánh lễ: cúi đầu làm lễ. Tiếng Nam Mô thường được dùng đặt trước hồng danh chư Phật, Bồ Tát, hay đặt trước câu của lời nguyện.

Cao Đài 高 臺: Một Đài cao ở Linh Tiêu Điện, Ngọc Hư Cung, là nơi ngự của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Trong một đàn cơ năm 1927, Đức Chí Tôn có ban cho bài thi để giải thích hai chữ Cao Đài như sau:

Linh Tiêu nhứt tháp thị Cao Đài

靈 霄 一 塔 是 高 臺

Đại hội quần Tiên thử ngọc giai.

大 會 群 仙 此 玉 階

Vạn trượng hào quang tùng thử xuất,

萬 丈 毫 光 從 此 出

Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai.

古 名 寶 境 樂 天 台

Nghĩa là:

Linh Tiêu Điện có một tháp gọi Cao Đài.

Đại hội các Tiên họp tại nơi bệ ngọc này.

Muôn trượng hào quang từ nơi ấy mà chiếu ra.

Tên khi xưa, cảnh báu đó gọi Lạc Thiên Thai.

Tiên Ông 仙 翁: Một vị Tiên, một phẩm của đạo Tiên.

Đại Bồ Tát 大 菩 薩: Một vị Bồ Tát lớn.

Bồ Tát do từ Bodhisattva Bồ Đề Tát Đóa. Bodhi = giác ngộ, Sattva = chúng sinh. Bồ Tát là bậc đã giác ngộ và đang cứu độ chúng sinh. Bồ Tát là con người tỉnh thức và đang giúp người khác tỉnh thức.

Ma Ha Tát 摩 訶 薩: Mahasattva dịch là Ma Ha Tát Đóa. Ma Ha là Đại, Tát tức là Bồ Tát. Nói cách khác Ma Ha Tát là vị Đại Bồ Tát là bậc phát Đại tâm Bồ Đề cứu độ chúng sanh.

Kỳ tới: Bài Khai Kinh

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn
& sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt &
Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có
nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có
nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với
hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thắng
tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận Order 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỤT TƯỜNG & THÙY TRANG

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

Năm 2013

- 1- * **Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)
- 2-* **Chân dung Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung**
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng) &
* **Phương châm Hành Đạo** (Thượng Đâu sư Lê Văn Trung)
- 3-* **Lược sử Khai Đạo** (HT Nguyễn Trung Đạo)

Năm 2014

- 1-* **Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài** (HT Nguyễn Long Thành) & * **40 năm lịch sử Đạo Cao Đài** (Hoài Nhân)
- 2-* **A brief introduction to Caodaism**
(HTDP Túy Nguyễn).

Năm 2015

- 1* **Luật Tam Thế** (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung) & * **Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm** (HT. Trần Văn Rạng)

Năm 2016

- 1*- **Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948.**
- 2*- **Thiên Nhân Hiệp Nhứt (Q. I)** (HT Lê Văn Thêm)

Năm 2017

- *- **Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1946-1947.**

MỤC LỤC

- 01- Thư Chúc Tết Xuân Mậu Tuất (2018) của Cao Đài Hải Ngoại 05
- 02 Thơ “Cảm Xuân Mậu Tuất 2018” của Hoàn Nguyên, **Họa** của QS Nguyễn Ngọc Nương, QS Nguyễn Thanh Bình, HT Võ Ngọc Độ & Mai Xuân Thanh). 07
- 03- Tường Thuật Lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Paris-Pháp và thăm đồng đạo tại Pháp, Thụy Sĩ, Đức từ ngày 17 đến ngày 28 - 12-2017 10
- 04 Thơ “Gửi Bạn Cùng Tu” (HT Võ Ngọc Độ) 42
- 05 “Nguyệt Tâm Chơn Nhơn - Victor Hugo” (Đức Nguyên - Cao Đài Tự Điển) 43
- 06 “Thiên Nhơn Hòa Ước” (Đức Nguyên - Cao Đài Tự Điển) 69
- 07 “Tam Thánh ký Hòa Ước” (Nguyên Thủy - Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Tự Điển) . . . 79
- 08 Chín (9) lời Phật dạy (Minh Nguyệt - Đại Kỷ Nguyên). 87
- 09 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 96
- 10 Danh sách đồng đạo, cơ sở, thân hữu yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 16-10-2017 đến ngày 15-1-2018 98

11	Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài & Phân ưu	102
12	“Chia Sẻ về Cầu Nguyên” (Giáo sư Nguyễn Chính Kết)	107
13	“Bước đầu học Đạo” (HT Nguyễn Văn Hồng)	147
14	“Chú giải Kinh Cúng Tứ Thời” Bài Niệm Hương (HT Quách Văn Hòa) . . .	169
15	Các Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo	187
16	Mục lục	191

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO

Niên liễm - Bài vở - Tài chánh (check hoặc money order) yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại /Tập San Thế Đạo, xin vui lòng gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Qua Email: dutani@comcast.net
Qua Bru Điện: Ban Thế Đạo Hải Ngoại
 3076 Oakbridge Dr
 San Jose, CA 95121-1716

Xin chân thành cảm ơn
Ban Thế Đạo Hải Ngoại



Phái Đoàn Cao Đài Hải Ngoại & Phái Đoàn Thánh Thất Atlanta, GA
kính viếng Lăng mộ Đức Chương Đạo Nguyễn Tim Chơn Nhen
(Đại Thi Hùng Victor Hugo) ngày 18-12-2017

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547